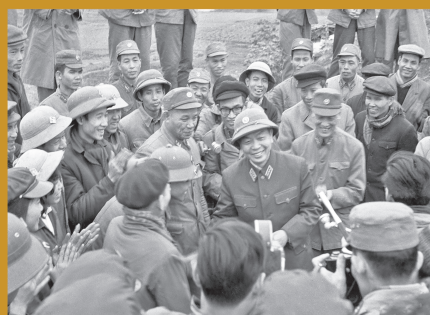


PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM
(Chủ biên)

Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
TS. VŨ THỊ HƯƠNG
ThS. NGUYỄN THỊ THÚY
TRẦN PHAN BÍCH LIÊU

Trình bày bìa: VŨ HƯƠNG GIANG

Chế bản vi tính: VŨ HƯƠNG GIANG



Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM
(Chủ biên)

Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT





Văn
lo
vận
nước,
Văn
thành
võ

Võ
thấu
lòng
dân,
Võ
hóa
Văn

*(Câu đối của Nhà giáo Hồ Cơ
mừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tròn 100 tuổi)*



TẬP THỂ TÁC GIẢ

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM (Chủ biên)

ThS. PHẠM THỊ THỊNH

ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

TS. VŨ THỊ HƯƠNG

ThS. NGUYỄN THỊ THÚY

TƯ LIỆU, HÌNH ẢNH

- BỘ QUỐC PHÒNG

- THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

- GIA ĐÌNH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

- TƯ LIỆU



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013) là chiến sĩ cách mạng kiên trung, học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đảm nhiệm trọng trách lớn lao khi mới 37 tuổi; song bằng ý chí và nghị lực phi thường, sự phấn đấu không ngừng nghỉ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam. Với 30 năm là Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân ủy Trung ương, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn nhận được sự yêu mến, kính trọng từ các tướng lĩnh đến những người lính trong toàn quân bằng tên gọi gần gũi, thân thương “Anh Cả”, “Anh Văn”; được nhân dân vinh danh là “Vị tướng của nhân dân”.

Trong những bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần làm nên những chiến thắng vĩ đại, hòa vào dòng chảy lịch sử hào hùng của dân tộc; trở thành một vị tướng huyền thoại, một thiên tài quân sự.. và được sự ngưỡng mộ, kính trọng của không chỉ nhân dân trong nước, mà còn của nhiều nguyên thủ

quốc gia, chính khách, học giả, nhà sử học, nhà báo, nhà văn và đông đảo nhân dân thế giới. Điều đó có được bởi Đại tướng đã hội tụ đầy đủ các phẩm chất đạo đức Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư; các đức tính của người làm tướng: Trí, Dũng, Tín, Nhân, Liêm, Trung theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trọn cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta. Kỷ niệm 10 năm Ngày mất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2013 - 2023), với tình cảm tri ân sâu sắc những phẩm chất cao đẹp và cống hiến xuất sắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách *Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của nhân dân*, lưu giữ những hình ảnh đẹp về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Đại tướng, một cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, Quân đội, luôn gương mẫu về phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống trung thực, đoàn kết, khiêm tốn, giản dị, chí công vô tư, gần gũi, hết mực thương yêu cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Qua những kỷ niệm, ký ức về Đại tướng, bạn đọc dễ dàng nhận thấy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đại tướng luôn thể hiện bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản kiên trung, giữ vững khí tiết, tư tưởng tiến công, ý chí tự lực tự cường, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó; luôn đề cao công lao, sự hy sinh to lớn của nhân dân, quân đội, những người trực tiếp chiến đấu trên chiến trường và chỉ nhận mình là “hạt nước giữa đại dương”, bình đẳng với mọi người lính. Cuốn sách cũng khẳng định, danh tiếng, uy tín, phẩm chất đạo đức, nhân cách của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp không chỉ giới hạn ở Việt Nam mà đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp phần

cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, chống áp bức, bóc lột, bất công ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh; được thế giới vinh danh và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình ngưỡng mộ, cảm phục.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc.

Tháng 11 năm 2023

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT





Tổng luận

VÕ NGUYÊN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN,
MÃI MÃI LƯU DANH TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC



Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu bật tấm gương sáng của người cộng sản bản lĩnh, sáng tạo, kiên trung, tận tụy, có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam. Cuộc đời hoạt động của đồng chí gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng nước ta và những mốc son lịch sử trọng đại, oanh liệt, đầy hy sinh, gian khổ của Đảng và dân tộc.

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất xứ Quảng¹ “địa linh nhân kiệt”, mảnh đất giàu truyền thống cách mạng và anh hùng, Võ Nguyên Giáp đã được thấm nhuần tinh thần yêu nước sục sôi, thấm đẫm nghĩa khí anh hùng xả thân vì nước của các bậc tiền bối và đông đảo nhân dân huyện Lệ Thủy trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, như lời tâm sự của Đại tướng trong một lần về thăm quê hương: “Quê hương và gia đình đã hun đúc nên nhân cách của tôi, quyết định con đường đi của tôi”². Từ đó, Võ Nguyên Giáp đã sớm hình thành chí khí, bản lĩnh vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống.

Ngay từ khi còn là học sinh, sinh viên, Võ Nguyên Giáp đã sớm được tiếp thu tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, bắt đầu hoạt động cách mạng, tích cực tham gia phong trào đấu tranh bãi khóa ở Trường Quốc học Huế. Năm 1927, đồng chí gia nhập Đảng Tân Việt - một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam; năm 1930, đồng chí tham gia phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh, bị thực dân Pháp bắt giữ và bị giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế) vì tham gia các cuộc biểu tình chống thực dân Pháp. Cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế đỏ của Pháp, đồng chí được thả tự do. Không giống như những người cộng sản bị tù đầy được trả tự do theo lệnh ân xá của Chính phủ Pháp phải rút ngay vào hoạt động bí mật, Võ Nguyên Giáp công khai vẫn là thầy giáo của Trường tư thực Thăng Long nhưng bí mật giúp thu thập thông tin trong và ngoài nước; tích cực viết báo, phân tích tình hình quốc tế và trong nước, rồi theo đường dây liên lạc gửi về Xứ ủy Bắc Kỳ do đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư.

1. Làng An Xá, xã Lệ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Chương trình sưu tầm tư liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam: *Võ Nguyên Giáp - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.27.

TỔNG LUẬN VÕ NGUYỄN GIÁP

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN, MÃI MÃI LƯU DANH TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC



*Võ Nguyên Giáp thời trẻ cùng một số bài báo
với bút danh Hải Thanh, Vân Đình trên báo Tiếng Dân (1929 - 1930)*

Nguồn: Ảnh tư liệu

Khoảng tháng 4/1940, Xứ ủy Bắc Kỳ đã họp ở làng Mọc, Nhân Chính, Từ Liêm (nay thuộc quận Thanh Xuân) và ở làng Vạn Phúc, Hà Đông để thảo luận và bàn các biện pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6. Tại các hội nghị này, đồng chí Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ đã thông báo việc quyết định cử các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng sang Côn Minh (Trung Quốc) hoạt động, chấp nối liên lạc với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí đang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc.

Đầu tháng 6/1940, Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng và Phùng Chí Kiên đến Thúc Hồ (một thắng cảnh của Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc). Nơi đây đã diễn ra cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Võ Nguyên Giáp và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đó là sự gặp gỡ của hai con người vĩ đại, có gì đó thân quen từ giọng nói, tác phong và ngay từ phút đầu Võ Nguyên Giáp đã cảm thấy gần gũi, gần bó với Người từ lâu. Từ đó, Người luôn thường trực trong trái tim Võ Nguyên Giáp, nhất là khi được

sống và làm việc cạnh Người, được Người đùm dặt và trao cho nhiều trọng trách của đất nước trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao...

Để chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho phong trào cách mạng sau này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng và Cao Hồng Lãnh đi học ở Trường Quân chính Diên An (Trường Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc). Khi giao nhiệm vụ, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: phải tranh thủ học tập về quân sự. Người đánh máy một tờ giấy ký tên Hồ Quang, giới thiệu Võ Nguyên Giáp (bí danh Dương Hoài Nam) và Phạm Văn Đồng (bí danh Lâm Bá Kiệt) với biện sự xứ của Bát lộ quân ở Quý Dương và Ban Giám hiệu ở Diên An.

Cuối năm 1941, trở về Cao Bằng, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, lập ra Mặt trận Việt Minh, mở lớp huấn luyện quân sự cho Việt Nam tại căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Năm 1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương quyết định sửa đường Nam tiến nối căn cứ địa Việt Bắc với các tỉnh miền xuôi, đồng chí Võ Nguyên Giáp được giao nhiệm vụ Trưởng ban phong trào Nam tiến cùng đồng chí Lê Thiết Hùng xây dựng con đường cách mạng trong lòng nhân dân, giác ngộ cách mạng cho đồng bào các dân tộc, đào tạo cán bộ Việt Minh, phát triển phong trào cách mạng khu Cao - Bắc - Lạng, Thái - Hà - Tuyên. Tháng 12/1944, đồng chí được lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tổ chức tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trên các cương vị Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành viên Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, thành viên Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, đồng chí Võ Nguyên Giáp bắt đầu lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) với cương vị Tổng Tư lệnh quân đội kiêm Bí thư Tổng Quân ủy. Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947; năm 1948, đồng chí được phong quân

hàm Đại tướng. Là Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, nhưng dấu ấn trong ngày đón nhận vinh dự của Võ Nguyên Giáp là lời nói chân tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nghĩ tới hàng nghìn hàng vạn người đã ngã xuống... chúng ta càng phải cố gắng giành cho được độc lập, tự do”¹. Thực hiện lời căn dặn của Người, Đại tướng lấy “Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung” làm mục tiêu rèn luyện, tận tụy vì dân, vì nước; lấy “Dĩ công vi thượng” làm đầu,... ra sức tự học, rèn luyện, phấn đấu, đúc rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn, kết hợp lý luận với thực tiễn để tìm ra phương pháp, hình thức đấu tranh, tác chiến khoa học, phù hợp nhằm phát huy tối đa sức mạnh nhân tố con người, giành được thắng lợi to lớn nhất, nhưng hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất về nhân lực, vật lực của cách mạng, của cán bộ, chiến sĩ đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của Đại tướng với Tổ quốc, với nhân dân.

Năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao quyền trực tiếp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tướng đã chỉ huy các đại đoàn của quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đại tướng đã tham gia cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm nên những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với vai trò của người trực tiếp chỉ huy lực lượng vũ trang trong hai cuộc kháng chiến, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã tỏ rõ là vị tướng có tài thao lược. Trong quá trình đó, Đại tướng đã tập trung phân tích toàn cục và các yếu tố quan trọng để tìm ra giải pháp tốt nhất, cách đánh tốt nhất,

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb. Quân đội nhân dân - Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr.218.

từng bước chuyển hóa lực lượng, thế trận, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi quyết định. Đó cũng là quá trình Đại tướng góp phần hình thành đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng và triển khai thực hiện thành công đường lối đó dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam mà Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp có công lao đóng góp đã làm thay đổi dòng chảy lịch sử của dân tộc, tác động mạnh mẽ đến lịch sử thế giới, đưa ông trở thành danh tướng của mọi thời đại, để lại dấu son rực rỡ trong lịch sử quân sự, góp phần làm phong phú nghệ thuật quân sự Việt Nam, hình thành học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, để lại giá trị sâu sắc cho công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đất nước hòa bình, thống nhất, trên cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc tái thiết, chấn hưng và phát triển đất nước.

Không chỉ là vị Tổng Tư lệnh tài ba, trực tiếp chỉ đạo quân và dân ta đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn là nhà lãnh đạo uy tín của Đảng, có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong thời kỳ giữ trọng trách Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1991), Đại tướng đã góp phần quan trọng xác định phương hướng thực hiện cách mạng khoa học - kỹ thuật một cách đúng đắn, phù hợp, với việc kết hợp những bước đi tuần tự và những bước phát triển nhảy vọt, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ kịp thời, có hiệu quả công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chú trọng vào những khâu chủ chốt, tạo sự chuyển biến tích cực để giải quyết những vấn đề của ngành giáo dục nước nhà và nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi; có nhiều ý kiến quan trọng, có giá trị cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Người. Cùng với các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã góp phần đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

*

* *

Với tài năng xuất chúng, phấn đấu không ngừng nghỉ vì đất nước, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, góp phần vào những thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Từ một thanh niên yêu nước đến người chiến sĩ cách mạng kiên trung, trở thành vị tướng tài năng quân sự xuất chúng, nhà lãnh đạo uy tín của Đảng, niềm kính trọng, tự hào của nhân dân và bè bạn quốc tế, đó là cả chặng đường phấn đấu, rèn luyện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, là quá trình “*Văn lo vận nước, Văn thành Võ/Võ thấu lòng dân, Võ hóa Văn*”.





Phần thứ nhất

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VÀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP**

Trong Điều văn truy điệu Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Khác với nhiều nhà lãnh đạo tiền bối khác, đồng chí Võ Nguyên Giáp được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc muộn hơn rất nhiều. Mãi tới tháng 4/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Phạm Văn Đồng sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 6/1940, lần đầu tiên đồng chí Võ Nguyên Giáp được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trên một con thuyền ở Thuyền Hồ, Côn Minh, Trung Quốc. Đây thật sự là một cuộc gặp gỡ lịch sử. Kể từ đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp luôn có vinh dự được sống, chiến đấu bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với Đại tướng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thường trực trong trái tim, là người có ảnh hưởng to lớn trong cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng. Những thành công trong cuộc đời cầm binh đưa Võ Nguyên Giáp đến vị thế của một tướng lĩnh huyền thoại có dấu ấn sâu đậm của Người Thầy vĩ đại Hồ Chí Minh.

Từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở Võ Nguyên Giáp cốt cách cao đẹp của một con người yêu nước nồng nàn, một nhà giáo và sau này là một nhà chính trị có tầm cao tư duy, lại có trái tim nhân văn cao cả. Có lẽ, chính vì vậy, dù là tướng quân đội, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm, đặt cho Võ Nguyên Giáp bí danh rất ý nghĩa: VĂN.

Có thể nói, việc dùng người đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh là cả một nghệ thuật. Sinh thời, Người thường nhắc nhở các cán bộ lãnh đạo của Đảng ta là “dùng người cũng như dùng gỗ”¹ và “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”². Đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Người luôn thể hiện sự vững tin ở phẩm chất, bản lĩnh và tài năng của người học trò xuất sắc của mình. Trong hồi ký *Từ nhân dân mà ra*,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.5, tr.88, 309.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho biết khi gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Người dặn ông “cố gắng học thêm quân sự”. Bằng con mắt tinh tường của mình, Người đã nhận ra tố chất thiên tài quân sự ở Võ Nguyên Giáp từ rất sớm.

Năm 1992, trong cuộc trả lời phỏng vấn nhà báo Pháp Daniel Roussel, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại những ngày đầu đến với việc nhà binh: “Tôi được gặp Hồ Chủ tịch lần đầu tiên ở Trung Quốc năm 1940. Chính ở đó, một hôm Người đã đề nghị tôi nghiên cứu vấn đề quân sự. Tôi đã trả lời Bác là tôi quen cầm bút hơn cầm kiếm. Tôi đã nói nguyên văn như vậy... Sau này trở về Việt Nam, ở Pác Bó, khi chúng tôi thảo luận về sự cần thiết chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, một đồng chí đã nói: “Khởi nghĩa vũ trang ư? Nhưng chúng ta làm gì có vũ khí?”. Hồ Chủ tịch trả lời cần ưu tiên vấn đề con người: “Con người trước đã, vũ khí tính sau. Nếu quần chúng ủng hộ, chúng ta sẽ có tất cả”.

Ngày 22/12/1944, tại Cao Bằng, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam làm lễ thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Kể từ đây, Võ Nguyên Giáp bắt đầu bước vào cuộc đời của một vị tướng cầm quân suốt cuộc trường chinh thế kỷ, trở thành người “Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam, lãnh đạo Quân đội ta lập nên những chiến công vang dội.

Ngày 20/01/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 110/SL phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ. Đến ngày 28/5/1948, tại buổi lễ phong quân hàm cho vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng tuyên bố: “Nhân danh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trao cho chú chúc vụ Đại tướng, để chú điều khiển binh sĩ, làm trọn sứ mệnh mà quốc dân phó thác cho”. Từ đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam khi mới 37 tuổi, là vị quân nhân đầu tiên được đặc cách phong quân hàm Đại tướng không qua các cấp trung gian. Điều này thể hiện thiên tài của Bác trong dùng người: Bác chọn đúng một thầy giáo dạy Sử, một sinh viên Luật học để cầm quân.

Và cũng chính nhà giáo ấy đã lãnh đạo quân đội ta từ vẹn vẹn 34 chiến sĩ với trang bị vũ khí thô sơ trở thành một quân đội chính quy ngày càng hiện đại với những binh đoàn hùng mạnh ngày nay.

Ngày 05/01/1954, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên đường lên Tây Bắc, trực tiếp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Tổng Tư lệnh ra trận, “Tuớng quân tại ngoại!”. Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”¹, “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”². Trên chiến trường, tình thế mới xuất hiện, ta thực hiện “đánh nhanh, thắng nhanh” liệu có chắc thắng không? Điều này làm cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp băn khoăn, trăn trở rất nhiều, khi thời gian nổ súng tiến công địch chỉ còn tính bằng ngày. Đến sáng ngày 26/01/1954, thời gian nổ súng mở màn chiến dịch, theo giờ đồng hồ, chỉ còn trên dưới 10 tiếng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định không thể đánh theo phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh”, nếu đánh sẽ thất bại. Ngay sau đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp triệu tập họp Đảng ủy Mặt trận.

Với thiên tài quân sự và sự phân tích cẩn trọng những diễn biến trên chiến trường, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã trình bày những suy nghĩ của mình chung quanh cách đánh tập đoàn cứ điểm, những thay đổi quan trọng về phía địch từ sau Hội nghị Thăm Púa³ tới nay, nên vẫn giữ quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, nhưng phải thay đổi cách đánh. Không khí cuộc họp rất sôi nổi, căng thẳng, nhiều vấn đề quan trọng như tinh thần bộ đội, công tác hậu cần chiến dịch, v.v. sẽ giải quyết như thế nào được đặt ra. Cuối cùng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: “Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc, tiến chắc”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới”⁴.

1, 2, 4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900, 900, 927-928.

3. Ngày 14/01/1954, tại hang Thăm Púa, Sở Chỉ huy đã họp giao nhiệm vụ cho các đơn vị theo phương châm tác chiến “đánh nhanh, thắng nhanh”.

Và thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đã khẳng định tài năng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau này, trong *Hồi ức Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thổ lộ: “Ngày hôm đó (tức ngày 26/01/1954), tôi đã thực hiện được một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình!”.

Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi đã lựa chọn đúng người, lại giao đúng việc và hơn nữa, lại rèn luyện công phu! Võ Nguyên Giáp trở thành một trong những học trò xuất sắc và gần gũi nhất với Bác Hồ; trở thành một nhà tham mưu tài ba, một phần của thiên tài Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh; được Chủ tịch Hồ Chí Minh đưu dắt, tạo điều kiện để bộc lộ nhiều nhất tài năng thiên bẩm về quân sự, về chính trị, về khoa học của mình.

NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC VÀ GẮN GỬI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Củu tịch Hồ Chí Minh là người thầy có ảnh hưởng lớn trong cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Nguyên Giáp; năm 1940 là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời của đồng chí khi lần đầu tiên được trực tiếp gặp gỡ lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đó là sự gặp gỡ của hai con người vĩ đại, có gì đó thân quen ngay từ giọng nói, tác phong và từ phút đầu, đồng chí đã cảm thấy như đã được gần gũi, quen Người từ lâu. Từ đó, Bác Hồ luôn thường trực trong trái tim đồng chí và khi được sống và làm việc cạnh Người, được Người dìu dắt và trao cho nhiều trọng trách của đất nước trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao... Đại tướng là người vận dụng sáng tạo, xuất sắc nhiều chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thực hóa chúng trong thực tiễn, đặc biệt là đã có công lớn xây dựng học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh...

Là người học trò gần gũi và gắn bó với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều năm, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Người. Cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh là một chủ đề lớn mang tầm vóc thời đại, được đồng chí quan tâm và có nhiều đóng góp quý báu, đặc biệt đã góp phần xây dựng nền móng phương pháp luận cho việc nghiên cứu Hồ Chí Minh một cách toàn diện. Cùng với các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta như Nguyễn Văn Linh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng..., đồng chí Võ Nguyên Giáp đã góp phần đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, thúc đẩy sự ra đời một bộ môn khoa học mới - Hồ Chí Minh học.

Trích Chương trình sưu tầm tư liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam:
Võ Nguyên Giáp - Tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.627-629.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP



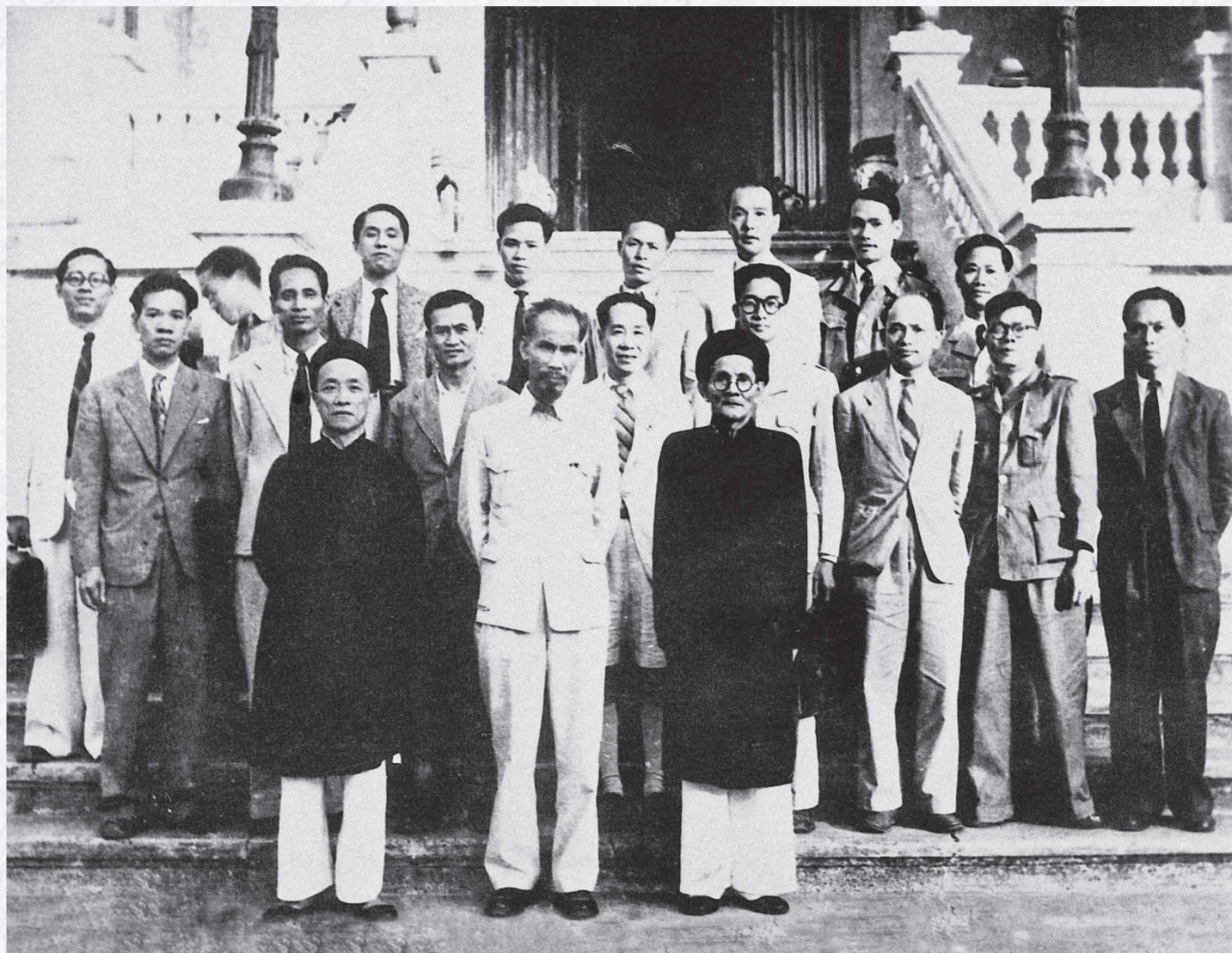
Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp chụp ảnh với đội “Con Nai” tại Hà Nội, tháng 9/1945

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng
Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp
trên xe ô tô tiến ra Quảng trường Ba Đình
dự lễ Tuyên ngôn độc lập, ngày 02/9/1945
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Quốc hội thành lập sau Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946
(Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng giữa hàng đầu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng hàng thứ hai, ngoài cùng bên phải)*

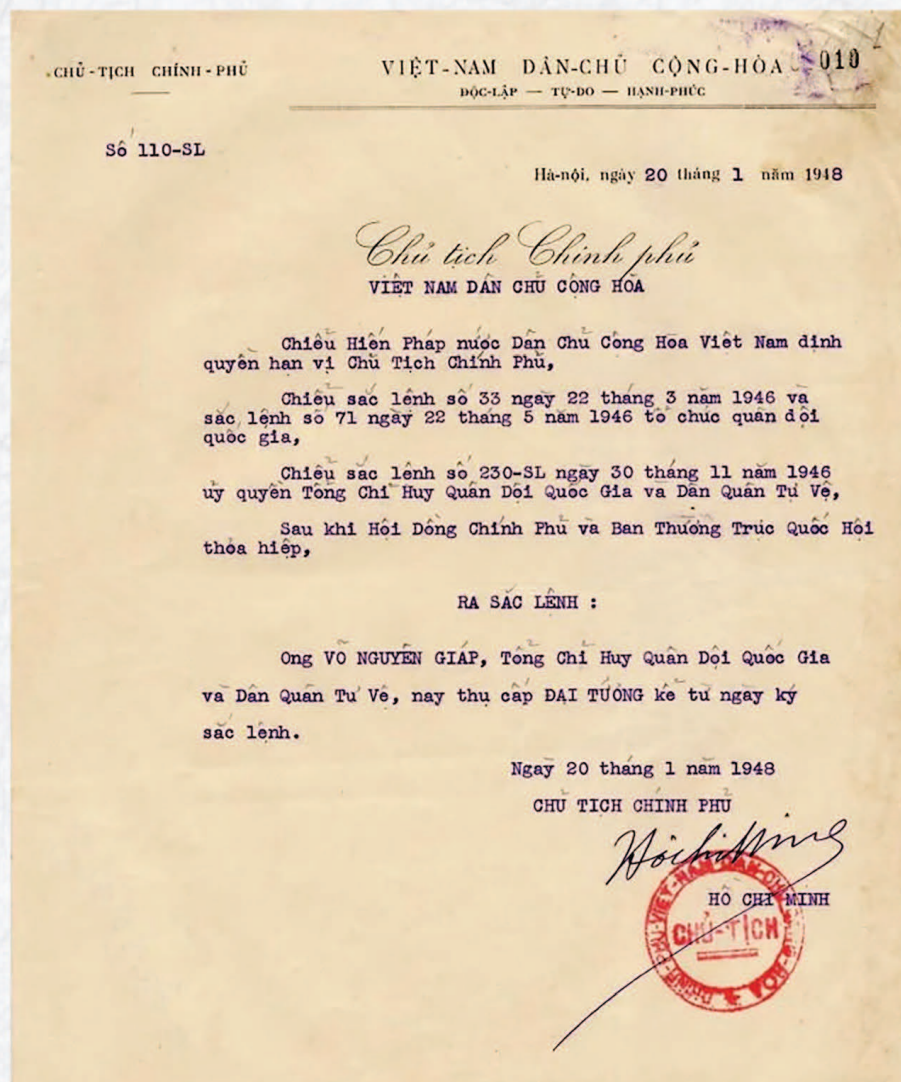
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ
ở xã Diêm Mặc - ATK Định Hóa, Thái Nguyên, tháng 6/1947*

Nguồn: Ảnh tư liệu



Sắc lệnh số 110/SL của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
thăng quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp,
ngày 20/01/1948

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Hội đồng Chính phủ trong Lễ trao quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Định Hóa, Thái Nguyên, ngày 28/5/1948

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Bữa cơm thân mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổng Bí thư Trường Chinh,
các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ tại Việt Bắc, tháng 10/1948*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng gia đình đồng chí Trường Chinh
và các gia đình cán bộ khác tại Việt Bắc, Tết năm 1948*

Nguồn: Ảnh tư liệu



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi chiến dịch Biên giới, năm 1950

Nguồn: Ảnh tư liệu

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp
tại Sở Chỉ huy chiến dịch Biên giới, năm 1950*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung đoàn trưởng Thái Dũng (ngoài cùng bên trái) và Trung đoàn trưởng Dũng Mã (ngoài cùng bên phải) bàn kế hoạch tác chiến trong chiến dịch Biên giới, năm 1950

Nguồn: Ảnh tư liệu

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

*Chủ tịch Hồ Chí Minh
và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
cùng các chiến sĩ Đại đoàn 308
sau chiến thắng của chiến dịch
Biên giới, năm 1950
Nguồn: Ảnh tư liệu*





Hội đồng Chính phủ năm 1950 tại Việt Bắc

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp ở ATK Định Hóa, Thái Nguyên sau kỳ họp Hội đồng Chính phủ tổng kết chiến dịch Biên giới năm 1950

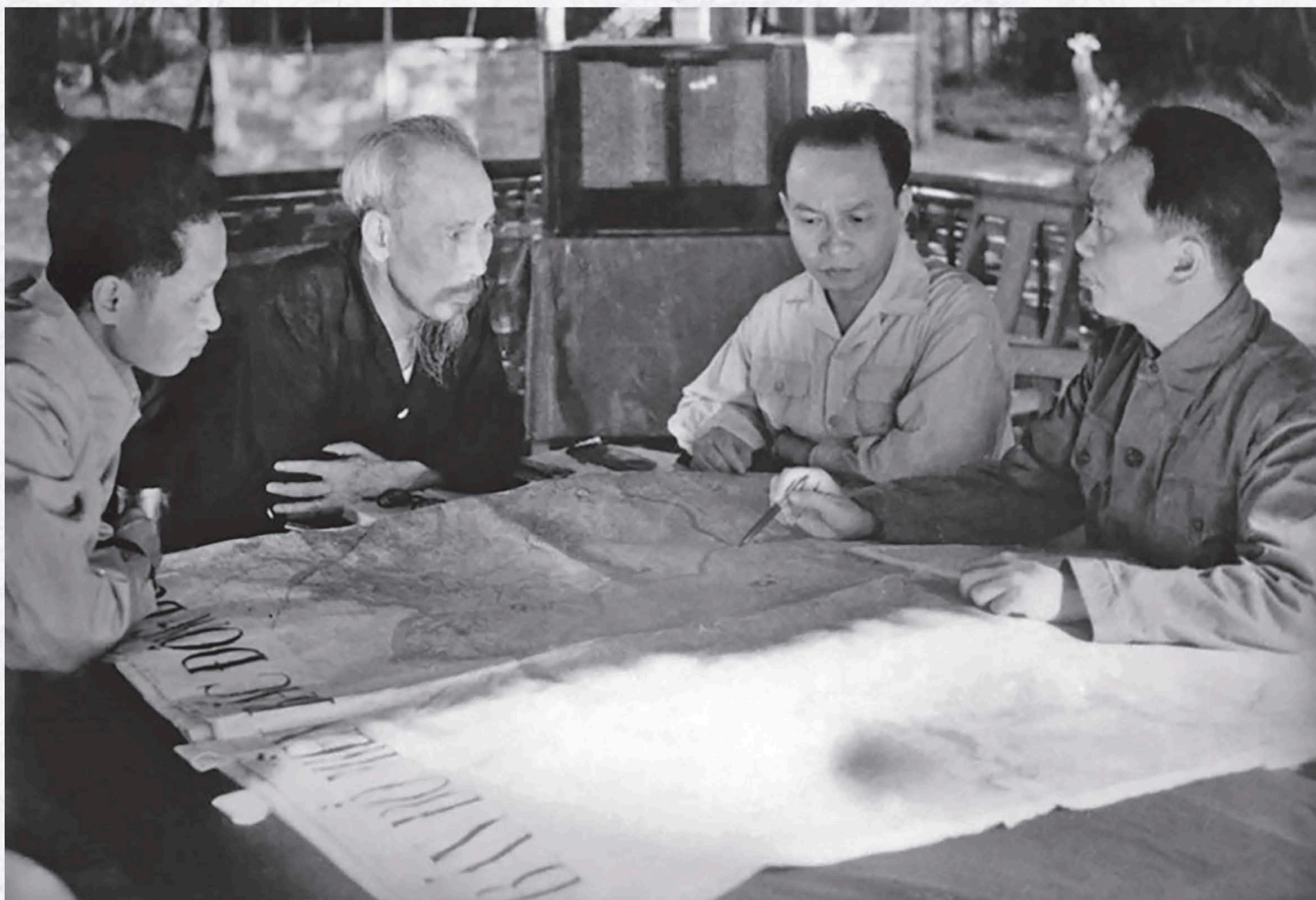
Nguồn: Ảnh tư liệu

*Chủ tịch Hồ Chí Minh
và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
ở Tỉn Keo, Định Hóa,
Thái Nguyên, năm 1950
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh
và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
tại Đại hội lần thứ II của Đảng,
tháng 02/1951
Nguồn: Ảnh tư liệu*

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Bộ Chính trị họp tại Việt Bắc bàn về chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 06/12/1953

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 06/12/1953

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp giao nhiệm vụ
cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp nghiên cứu kế hoạch tác chiến ở Điện Biên Phủ*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (hàng đầu, ngồi thứ hai từ trái vào) mừng sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các chiến sĩ Điện Biên, ngày 19/5/1954

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng,
Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Bản Ngoại, huyện Đại Từ, Thái Nguyên, tháng 9/1954*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tiếp ông Kliment Voroshilov,
Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô, ngày 20/5/1957*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm một đơn vị bộ đội diễn tập năm 1957

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp
dự Đại hội thể dục thể thao quân đội tại Câu lạc bộ Quân nhân Hà Nội, năm 1959*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các đồng chí Phạm Hùng, Hồ Thị Bi tiếp Đoàn Anh hùng và Chiến sĩ thi đua miền Nam ra thăm miền Bắc cuối năm 1965 tại Thủ đô Hà Nội.

Đoàn đại biểu lực lượng vũ trang miền Nam gồm các anh hùng: Tạ Thị Kiều, Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dưỡng, Hồ Vai và Chiến sĩ thi đua Lê Chí Nguyên

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
trong Lễ kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 22/12/1962*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYÊN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tham dự
Lễ đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trở lại Thủ đô Hà Nội, ngày 01/01/1955*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm, giao nhiệm vụ
và động viên Sư đoàn 316 trở lại Tây Bắc*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Lễ Quốc tang Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử hành trọng thể tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, ngày 09/9/1969

Nguồn: Ảnh tư liệu



Đại tướng Võ Nguyên Giáp an ủi người dân trong ngày Quốc tang của dân tộc

Nguồn: Ảnh tư liệu





Phần thứ hai

**DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG
CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người chiến sĩ cách mạng kiên trung, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, là Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đại tướng đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta. Tên tuổi Đại tướng gắn liền với sự ra đời, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; với thắng lợi vĩ đại của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trong *Thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân giải phóng Việt Nam* (ngày 22/12/1949), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Quân đội ta quen gọi Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp là Anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta: vì từ ngày thành lập đội Nam tiến đến nay Đảng và Chính phủ đã ủy quyền cho đồng chí Giáp và một số cán bộ phụ trách tổ chức, huấn luyện và lãnh đạo quân đội ta”¹.

I- DẤU ẤN TÀI NĂNG VÀ ĐỨC ĐỘ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP²

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ trực tiếp tổ chức, giáo dục, rèn luyện, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam không ngừng lớn mạnh

Để xây dựng lực lượng vũ trang cho công cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.264.

2. Dẫn theo Đại tướng, TS. Phan Văn Giang: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người “Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam”, in trong Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27-36.

sớm tổ chức lực lượng vũ trang tập trung. Thực hiện chỉ thị của Người, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo, xã Hoàng Hoa Thám, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, gồm 34 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp phụ trách. Đây là một sự kiện lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của đội quân chủ lực đầu tiên, tổ chức tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngay sau đó, đồng chí đã chỉ huy Đội đánh thắng hai trận đầu ở Phai Khắt và Nà Ngần, tạo khí thế, tinh thần đấu tranh cách mạng cho lực lượng vũ trang và toàn dân. Trên cương vị là Tư lệnh lực lượng vũ trang cách mạng, đồng chí lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng vũ trang phát huy vai trò nòng cốt cùng toàn Đảng, toàn dân tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Trước yêu cầu của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí đã tham mưu cho Trung ương Đảng phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân (dân quân tự vệ, du kích; bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực), trong đó đặc biệt chú trọng vai trò của bộ đội chủ lực; đồng thời, trực tiếp tổ chức mở rộng, phát triển lực lượng vũ trang cả về số lượng, chất lượng, quy mô tổ chức, trình độ, khả năng chiến đấu; chỉ đạo phát triển chiến tranh du kích, kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, tiến hành nhiều trận đánh quan trọng quy mô cấp tiểu đoàn, trung đoàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đại tướng, bộ đội chủ lực không ngừng phát triển, lớn mạnh, thành lập các đại đoàn, phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích, tạo sức mạnh tổng hợp tổ chức các chiến dịch có tính chất quyết định về chiến lược, tiêu hao, tiêu diệt lớn quân địch. Với vai trò là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bí thư Quân ủy Trung ương, Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch, Đại tướng đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy thắng lợi nhiều chiến dịch quan trọng, như: Việt Bắc (năm 1947), Biên giới, Trung du (năm 1950), Đồng bằng, Hòa Bình (năm 1951), Tây Bắc (năm 1952), Thượng Lào (năm 1953) và đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954), buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại tướng tham mưu cho Trung ương Đảng và trực tiếp xây dựng, phát triển quân đội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; tổ chức

Bộ Tư lệnh Miền, kết hợp thành lập Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (chủ lực Miền), bộ đội địa phương với việc đưa các sư đoàn chủ lực miền Bắc cơ động vào tăng cường, chỉ viện cho chiến trường miền Nam. Đồng thời, Đại tướng trực tiếp kiến nghị với Trung ương và chỉ đạo khẩn trương xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tiến lên chính quy, hiện đại; gửi cán bộ sang học tập tại Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em nhằm bổ sung lực lượng, nâng cao trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng để chuẩn bị khung cán bộ chỉ huy cấp binh đoàn, quân đoàn; xây dựng các quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân; Binh chủng Đặc công,... Tháng 10/1970, Đại tướng đề xuất thành lập Binh đoàn 70 (B70) chuẩn bị lực lượng cho chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (tháng 02/1971). Đây là lực lượng cơ động của Bộ Tổng tham mưu, có quyền hạn tương đương Bộ Tư lệnh quân khu, làm nòng cốt cùng các lực lượng tại chỗ tiêu diệt địch trong các chiến dịch lớn do Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo. Đặc biệt, gần cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại tướng đề xuất thành lập các quân đoàn chủ lực (1, 2, 3, 4) nhằm tăng cường sức mạnh quân sự đáp ứng yêu cầu tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn, thực hiện những trận đánh quan trọng, chiến dịch quyết chiến chiến lược. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là minh chứng khẳng định đề xuất của Đại tướng là sáng tạo, chính xác, phù hợp yêu cầu chiến trường, đáp ứng đòi hỏi khách quan của quy luật phát triển quân đội thời điểm đó.

Thực tiễn khẳng định, Đại tướng không chỉ giỏi cầm quân mà còn có tài tổ chức quân đội; từ đội quân chủ lực đầu tiên chỉ với 34 chiến sĩ, vài chục khẩu súng trường, súng kíp thô sơ tiến lên thành những trung đoàn, đại đoàn thiện chiến, các binh đoàn, quân đoàn chủ lực lớn, các quân chủng, binh chủng; từ lúc chỉ biết sử dụng giáo mác, lựu đạn đến biết sử dụng xe tăng, pháo binh, tên lửa, máy bay; từ nghệ thuật đánh du kích nhỏ lẻ, phát triển lên chiến tranh chính quy, hiện đại, đánh hiệp đồng quân, binh chủng; vận động thần tốc, đánh nhanh, thắng nhanh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Việc chọn Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người trực tiếp tổ chức, giáo dục, rèn luyện và xây dựng quân đội thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối, tầm nhìn chiến lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nhà quân sự tài năng, xuất chúng, vị tướng mưu lược, quyết đoán

Đánh giá về tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Giáo sư sử học người Pháp Georges Boudarel đã viết: “GIÁP là nhà quân sự lỗi lạc, vị tướng lĩnh tài ba, nhân vật nổi bật của lịch sử hiện đại Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX... một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ XX và là một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của các thời đại”¹. Ở những thời điểm quan trọng, mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến, Đại tướng luôn đánh giá đúng cục diện chiến trường, sáng suốt đưa ra những quyết định đúng đắn; đề xuất, chỉ đạo, thực hiện công thức “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung” đập tan cuộc tiến công quy mô lớn của thực dân Pháp lên Việt Bắc (năm 1947); sáng suốt, quyết đoán đổi mục tiêu đánh Cao Bằng sang Đông Khê trong chiến dịch Biên giới (năm 1950); chủ trương phân tán lực lượng cơ động Pháp ra nhiều hướng trên chiến trường Đông Dương để chúng khó ứng cứu cho chiến trường Điện Biên Phủ trong chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954). Đặc biệt, trong chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954), Đại tướng hết sức cẩn trọng, so sánh tương quan lực lượng hai bên, táo bạo nhưng không tùy tiện, xác định chắc thắng mới đánh, nên đã đề xuất và quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, đưa chiến dịch đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngay sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại tướng là một trong những nhà lãnh đạo đầu tiên của Đảng khẳng định: “Phải tiếp tục cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng cuộc chống Mỹ, cứu nước để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”². Sớm nhận ra tầm quan trọng của việc chỉ viện chiến lược cho cách mạng miền Nam, Đại tướng đề xuất với Trung ương Đảng và trực tiếp chỉ đạo xây dựng, bảo vệ tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn, mở đường Hồ Chí Minh trên biển nhằm tiếp tế hàng quân sự và binh khí kỹ thuật nhanh chóng, kịp thời cho chiến trường

1. Dẫn theo Nguyễn Văn Sự: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Danh tướng thế kỷ XX qua tư liệu nước ngoài*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.11.

2. Trần Thái Bình: *Võ Nguyên Giáp trong cuộc trường chinh thế kỷ*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, 2007, tr.698.

miền Nam. Đại tướng đã cùng tập thể Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tham mưu cho Đảng mở chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh để ghìm lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc chiến trường miền Nam (tức Trị Thiên), tạo điều kiện thuận lợi để quân, dân miền Nam Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (năm 1968), tiêu diệt địch trên chiến trường trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng; chỉ đạo Quân chủng Phòng không - Không quân xây dựng phương án, tổ chức đánh bại cuộc tiến công đường không chiến lược (năm 1972) của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc bầu trời Hà Nội, Hải Phòng,... giữ vững hậu phương chiến lược chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong chiến dịch Tây Nguyên, Đại tướng chỉ đạo Bộ Tư lệnh chiến dịch điều Sư đoàn 968 từ Nam Lào về tổ chức nghi binh ở Pleiku (Bắc Tây Nguyên); bí mật cơ động Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320A từ Bắc Tây Nguyên về hướng chính (Nam Tây Nguyên) phối hợp với Sư đoàn 316 thần tốc từ miền Bắc vào bố trí thế trận, bất ngờ đột phá Buôn Ma Thuột mở màn chiến dịch, tổ chức cắt giao thông, sẵn sàng đánh địch phản kích ứng cứu Buôn Ma Thuột, làm cho địch hoảng loạn, buộc phải rút chạy khỏi Tây Nguyên. Đặc biệt, Đại tướng đã nắm chắc thời cơ chiến lược, đề nghị giải phóng sớm miền Nam (trong năm 1975) so với kế hoạch ban đầu; chỉ đạo giải phóng Huế, Đà Nẵng; giải phóng quần đảo Trường Sa; thành lập cánh quân phía đông Sài Gòn phối hợp với 4 cánh quân khác và ra mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa,...”, kịp thời xốc tới bao vây, tiến công tiêu diệt sào huyệt cuối cùng của địch tại Sài Gòn, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc đến toàn thắng.

Trong quá trình chỉ đạo tác chiến, Đại tướng luôn cân nhắc kỹ lưỡng, đưa ra những quyết định táo bạo, quyết đoán, sắc sảo, đúng đắn; luôn chủ động “khiến địch, điều địch” buộc chúng bị động thay đổi thế trận, phải đánh theo cách đánh của ta, từng bước lâm vào thế bị động đối phó, bị tiêu hao, tiêu diệt ngày càng lớn và chịu thất bại hoàn toàn. Điều đặc biệt là, Đại tướng chưa từng được đào tạo ở bất kỳ trường lớp quân sự nào, kiến thức và tài năng quân sự của Đại tướng đều do tự học, tự nghiên cứu từ lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam và tinh hoa quân sự thế giới; tiếp thu, vận dụng sáng tạo học thuyết quân sự Mác - Lênin, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và đúc rút kinh nghiệm qua thực tiễn chỉ đạo chiến đấu. Điều này đã tạo nên sự đặc sắc, độc đáo, khác biệt của Đại tướng khiến thế giới khâm phục, suy tôn Võ Nguyên Giáp là “danh tướng”, một trong những thống soái kiệt xuất nhất trong lịch sử

nhân loại, như Đại tướng Mỹ Westmoreland đã đánh giá Võ Nguyên Giáp là “một thống soái quân sự cỡ lớn”, còn Bernard Fall - sử gia phương Tây khẳng định: “Trong một tương lai có thể thấy trước, phương Tây chưa thể đào tạo được một vị tướng nào có thể so sánh kịp với tướng Giáp”¹.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người góp phần quan trọng phát triển lý luận quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam

Không chỉ trực tiếp cầm quân đánh bại những danh tướng hàng đầu của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đại tướng còn có công lao to lớn trong việc hình thành, phát triển lý luận quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, đó là đường lối chiến tranh nhân dân “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu chống mạnh”, toàn dân đánh giặc, lực lượng vũ trang làm nòng cốt; đánh địch toàn diện trên mọi mặt trận, mọi lĩnh vực, lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu; phát huy sức mạnh tổng hợp trên cơ sở lấy nhân nghĩa thắng bạo tàn,... Lý luận quân sự Võ Nguyên Giáp là sự tiếp thu, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm đấu tranh quân sự của các nước trên thế giới; kế thừa truyền thống quân sự của dân tộc, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và đặc biệt là đúc rút từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, đấu tranh vũ trang giải phóng dân tộc. Đại tướng luôn đề cao công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận khoa học quân sự Việt Nam; chú trọng tìm rõ nguyên nhân thành, bại, rút ra bài học, quy luật trong từng trận đánh, chiến dịch, chiến trường và cả cuộc chiến tranh. Đại tướng quan niệm: “Tổng kết không phải để phê phán sai lầm và những người mắc sai lầm, mà chủ yếu tìm ra thêm những quy luật của chiến tranh, nhằm tiến tới những thắng lợi to lớn hơn nữa”². Đại tướng đã khái quát, viết nhiều tác phẩm, công trình lý luận quân sự giá trị, tìm ra những quy luật cơ bản về xây dựng Quân đội nhân dân, về chiến tranh giải phóng dân tộc, về nghệ thuật quân sự, về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân,... Đây là cơ sở lý luận, thực tiễn quan trọng cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn tăng cường, củng cố nền quốc phòng, an ninh hiện nay.

1. Dẫn theo Trần Trọng Trung: *Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.842.

2. Trần Thái Bình: *Võ Nguyên Giáp trong cuộc trường chinh thế kỷ*, Sđd, tr.703.

Thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại tướng đã chú trọng nghiên cứu và vận dụng thành công chiến tranh du kích; phát triển chiến tranh chính quy, từ đánh nhỏ lên đánh vừa, đánh lớn, từ phục kích lên vận động chiến, trận địa chiến, truy kích địch; phối hợp giữa mặt trận phía trước với lót ổ đánh vùng sau lưng, hậu phương địch với nhiều quy mô, hình thức, trên nhiều loại địa hình (miền núi, trung du, đồng bằng, đô thị), bằng nhiều binh chủng hợp thành tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng. Tư tưởng, lý luận quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn được biểu hiện rõ trong một loạt vấn đề về đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ,... hết sức độc đáo, sáng tạo, hiệu quả; nghệ thuật quân sự “lấy yếu địch mạnh”, “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy chất lượng tinh thắng số lượng đông”; quan hệ giữa tập trung và phân tán; tư duy so sánh tương quan lực lượng hai bên địch, ta; tư tưởng chiến lược tiến công; phát huy sức mạnh toàn dân đánh giặc; lý luận chiến tranh du kích, chiến tranh địa phương; phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân, giữa lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động; chiến đấu dũng cảm, mưu trí, giữ nghiêm kỷ luật, đánh chắc thắng, hạn chế thương vong, đổ máu; giành thắng lợi từng phần tiến lên giành thắng lợi toàn bộ; kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị, ngoại giao, khai thác mâu thuẫn nội bộ đối phương; vai trò của yếu tố chính trị, tinh thần; xây dựng hậu phương, bảo đảm hậu cần chiến lược,... Những quan điểm, tư tưởng đó tạo nên nét riêng biệt, độc đáo, đặc sắc trong lý luận quân sự Võ Nguyên Giáp, không chỉ góp phần đánh thắng hai đế quốc hùng mạnh là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc Tổ quốc, mà còn chỉ đạo hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận quân sự Việt Nam, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nhà lãnh đạo, nhà chính trị tài giỏi, mẫu mực về đạo đức cách mạng, có uy tín lớn của quân đội, của Đảng, Nhà nước, nhân dân và bạn bè quốc tế

Trong suốt quá trình tổ chức, chỉ đạo, điều hành quân đội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ là Tổng Tư lệnh, Tổng Chỉ huy, mà còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương, Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch, thật sự là

nhà lãnh đạo, nhà chính trị tài giỏi của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ huy quân đội, đồng chí luôn bám sát đường lối, phương hướng chính trị của Đảng; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, chỉ huy, đề xuất nhiều chủ trương, biện pháp xác đáng, khoa học, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, khả năng của lực lượng vũ trang và tình hình đất nước. Trong “suốt hai cuộc kháng chiến hơn 30 năm, chưa bao giờ Bộ Chính trị bác bỏ bất cứ một đề xuất chiến lược nào của Bí thư Quân ủy Trung ương kiêm Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp hoặc của tập thể Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh”¹. Trong lãnh đạo quân đội, Đại tướng luôn coi trọng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, chăm lo giáo dục phẩm chất cách mạng, bản lĩnh chính trị, bản lĩnh chiến đấu, chiến thuật quân sự, khả năng tác chiến cho cán bộ, chiến sĩ. Kết hợp chặt chẽ, khéo léo giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, ngoại giao, tư tưởng, binh, địch vận; giữa quốc phòng với kinh tế, an ninh,... để đạt được kết quả toàn diện trên cả hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

Trong bộ *Bách khoa toàn thư Pháp*, mục nói về Võ Nguyên Giáp đã viết: “Trong Võ Nguyên Giáp, nhà chính trị đi trước nhà quân sự”². Đại tướng đã thấm nhuần sâu sắc mối quan hệ giữa chính trị và quân sự: “chính trị đi trước quân sự”; giữa nhân dân và quân đội: “mối quan hệ máu thịt quân dân”; giữa người và súng: “người trước, súng sau”; giữa tinh thần quân đội và trang bị kỹ thuật: hết sức coi trọng yếu tố chính trị, tinh thần, xây dựng quyết tâm chiến đấu; quan hệ giữa người chỉ huy với người chiến sĩ như anh với em; tôn trọng nguyên tắc “Dĩ công vi thượng”, lấy lợi ích chung đặt lên trên lợi ích riêng, lúc thắng lợi không bao giờ coi đó là thành tích của riêng mình. Đặc biệt, với cương vị là Tổng Tư lệnh - thống soái quân đội, Đại tướng luôn đề cao tính nhân văn, coi trọng tính mạng quân sĩ, đau với từng vết thương của người lính, tiếc từng giọt máu của chiến binh. Nguyên tắc bất di bất dịch trong quá trình chỉ đạo chiến tranh của Đại tướng là: “Tầm cao của mỗi chiến thắng phải tỷ lệ nghịch với tổng số thương binh, tử sĩ trong chiến thắng ấy... phải giành bằng được chiến thắng ở mức cao nhất đi đôi với việc giảm xuống thấp nhất thương vong của tướng sĩ”³. Đại tướng là tấm gương

1, 2, 3. Dẫn theo Trần Thái Bình: *Võ Nguyên Giáp trong cuộc trường chinh thế kỷ*, Sđđ, tr.696, 712, 692.

về “Trí - Dũng - Nhân - Tín - Liêm - Trung” - sáu đức tính của người làm tướng do Bác Hồ chỉ ra; về sự liêm khiết, giản dị, khoan dung, khiêm tốn, đoàn kết, hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào. Tình yêu thương con người của Đại tướng được hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước, để lại trong cán bộ, chiến sĩ quân đội, nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế hình ảnh về một nhà lãnh đạo, nhà chính trị đức độ, tài năng, một nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc, một chiến sĩ cách mạng kiên trung, suốt đời hy sinh vì quân đội, vì đất nước, vì nhân dân.

Với sự hội tụ đầy đủ các tiêu chí: người tổ chức, xây dựng quân đội; người đánh trận giỏi; nhà lý luận quân sự xuất sắc; nhà lãnh đạo, chính trị tài ba, mẫu mực..., Đại tướng Võ Nguyên Giáp được nhân dân hết lòng kính trọng suy tôn là “Đại tướng của nhân dân”; cán bộ, chiến sĩ quân đội mến phục suy tôn là “Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam, xứng đáng là “Tu lệnh của các tu lệnh, Chính ủy của các chính ủy, Tướng của các tướng và Thầy của các bậc thầy quân sự”.

II- DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG NHỮNG CHIẾN DỊCH TIÊU BIỂU

Dấu ấn về những đóng góp đặc biệt quan trọng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được thể hiện qua những chiến dịch tiêu biểu trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược:

1. Chiến dịch Việt Bắc (năm 1947)

Sau thất bại bước đầu của chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” cuối năm 1946, đầu năm 1947, quân Pháp vẫn chủ quan chưa từ bỏ chiến lược phiêu lưu này. Sau khi được tăng viện thêm 20.000 quân từ Pháp sang và phát triển được quân nguy, quân số lên tới 128.000 người, Bộ Chỉ huy quân Pháp âm mưu trong Thu - Xuân năm 1947 sẽ mở một chiến dịch “chớp nhoáng” đánh lên căn cứ địa Việt Bắc, nhằm đánh quy bộ đội chủ lực Việt Nam, bắt gọn Chính phủ kháng chiến, nhanh chóng kết thúc thắng lợi chiến tranh.

Ngày 07/10/1947, với 12.000 quân cùng các loại vũ khí hiện đại, quân Pháp mở hai gọng kìm tiến công bao vây 5 tỉnh¹ thuộc khu vực Việt Bắc. Đặc biệt, chúng bất ngờ cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và vùng xung quanh nhằm bắt gọn cơ quan đầu não kháng chiến của ta mà chúng tin chắc đang tập trung ở vùng này, đánh đòn quyết định giành thắng lợi.

Về phía ta, ngày 15/9/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị *Sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch*. Tiếp đó, Bộ Tổng chỉ huy mở liên tiếp các hội nghị quân sự toàn quốc để thống nhất nhận định cuộc tấn công của địch sắp tới. Báo cáo tại Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ tư (từ ngày 27 đến ngày 29/9/1947), Tổng Chỉ huy Võ Nguyên Giáp nhận định: “Bắc Bộ sẽ là chiến trường chính, nếu địch không mạo hiểm thì chúng đánh ở đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc”. Hội nghị cũng xác định cách đánh của ta là du kích chiến và vận động chiến, dùng đơn vị đại đội để hoạt động ở từng địa phương và tập trung từng tiểu đoàn chủ lực để đánh vận động chiến, “tránh phòng ngự chính diện, bộ đội phải ở lại sau lưng địch... hóa trang lẫn vào dân khi cần”².

Việc quân Pháp bất ngờ nhảy dù xuống Bắc Kạn không hoàn toàn trong dự báo của ta, nên ta có phòng bị, di chuyển một số cơ quan đầu não kháng chiến sang vùng khác, có phương án dựa vào dân để phòng tránh địch, kể cả cấm chông phòng địch nhảy dù, nhưng do chưa xác định đúng thủ đoạn của địch nên sự chuẩn bị chưa đầy đủ³. Địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, ta có phần nào bị bất ngờ và bị một số tổn thất. Nhưng ngay từ đầu, quân dân Bắc Kạn đã triển khai bao vây đánh tập kích, phục kích địch, đồng thời di chuyển cơ quan, kho tàng, chuyển dân vào rừng làm kế “vườn không nhà trống”...

Sau mấy ngày đầu chiến dịch, quân dân ta đã bố trí thế trận trên toàn mặt trận. Toàn quốc đẩy mạnh đánh địch để phân tán lực lượng địch, không cho chúng đưa lực lượng lên hỗ trợ cho quân ở

1. Bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Quân đội nhân dân - Biên niên sự kiện*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.50.

3. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.I, tr.140-141.

Việt Bắc. Ở Việt Bắc, ta bao vây, giam chân địch ở mấy căn cứ chúng vừa chiếm, thực hiện phương thức do Tổng Chỉ huy chỉ đạo, phân tán bộ đội chủ lực thành 30 đại đội độc lập và 18 tiểu đoàn tập trung. Cách đánh là “lấy đại đội chủ lực làm cơ sở” kết hợp với dân quân du kích tại chỗ tiến hành tập kích, phục kích địch khắp nơi; các tiểu đoàn tập trung bố trí trên các địa bàn hiểm yếu, giáng trả quân địch những đòn tuy không lớn nhưng kết quả cao, gây cho địch nhiều tổn thất và bẻ gãy các mũi tiến công của chúng.

Sau hai tháng tiến công lên Việt Bắc, quân Pháp không đạt được mục tiêu nào, lại bị thiệt hại nặng, hàng nghìn binh sĩ bị thương vong, hàng trăm lính ngụy rời bỏ hàng ngũ, nhiều vũ khí trang bị bị phá hủy. Tuy còn chiếm giữ được mấy địa điểm, nhưng địch lâm vào tình thế bế tắc, bị bao vây và tiến công liên tục, không liên hệ được với nhau, đường tiếp tế bị cắt đứt, đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Từ đầu tháng 12/1947, bằng nhiều con đường quanh co nhằm tránh quân ta, các cánh quân Pháp từng bước im lìm rút khỏi Việt Bắc. Quân dân Việt Bắc bám sát truy kích địch. Đám tàn quân địch tháo chạy bỏ lại dọc đường nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng, cố sống về được Hà Nội. Cuộc tiến công quy mô lớn, với nhiều tham vọng lên Việt Bắc của quân Pháp đã thảm bại. Hơn 7.200 binh sĩ bị loại khỏi vòng chiến đấu, 270 lính ngụy rời bỏ hàng ngũ địch, 18 máy bay bị bắn rơi, 54 tàu chiến và ca nô bị đánh chìm, hơn 255 xe cơ giới bị phá hủy, 25 khẩu pháo, hơn 2.000 súng bộ binh các loại bị chiếm¹.

Trong khi đó, ta đã bảo vệ và giải phóng hoàn toàn căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, chủ lực ta vẫn được bảo toàn, lực lượng vũ trang thương vong thấp và trưởng thành trong chiến đấu. Thực tế chiến dịch Việt Bắc đã củng cố và phát triển thêm đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật “chiến tranh du kích” do Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Chỉ huy Võ Nguyên Giáp đề ra.

1. Xem Bộ Quốc phòng: *Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.320.

Với chiến thắng Việt Bắc, ta đã đập tan chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân Pháp, khiến chúng mất thế chủ động về chiến lược, buộc phải chuyển sang “đánh kéo dài”, bình định vùng chiếm đóng và lấn chiếm vùng tự do của ta. Đồng thời, chiến thắng này cũng đánh dấu giai đoạn trưởng thành mới của quân và dân ta, mở ra giai đoạn mới của cuộc kháng chiến, giai đoạn cầm cự giằng co quyết liệt giữa ta và địch, ta dần giành thế chủ động trên chiến trường.

2. Chiến dịch Biên giới (năm 1950)

Trong hai năm 1948 - 1949, phong trào chiến tranh du kích đánh phá bình định của địch, xây dựng lực lượng vũ trang của ta sôi nổi trên các chiến trường cả nước. Việc củng cố, phát triển bộ đội chủ lực cũng được đẩy mạnh.

Ngày 20/01/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 110/SL phong hàm cấp tướng cho một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Quân đội. Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng và cũng là Đại tướng duy nhất trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Để đáp ứng yêu cầu chuyển kháng chiến sang giai đoạn mới, từ giữa năm 1949, các đại đội độc lập phân tán về các địa phương hỗ trợ chiến tranh du kích trước kia, nay được lệnh rút về cùng các tiểu đoàn tập trung xây dựng thành các trung đoàn, đại đoàn chủ lực. Tháng 8/1949, đại đoàn đầu tiên, “Đại đoàn 308 Quân Tiên phong” được thành lập.

Tháng 6/1950, Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới với mục tiêu: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; mở đường giao thông quan trọng với Trung Quốc và các nước dân chủ - đại hậu phương của ta; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 25/7, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch được thành lập. Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp được Thường vụ Trung ương Đảng chỉ định là Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy chiến dịch. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm phần lớn các đơn vị chủ lực cơ động chiến lược.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: Chiến dịch này chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại. Người cũng lên đường ra mặt trận để giúp đỡ Bộ Chỉ huy chiến dịch và động viên bộ đội chiến đấu.

Đầu tháng 8/1950, Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy chiến dịch cùng cơ quan Bộ Chỉ huy lên đường ra mặt trận. Đến mặt trận nghiên cứu thực địa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát hiện chủ trương tiến công thị xã Cao Bằng mở màn chiến dịch theo phương án cơ quan Tham mưu đã chuẩn bị trước là chưa chính xác. Đại tướng triệu tập họp Đảng ủy Mặt trận để bàn lại phương án tác chiến. Đồng chí nêu ý kiến, Cao Bằng là cứ điểm mạnh của địch, không những có lực lượng đông (2 tiểu đoàn Âu - Phi), có công sự vững chắc, lại dựa được vào thế hiểm của địa hình nằm giữa hai con sông rộng (sông Bằng và sông Hiến). Đánh Cao Bằng, quân ta khó giành thắng lợi và quân chủ lực sẽ bị thương vong nhiều. Mặt khác, đánh Cao Bằng là chưa thực hiện đúng nguyên tắc chỉ đạo tác chiến của ta: Tiêu diệt sinh lực địch, đánh thắng trận đầu, đánh nhỏ trước, đánh lớn sau... Đại tướng nêu phương án đánh Đông Khê trước. Đông Khê là vị trí quân địch tương đối yếu (chỉ có 1 tiểu đoàn), nhưng lại là vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn. Đánh Đông Khê sẽ tạo cơ hội đánh viện binh của địch. Hội nghị thảo luận và nhất trí với phương án tác chiến của Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng chiến dịch. Phương án tác chiến mới được báo cáo lên Thường vụ Trung ương Đảng, Bác Hồ và được chuẩn y.

Kế hoạch tác chiến của chiến dịch chia làm bốn bước: tiêu diệt Đông Khê, đánh quân ứng cứu Đông Khê, đánh Thất Khê, đánh Cao Bằng. Mọi công tác chuẩn bị lại phải đổi hướng chủ yếu từ phía Cao Bằng sang Đông Khê. Giữa tháng 9/1950, công tác hậu cần chiến dịch đã căn bản hoàn thành. Mặt trận Tây Bắc rầm rộ hoạt động nghi binh.

Sáng ngày 16/9/1950, quân ta tiến công cứ điểm Đông Khê mở màn chiến dịch. Sau khi tiêu diệt Đông Khê, quân ta tiếp tục truy kích tiêu diệt 2 binh đoàn cứu viện của quân Pháp. Sáng ngày 03/10/1950, quân Pháp vội vã rút khỏi Cao Bằng. Bị uy hiếp mạnh, quân Pháp ở Thất Khê và Na Sầm cũng bỏ chạy. Từ ngày 13 đến ngày 23/10, quân Pháp vội vã rút từ Đông Đăng, Lạng Sơn đến Đình Lập, An Châu, tới tận sát Tiên Yên.

Sau 29 ngày chiến dịch, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống 8.300 tên địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh, giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, một dải biên giới dài 750km cùng 35 vạn dân.

Qua chiến dịch Biên giới càng chứng tỏ sự sáng suốt, chủ động, linh hoạt trong thay đổi phương án tác chiến, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, đánh chỗ hiểm, đánh bất ngờ, đảm bảo “đánh thắng” giòn giã, mà giảm thiểu thương vong cho quân và dân ta.

Sau thất bại này, quân Pháp thấy rõ chúng không thể thắng bằng quân sự. Ý chí xâm lược của chúng bị lung lay, buộc phải dựa vào đế quốc Mỹ, để Mỹ trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

3. Chiến dịch Hòa Bình (năm 1951)

Được Mỹ viện trợ, thực dân Pháp quyết định kéo dài chiến tranh với kế hoạch xây dựng lực lượng mọi mặt, chuẩn bị phản công giành lại quyền chủ động trên chiến trường.

Sau một năm chuẩn bị, ngày 14/11/1951, Pháp đưa 20 tiểu đoàn gồm phần lớn lực lượng cơ động chiến lược cùng các trang thiết bị quân sự hiện đại tiến công đánh chiếm Hòa Bình.

Tổng Quân ủy đề nghị Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cho mở chiến dịch Hòa Bình. Ngày 24/11/1951, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhiệm vụ phá cuộc tấn công Hòa Bình của địch*. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh xây dựng kế hoạch tác chiến và chỉ đạo đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng, quyết tâm tiêu diệt sinh lực địch, đập tan kế hoạch chiếm đóng Hòa Bình của chúng.

Ngày 10/12/1951, chiến dịch Hòa Bình do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch mở màn. Chiến dịch diễn ra khốc liệt theo phương châm tác chiến:

Đánh điểm, diệt viện, hết sức tranh thủ giải quyết chiến đấu nhanh gọn, phát triển chiến tranh du kích do Tư lệnh chiến dịch Võ Nguyên Giáp đề ra. Sau hơn hai tháng quân dân ta phối hợp chiến đấu tiến quân địch trên các mặt trận, quân Pháp ở Hòa Bình đã bị thiệt hại nặng, các đường giao thông tiếp tế bị cắt đứt, cứ điểm thị xã Hòa Bình bị bao vây, sáng ngày 23/02/1952, quân Pháp sợ bị tiến công tiêu diệt hoàn toàn, đã rút chạy khỏi Hòa Bình về Xuân Mai. Ngày 25/02, chiến dịch Hòa Bình kết thúc. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 6.012 tên địch, bắn rơi 9 máy bay, bắn chìm 17 tàu, xuống, phá hủy 12 khẩu pháo và 246 xe quân sự; thu 24 khẩu pháo, 788 khẩu súng, 98 máy vô tuyến điện¹, giải phóng khu vực Hòa Bình - Sông Đà, giữ vững đường giao thông huyết mạch giữa căn cứ địa Việt Bắc với Liên khu 3 và Liên khu 4, góp phần đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, làm thất bại âm mưu giành lại thế chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ của quân Pháp.

Chiến dịch Hòa Bình do địch chủ động đánh ra và chiếm đóng được một số vị trí quân sự quan trọng. Quân ta phải kết hợp vừa đánh đằng trước, vừa đánh phía sau địch, kết hợp đánh công kiên với diệt viện... nhưng phương châm chung do Tổng Tư lệnh đề ra vẫn là tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, bí mật bất ngờ, nghi binh lừa địch, tận dụng địa hình rừng núi... Nhờ vậy, quân ta kiềm chế được pháo binh, cơ giới, máy bay địch, hạn chế thương vong của ta, mà hiệu quả chiến đấu cao.

4. Chiến dịch Tây Bắc (năm 1952)

Thực dân Pháp tổ chức Tây Bắc thành khu tự trị, gọi tắt là ZANO do 5 tiểu đoàn ngụy Thái, 3 tiểu đoàn cơ động người Phi, 40 đại đội ngụy Thái do Trung tá Tranca chỉ huy đóng giữ, nhằm uy hiếp khống chế bên sườn, sau lưng và cắt liên lạc của ta giữa căn cứ Việt Bắc với Khu 3, che chở cho chúng ở Thượng Lào.

Tháng 9/1952, căn cứ vào đề nghị của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tham mưu, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Tây Bắc nhằm mục đích: Tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân

1. Xem Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.379.

dân Tây Bắc, giải phóng một bộ phận đất đai ở Tây Bắc, phá âm mưu “lập Xứ Thái tự trị” của thực dân Pháp; cử đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh chiến dịch, đồng chí Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị, đồng chí Trần Đăng Ninh làm Chủ nhiệm Cung cấp.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh xây dựng phương án tác chiến: Tập trung binh lực tiêu diệt địch ở phân khu Nghĩa Lộ, đồng thời tiêu diệt tiểu khu Phù Yên, giải phóng hai nơi này, phát triển thắng lợi, quét sạch địch tới sát sông Đà, tạo điều kiện tiến công Sơn La, sau đó nhanh chóng tiến công vào Sơn La. Phương châm hoạt động của ta: Về chiến dịch là đánh dài ngày, đánh liên tục, đánh từng bước chắc, đồng thời sẵn sàng nắm thời cơ thuận lợi để phát triển nhanh chóng. Về chiến thuật là vây điểm, diệt viện; diệt viện, phá điểm.

Ngày 14/10/1952, chiến dịch Tây Bắc do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh chiến dịch mở màn. Chiến dịch diễn ra khốc liệt, quyết liệt. Ta đã tập trung lực lượng tổ chức tiến công liên tục, đột phá tiêu diệt từng khu vực phòng ngự gồm nhiều cứ điểm tiểu đoàn, đại đội của quân địch có công sự vững chắc như ở Nghĩa Lộ, Quang Huy, Mộc Châu; đồng thời, dành một lực lượng khác làm nhiệm vụ ngăn chặn, đón lõng để tiêu diệt quân địch chi viện hoặc rút lui. Ta đã kết hợp cả hai mặt đánh đồn và diệt viện, làm cho địch bị động đối phó. Chiến dịch đã phát triển nhanh vào Tuần Giáo, Sơn La, Điện Biên Phủ và chỉ trong khoảng thời gian ngắn, đại bộ phận phòng ngự của thực dân Pháp ở Tây Bắc bị quân ta đập vỡ. Sau gần 2 tháng liên tục tiến công, ngày 10/12/1952, chiến dịch Tây Bắc kết thúc. Ta loại khỏi vòng chiến đấu 6.029 tên, diệt gọn 4 tiểu đoàn và 28 đại đội địch; giải phóng một vùng rộng lớn ở địa bàn chiến lược quan trọng khoảng 30.000km² với 25 vạn dân¹; nối liền vùng giải phóng Tây Bắc với căn cứ địa Việt Bắc và Thượng Lào, giữ vững thế chủ động tiến công, làm thất bại âm mưu mở rộng chiếm đóng của thực dân Pháp.

1. Xem Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Sđđ, tr.400.

Nét phát triển nổi bật của nghệ thuật chiến dịch Tây Bắc là sự chỉ đạo hình thành hoàn chỉnh hai hướng chủ yếu và thứ yếu của Tư lệnh chiến dịch Võ Nguyên Giáp. Đó là chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa hướng tiến công phía trước (nổi bật là hai trận đánh lớn Nghĩa Lộ, Mộc Châu) phá vỡ hệ thống phòng ngự chiều sâu của địch từ hữu ngạn sông Thao đến hữu ngạn sông Đà với phương thức tác chiến: hiểm, vu hồi, luồn sâu, chia cắt, nghi binh chiến dịch. Kết quả, ta đã giải phóng một vùng rộng lớn phía nam Lai Châu. Bộ đội ta đã thực hiện tốt phương châm “đánh điểm, diệt viện” đối với quân địch chiếm đóng trên chiến trường rừng núi; diệt được cứ điểm do một tiểu đoàn địch tăng cường chiếm giữ, đánh vận động diệt một tiểu đoàn địch rút chạy. Về cách đánh công kiên, quân ta đã tập trung tuyệt đối ưu thế binh lực, hỏa lực. Ở điểm, ta tập trung từ 2/3 đến 3/4 lực lượng. Ở diện, ta cũng tập trung ưu thế hơn địch. Các vấn đề: bao vây, chiếm lĩnh trận địa, đột phá tiền duyên, chiến đấu tung thâm, củng cố giữ vững trận địa, rút lui, hiệp đồng giữa bộ binh và pháo binh, kiểm chế pháo binh địch... cũng được vận dụng hợp lý.

5. Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954)

Chiến dịch Hòa Bình đã góp phần quan trọng làm thay đổi cục diện chiến trường chính Bắc Bộ. Quân Pháp phải chuyển từ thế tiến công sang thế phòng ngự, bị động đối phó với ta trên cả hai mặt trận chính diện và địch hậu.

Tuy nhiên, nhờ dựa vào nguồn viện trợ và can thiệp trực tiếp của Mỹ, giới cầm quyền hiếu chiến Pháp vẫn chưa từ bỏ dã tâm tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Về quân sự, thực dân Pháp chủ trương phát triển nguy quân làm nhiệm vụ chiếm đóng đối phó với chiến tranh du kích của ta ở các vùng chúng tạm chiếm, trọng điểm là đồng bằng Bắc Bộ. Tập trung lực lượng cơ động chiến lược ở Bắc Bộ sẵn sàng đối phó với quân chủ lực ta, kể cả việc tấn công vào các vùng căn cứ của ta.

Đến năm 1953, tổng số quân địch ở Bắc Bộ đã lên tới 112 tiểu đoàn cùng nhiều vũ khí trang bị hiện đại. Tướng bốn sao Henri Navarre được cử sang làm Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương.

Navarre nghiên cứu tình hình và đề ra một kế hoạch toàn diện ở Đông Dương, trong đó về quân sự, dự kiến giải quyết cuộc chiến tranh trong vòng 18 tháng và kết thúc chiến tranh theo những điều kiện do Pháp đưa ra.

Lúc này, lực lượng ta sau 8 năm kháng chiến đã có bước trưởng thành lớn. Chỉ tính ở Bắc Bộ, có 63 tiểu đoàn chủ lực, 13 tiểu đoàn địa phương và một số đại đội độc lập. Nếu tính quân chủ lực, quân số ta chỉ bằng 2/3 so với địch. Bộ đội ta còn một số hạn chế về khả năng tác chiến như đánh công kiên, đánh ban ngày, đánh ở địa hình trống trải địch sử dụng ưu thế pháo binh, máy bay...

Để chuẩn bị cho Trung ương Đảng xác định chủ trương tác chiến trong Đông - Xuân 1953 - 1954, Tổng Quân ủy đã xây dựng đề án trình Trung ương. Trong đó Tổng Quân ủy đã xác định phương châm: Đánh nhỏ ăn chắc, đánh nhanh rút nhanh; đánh điểm, diệt viện; phối hợp hoạt động ở ngoại tuyến và hoạt động trong địch hậu và cơ động linh hoạt.

Do Tổng Quân ủy đã xác định được những nét chính của Kế hoạch Navarre và chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động trên các mặt trận, nên tình hình chiến trường có những thay đổi lớn. Kế hoạch Navarre đã bị đảo lộn, Navarre cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương nhằm thu hút chủ lực ta để tiêu diệt, lấy đây làm căn cứ để khống chế khu vực Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe Bí thư, Tổng Quân ủy Võ Nguyên Giáp trình bày “Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954”. Bộ Chính trị thông qua phương án này, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và thành lập Đảng ủy, Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận.

Đầu tháng 01/1954, trước khi lên đường đi chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến chào và xin thêm chỉ thị của Bác Hồ. Bác căn dặn: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, “Tuớng quân tại ngoại!”. Trao cho chú

toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau". Khi chia tay, Bác nhắc: "Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh"¹.

Ngày 14/01/1954, tại Sở chỉ huy thứ nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng chiến dịch giao nhiệm vụ cho các đại đoàn tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm "đánh nhanh, thắng nhanh". Ta sẽ dùng lực lượng ưu thế đánh áp đảo giành chiến thắng trong 2 ngày 3 đêm.

Đêm 25/01/1954, sau nhiều suy nghĩ trăn trở, cân nhắc, thân chinh đi kiểm tra thực địa và cập nhật tình hình mới của địch, Đại tướng thấy đánh theo phương án "đánh nhanh, thắng nhanh" chắc chắn bộ đội ta sẽ thương vong nhiều mà khó thành công; phải chuyển sang "đánh chắc, tiến chắc", vừa đỡ thương vong, vừa "chắc thắng" theo lời căn dặn của Bác Hồ. Nhưng chuyển phương án như thế nào, hàng loạt vấn đề phức tạp đặt ra cần giải quyết. Pháo binh ta đã vào vị trí. Các đại đoàn đã ở vị trí xuất phát xung phong. Quyết định hoãn trận này, nhất là thay đổi phương án tác chiến sẽ tác động đến tinh thần bộ đội. Theo phương án mới, thời gian chuẩn bị và tác chiến sẽ kéo dài, lượng tiêu thụ vật chất sẽ tăng lên gấp bội, sức khỏe bộ đội sẽ bị ảnh hưởng. Địch cũng có thời gian chuẩn bị kỹ hơn và sẽ có những hoạt động mới ta chưa lường được...

Sáng ngày 26/01/1954, Hội nghị Đảng ủy Mặt trận được triệu tập. Trước cuộc họp, Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng mặt trận đã tranh thủ trao đổi ý kiến với Trưởng đoàn cố vấn Bạt và Trưởng đoàn nhất trí. Tại Hội nghị Đảng ủy, đồng chí Bí thư trình bày những thay đổi về phía địch, những khó khăn của ta nếu đánh theo phương án cũ. Đồng chí khẳng định ta vẫn giữ vững quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Bất cứ tình huống nào chúng ta cũng phải tuân thủ nguyên tắc cao nhất là đánh chắc thắng, vì thế phải thay đổi cách đánh, chuyển sang phương án "đánh chắc, tiến chắc". Hội nghị Đảng ủy thảo luận, có những ý kiến khác nhau, nhưng đều nhận thấy nếu đánh

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký, Sđd*, tr.900.

theo phương án cũ, có thể gặp nhiều khó khăn chưa giải quyết được và chưa bảo đảm chắc thắng. Hội nghị nhất trí với ý kiến của Bí thư và quyết định hoãn cuộc tiến công, ra lệnh cho bộ đội toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra. Công việc chuẩn bị cho phương án mới được giấu kín, tạo cho địch bất ngờ mới.

Sau một tháng rưỡi chuẩn bị khẩn trương, tích cực, vượt qua nhiều gian nan, vất vả, chiều ngày 13/3/1954, quân ta khai hỏa tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm chiến đấu và phục vụ chiến đấu hết sức gian lao, anh dũng của quân dân ở mặt trận Điện Biên Phủ và cả dân tộc, cùng sự chiến đấu góp công của các chiến trường cả nước, chiều ngày 07/5/1954, lá cờ “*Quyết chiến quyết thắng*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho Quân đội phát cao trên nóc hầm Sờ Chỉ huy địch, tướng De Castries cùng toàn bộ Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Quân và dân ta đã diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ gồm 16.200 tên, phá hủy và thu được toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của chúng. Sau khi Điện Biên Phủ được giải phóng, toàn bộ khu Tây Bắc của ta cũng được giải phóng hoàn toàn. Căn cứ địa của cuộc kháng chiến được mở rộng và liên hoàn, bao gồm toàn bộ miền rừng núi Bắc Bộ từ Việt Bắc đến Tây Bắc nước ta, nối liền với khu giải phóng rộng lớn Thượng Lào của nước láng giềng anh em.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận công kiên vào một tập đoàn cứ điểm lớn, ta giành thắng lợi hoàn toàn, quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Một chiến dịch như thế, đương nhiên không tránh được những tổn thất, hy sinh, nhưng với phương châm “đánh chắc, tiến chắc” và đặc biệt là cách đánh vây lấn bằng giao thông hào tiến công địch của Tư lệnh chiến dịch đã bảo đảm “chắc thắng” và giảm thiểu thương vong cho bộ đội. Chiến dịch Điện Biên Phủ để lại dấu ấn sâu sắc về tầm tư tưởng, tài ba quân sự và lòng nhân ái của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp.

Qua 5 chiến dịch lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trên cương vị là người lãnh đạo, chỉ huy cao nhất, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã để lại những dấu ấn nổi bật, sâu sắc về tư tưởng quân sự, nghệ thuật quân sự và tài chỉ huy. Đó là một vị tướng có trí tuệ cao, phát hiện ra và thực hiện những vấn đề

ở tầm chiến lược, chiến thuật quân sự; có dũng khí dám chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề lớn bảo đảm thắng lợi của từng chiến dịch; có lòng nhân ái sâu sắc trước sinh mệnh của người lính.

6. Với “Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam” (năm 1974)

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (ngày 27/01/1973), để giúp Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh khởi thảo *Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam* trình Bộ Chính trị, từ tháng 4/1973, Tổ Trung tâm được lập ra, bao gồm các đồng chí: Vũ Lăng, Cục trưởng Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu và các đồng chí Phó Cục trưởng Võ Quang Hồ, Lê Hữu Đức, do đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tổng tham mưu trưởng trực tiếp phụ trách. Trong vòng một năm (tháng 4/1973 - tháng 5/1974), kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam được soạn thảo, chỉnh lý, bổ sung qua nhiều lần. Đó là quá trình nắm bắt kịp thời mọi diễn biến chiến trường, trong nước và trên thế giới, trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới cuộc chiến tranh; là quá trình bàn bạc, tính toán, cân nhắc, chọn lựa các giải pháp giữa cơ quan chỉ đạo chiến lược với lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường...

Trong quá trình đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Bộ Tổng soái tối cao chỉ đạo và trực tiếp hướng dẫn Tổ Trung tâm tập trung nghiên cứu nhiều vấn đề lớn đặt ra, ví dụ: Làm thế nào để tạo được thời cơ? Cần làm gì để chớp thời cơ không được để lỡ? Hướng chiến lược là đâu? Đánh như thế nào để tiêu diệt chiến đoàn và sư đoàn quân nguy? Khả năng can thiệp hoặc trở lại của Mỹ nếu ta đánh lớn?¹...

Quân ủy Trung ương và Tổng hành dinh đã có nhiều cuộc họp bàn, đặc biệt là vấn đề chọn hướng tiến công chiến lược. Theo ý kiến của các đồng chí soạn thảo kế hoạch chiến lược và một số đồng chí trong Quân ủy Trung ương, nếu ta đánh Tây Nguyên sẽ gây chấn động lớn, địch sẽ tập trung lực lượng mạnh phòng giữ Sài Gòn và đồng bằng Nam Bộ và chính điều đó khiến cho ta gặp khó khăn sau này.

1. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.109.

Do vậy, ta nên chọn đồng bằng Nam Bộ làm hướng tiến công chính, còn đối với Tây Nguyên chỉ nên đánh mục tiêu Đức Lập nhằm mục đích khai thông đường cơ động chiến lược vào đồng bằng Nam Bộ. Khác với ý kiến trên đây, một số đồng chí cho rằng, nên chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chính, bởi đây là địa bàn thuận lợi để ta thực hiện ý định đánh tiêu diệt quân địch, tạo bước ngoặt thay đổi cục diện chiến tranh. Các đồng chí Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn cùng Tổ Trung tâm được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ tiếp tục suy nghĩ, phân tích, đánh giá thêm về thế và lực của cả ta và địch trên từng chiến trường làm cơ sở cho việc hạ quyết tâm chiến lược chính xác khi thời cơ đến.

Tiếp sau những cuộc trao đổi, thảo luận, bản dự thảo kế hoạch chiến lược đã được Tổ Trung tâm chỉnh lý, bổ sung lần thứ năm với tên gọi *“Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam sau vài ba lần thay đổi so sánh lực lượng”*, mang số 133/TG1, hoàn thành vào ngày 16/5/1974. Bản dự thảo này được các đồng chí Hoàng Văn Thái và Lê Trọng Tấn báo cáo trực tiếp với đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (ngày 21/7/1974). Sau khi nghe phản ánh ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao đổi với Tổ Trung tâm, tập trung vào việc xem xét quy luật của chiến tranh nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ, trên cơ sở đó tìm phương hướng hành động ở chiến trường miền Nam trong tình hình mới. Đặc biệt, về hướng tiến công chiến lược chủ yếu, bản dự thảo kế hoạch tiếp tục xác định là Nam Tây Nguyên, mở đầu bằng đánh Buôn Ma Thuột...

Đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng Tham mưu trưởng thống nhất cao trong việc chọn hướng tiến công chiến lược mở đầu thực hiện kế hoạch giải phóng miền Nam là Nam Tây Nguyên. Hai đồng chí đều cho rằng: đánh đúng vào Buôn Ma Thuột là chỗ yếu chí tử của địch; đánh được vào đấy mới thắng to; để chắc thắng phải tập trung làm đường cơ động cho pháo lớn, xe tăng¹...

Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị, nhất là ý kiến của đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí trong Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tham mưu bổ sung kế hoạch chiến lược, xây dựng bản dự thảo mới (lần thứ bảy)

1. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđd, tr.128.

mang tên “*Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam*”, mang số 172/TG1, ngày 26/8/1974. Bản dự thảo được Hội nghị Bộ Chính trị (họp từ ngày 30/9 đến ngày 08/10/1974) thảo luận, cho ý kiến. Tại Hội nghị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phát biểu bổ sung vào dự thảo kế hoạch, làm rõ sự phát triển nhanh chóng về thế và lực của ta, sự suy yếu và đà đi xuống của địch; khẳng định thời cơ chiến lược đã đến, cần khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, đi đôi với đấu tranh chính trị, cần có những trận quyết chiến chiến lược tiêu diệt lớn quân địch để giành toàn thắng¹.

Hội nghị Bộ Chính trị đã nhất trí thông qua dự thảo kế hoạch, nhưng nhấn mạnh yêu cầu phải có kế hoạch *tạo thời cơ và đón thời cơ*. Hội nghị nhất trí hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam²... Trên cương vị là Tổng Tư lệnh quân đội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định quyết tâm: *Toàn quân sẽ kiên quyết thực hiện bằng được nhiệm vụ lịch sử mà đồng chí Bí thư thứ nhất thay mặt Đảng trao cho quân đội*.

7. Với đòn đột phá Buôn Ma Thuột trong chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Vào thời điểm mở đầu của chiến cuộc mùa khô 1974 - 1975, trên chiến trường Đông Nam Bộ, Quân đoàn 4 khai triển và giành thắng lợi trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long (12/12/1974 - 06/01/1975). Chiến thắng này đánh dấu bước suy sụp mới của quân đội Sài Gòn; chúng không còn đủ sức phản kích để giành lại những địa bàn có tầm quan trọng chiến lược vừa mất; đồng thời, thấy rõ hơn ý đồ và khả năng can thiệp vào miền Nam Việt Nam của chính quyền Mỹ. Về phía ta, chiến dịch Đường 14 - Phước Long góp phần làm thay đổi đáng kể lực lượng tương quan và thế bố trí trên chiến trường Đông Nam Bộ giữa ta và địch; chiến thắng đó bẻ gãy một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ vòng ngoài Sài Gòn, làm cho hướng phòng thủ của địch ở Tây Bắc Sài Gòn trở nên mỏng yếu.

1. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđd, tr.134-136.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.35, tr.185.

Sau chiến thắng Thượng Đức (ngày 07/8/1974), có thêm cơ sở từ thực tiễn chiến thắng Đường 14 - Phước Long, ngày 08/01/1975, Hội nghị Bộ Chính trị (lần 2¹) thông qua kế hoạch chiến lược hai năm 1975 - 1976. Ngoài kế hoạch hai năm 1975 - 1976, Bộ Chính trị còn dự kiến: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975².

Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 09/01/1975, dưới sự chủ trì của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thường trực Quân ủy Trung ương họp triển khai chủ trương và quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, trọng tâm bàn về mở chiến dịch ở Tây Nguyên. Trên cơ sở quá trình chuẩn bị chiến trường, xác định hướng tiến công chiến lược trong năm 1975, Hội nghị quyết định: Chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chủ yếu trong chiến dịch Nam Tây Nguyên và là nơi mở đầu cho kế hoạch tiến công chiến lược giải phóng miền Nam. Sở dĩ chọn Buôn Ma Thuột là nơi đột phá mở đầu vì ở đây địch sơ hở, lực lượng mỏng yếu trong lúc tại Pleiku và Kon Tum (Bắc Tây Nguyên) lực lượng địch tương đối mạnh. Sự lựa chọn này xuất phát từ phương châm tác chiến mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn xác định: Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu; đánh chỗ yếu trước, đánh chỗ mạnh sau. Từ phương châm đó, Đại tướng chỉ đạo tổ chức một hình thức dàn trận chiến lược - bài binh bố trận nhằm ghìm địch ở hai đầu nam và bắc, chiến tuyến là Sài Gòn và Huế - Đà Nẵng để tạo thế phá vỡ Tây Nguyên. Ông bố trí Quân đoàn 4 ở phía bắc Sài Gòn, Quân đoàn 2 ở tây Huế, buộc địch phải đưa Sư đoàn dù và Sư đoàn thủy quân lục chiến (lực lượng tổng trừ bị chiến lược) ra giữ hai khu vực chiến lược; có như vậy địch mới để hở Tây Nguyên.

So với toàn bộ chiến trường miền Nam thì Tây Nguyên là nơi địch yếu hơn cả. Nhưng Tây Nguyên chỉ thực sự yếu khi bị cô lập với chiến trường khác. Bởi vậy, việc kìm giữ các sư đoàn cơ động tổng trừ bị chiến lược của địch là một bộ phận hợp thành rất quan trọng của “lập mưu, cài thế”.

1. Hội nghị Bộ Chính trị lần 1 diễn ra từ ngày 30/9 đến ngày 08/10/1974.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.35, tr.196.

Để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Buôn Ma Thuột, Tây Nguyên giành chiến thắng một cách chắc chắn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định tăng cường hai sư đoàn cho Tây Nguyên. Với lực lượng 4 sư đoàn bộ binh (10, 320A, 968 và 316), một số trung đoàn độc lập và binh chủng, lại có sự phối hợp của Sư đoàn 3 Sao Vàng (Quân khu 5) và sự hỗ trợ của Đoàn 559, lực lượng của ta ở Tây Nguyên trở thành quân đoàn mạnh.

Với lực lượng hùng hậu, lại thực hiện nghi binh lừa địch giỏi, quân ta tiến hành đánh như thật (mà là giả) ở Pleiku khiến địch phải tập trung lực lượng về đây; sau đó chia cắt các con đường 19, 14 và 21 tạo thế cô lập Buôn Ma Thuột. Khi địch mắc vào kế nghi binh, ta tập trung lực lượng nhanh chóng đánh chiếm Buôn Ma Thuột (ngày 11/3/1975) và tiếp đó đánh phản kích giành thắng lợi, tạo đột biến về chiến dịch. Trước tình thế nguy khốn, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu quyết định bỏ Pleiku, Kon Tum, thực hiện một cuộc rút lui chiến lược của Quân đoàn 2 quân đội Sài Gòn trên đường 7. Đúng như dự đoán của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Nếu bị thua đau ở Tây Nguyên thì chúng có thể về củng cố đồng bằng”¹.

Đòn điểm huyết Buôn Ma Thuột thắng lợi gây phản ứng dây chuyền, tạo đột biến về chiến lược; chiến dịch Tây Nguyên giành thắng lợi rất lớn, thắng lợi rất nhanh, ngoài dự tính của cả hai bên (ta và địch). Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên đã tạo thế cho hai chiến dịch tiếp nối là Trị - Thiên - Huế và Đà Nẵng được mở ra và nhanh chóng giành được thắng lợi.

8. Với phương châm chỉ đạo “thần tốc, táo bạo, chắc thắng”

Ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, cục diện chiến trường miền Nam Việt Nam có những chuyển biến mau lẹ. Ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về phương hướng chiến lược lớn tiếp theo trong đợt tiến công mùa khô năm 1975. Xác định thời cơ chiến lược

1. PGS.TSKH. Bùi Loan Thùy (Chủ biên): *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của hòa bình* (Thư mục thông báo khoa học), Nxb. Văn hóa Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr.2223.

lớn đã xuất hiện, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975, không chờ đến năm 1976¹. Sau khi phân tích kỹ tình hình, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam hai năm 1975 - 1976 ngay trong năm 1975 - hướng trọng điểm là Sài Gòn.

Bộ Chính trị giao Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết tâm chiến lược mới, trước mắt là tiêu diệt ngay toàn bộ lực lượng địch tại Vùng 1 chiến thuật². Lúc này, quân đội Sài Gòn tại Huế và Đà Nẵng còn 10 vạn người, nếu để lực lượng này co cụm về phòng thủ từ Cam Ranh về Sài Gòn thì sau này tiến công rất khó. Vì thế, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lệnh cho các lực lượng lập tức tiến công vào Huế và Đà Nẵng. Ông yêu cầu đồng chí Lê Trọng Tấn và đồng chí Chu Huy Mân chỉ huy bộ đội tiến công dọc theo đường 1, giải phóng Huế và Đà Nẵng³.

Đánh giá chính xác chuyển động của tình hình cục diện chiến trường và hành động đối phó của địch, ngày 25/3, Bộ Chính trị hạ quyết tâm mới: “Năm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ thời gian cao độ, nhanh chóng tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp dự kiến, không kịp trở tay, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa”³.

Ngày 26/3, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho mặt trận Quảng Đà *chỉ được phép diệt điểm Đà Nẵng trong vòng 3 ngày* tính từ ngày 27/3. Để giúp nắm tình hình chiến trường nhanh nhất, cụ thể nhất, Đại tướng cho thành lập Tổ Thường trực giúp việc Tổng Tư lệnh, gồm các đồng chí có kinh nghiệm tham mưu tác chiến của Bộ Tổng tham mưu do đồng chí Cao Văn Khánh, Phó Tổng tham mưu trưởng làm Tổ trưởng. Mỗi ngày bốn lần, Đại tướng trực tiếp nghe Tổ Thường trực báo cáo, đề đạt ý kiến.

1. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước qua những trang hồi ức, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.912, 915.

2. Xem PGS.TSKH. Bùi Loan Thùy (Chủ biên): Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của hòa bình (Thư mục thông báo khoa học), Sđđ, tr.660.

3. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), tập VIII: Toàn thắng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.355.

Ngày 29/3 - sau đúng 3 ngày đêm chiến đấu, Bộ Tư lệnh mặt trận Quảng Đà đã chỉ huy quân và dân tiến công và giải phóng thành phố Đà Nẵng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đòn tiến công chiến lược thứ hai¹, đúng với phương châm “*thần tốc, táo bạo, chắc thắng*”².

Như vậy, với “*hai đòn chiến lược gối đầu nhau*” là Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng giành thắng lợi, ta đã loại khỏi vòng chiến một nửa lực lượng địch, giải phóng một vùng rộng lớn suốt từ Quảng Trị đến Khánh Hòa, tạo đột biến về chiến tranh, khiến địch hoang mang, hoảng loạn, tìm cách co cụm để giữ Sài Gòn...

Nắm bắt thời cơ chiến lược, ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp mở rộng bàn về đòn chiến lược thứ ba tiến công Sài Gòn, đòn quyết chiến chiến lược cuối cùng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề nghị khẩn trương xây dựng kế hoạch tác chiến giải phóng Sài Gòn - Gia Định theo hướng bao vây chiến lược ở phía đông và phía tây Sài Gòn, sử dụng nắm đấm chủ lực, bất ngờ thọc sâu tiêu diệt địch³.

Sau khi thảo luận, Bộ Chính trị khẳng định, đến lúc này Mỹ “*dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy*”. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi”⁴. Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng ủy mặt trận Sài Gòn - Gia Định do Đại tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng làm Tư lệnh⁵. Như vậy, từ cuộc họp lịch sử này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã chính thức bắt đầu.

1. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, chiến dịch Tây Nguyên được coi là đòn tiến công chiến lược thứ nhất.

2. Xem PGS.TSKH. Bùi Loan Thùy (Chú biên): *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Vị tướng của hòa bình* (Thư mục thông báo khoa học), *Sđđ*, tr.660.

3. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, *Sđđ*, tr.263.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t.36, tr.95.

5. Chính ủy: Phạm Hùng; các Phó Tư lệnh: Lê Trọng Tấn, Trần Văn Trà, Lê Đức Anh; Phó Chính ủy: Lê Quang Hòa.

9. Với trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Ngày 01/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trên cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương điện cho Trung ương Cục miền Nam, xác định thời gian tiến công Sài Gòn, trong đó nêu rõ: “Đúng như Bộ Chính trị đã nhận định,... Hiện nay ta đã có đầy đủ lực lượng và khả năng để giành thắng lợi hoàn toàn trong một thời gian ngắn hơn dự kiến rất nhiều. Vấn đề quyết định là phải kịp thời nắm lấy thời cơ... Thời gian hiện nay phải tính từng ngày. Phải thần tốc, thần tốc, toàn thắng, nhất định toàn thắng”¹.

Quán triệt tinh thần tiến quân “thần tốc”, Quân đoàn 3² sau khi phối hợp với các lực lượng vũ trang Quân khu 5 giải phóng hoàn toàn các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và quân cảng Cam Ranh, được lệnh tiến thẳng xuống phía đông Sài Gòn. Đặc biệt, trên hướng đường 1, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định thành lập cánh quân Duyên hải (cánh quân phía Đông - 02/4/1975) và trực tiếp giao nhiệm vụ phải chọc thủng các phòng tuyến của địch từ Nha Trang trở vào Sài Gòn; cùng với các lực lượng Đông Nam Bộ đánh chiếm Bà Rịa, khống chế sông Lòng Tàu, đặt pháo ở Nhơn Trạch hoặc Thành Tuy Hạ chế áp sân bay Tân Sơn Nhất; đồng thời sẵn sàng các phương án vượt sông, thọc sâu vào trung tâm thành phố. Tổng Tư lệnh đặt ra yêu cầu đối với cánh quân phía Đông là phải tìm mọi phương án nâng cao tốc độ hành quân để kịp thời gian tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn; quá trình hành quân phải là quá trình bổ sung, sáp nhập và hiệp đồng chiến đấu liên tục, “đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”.

Đôn đốc, thúc giục các binh đoàn, lực lượng trên toàn mặt trận, ngày 07/4/1975, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã tự tay thảo Điện số 157/ĐK, ra mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”³.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđđ, tr.266-267.

2. Thành lập ngày 26/3/1975.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước qua những trang hồi ức, Sđđ, tr.949.

Cùng với việc chỉ đạo các cánh quân “thần tốc” giải phóng lãnh thổ trên đất liền, ngày 04/4, Quân ủy Trung ương điện cho Quân khu 5: Thực hiện kịp thời đánh chiếm các hòn đảo, đặc biệt là các đảo khu vực Trường Sa. Việc này phải chuẩn bị gấp và bí mật, chỉ để cán bộ có trách nhiệm biết. Mệnh lệnh được thi hành ngay tức khắc. Bộ Tư lệnh Hải quân phối hợp với Quân khu 5 triển khai kế hoạch tác chiến. Ngày 09/4, trước thông tin quân báo phát hiện địch rút quân khỏi các đảo, Quân ủy Trung ương điện “tối khẩn” cho các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân, đồng điện cho đồng chí Hoàng Hữu Thái, Phó Tư lệnh Hải quân ở Đà Nẵng, yêu cầu chỉ thị cho lực lượng ta hành động kịp thời theo phương án đã định. Nếu để chậm, có thể quân nước ngoài chiếm trước, vì hiện nay một số nước ngoài đang có ý đồ xâm chiếm.

Sau khi Quân khu 5 báo cáo kế hoạch đánh chiếm các đảo, ngày 13/4, Đại tướng Võ Nguyên Giáp điện cho đồng chí Chu Huy Mân nêu ý kiến về thời cơ đánh chiếm các đảo. Ngày hôm sau, nhận được tin quân địch chuẩn bị rút khỏi Trường Sa, Đại tướng chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Hải quân và Quân khu 5: Thời cơ đánh chiếm các đảo lúc này rất thuận lợi. Các anh ra lệnh đánh chiếm ngay. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên báo cáo về Bộ.

Trong lúc này, Sư đoàn 5 tiến công địch ở thị trấn Thủ Thừa và thị xã Tân An không thành công. Trên hướng đông Sài Gòn, từ ngày 09/4, Quân đoàn 4 mở cuộc tiến công vào Xuân Lộc - “cánh cửa thép” trên tuyến phòng ngự Sài Gòn và Vùng 3 chiến thuật của địch, nhưng sau 5 ngày đêm vẫn chưa thể dứt điểm được. Như vậy, tình hình chưa cho phép tiến đánh Sài Gòn ngay, nếu cố dứt điểm Xuân Lộc, ta có thể chịu những tổn thất không nhỏ. Sau khi trao đổi với Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chỉ thị cho Bộ Tư lệnh chiến dịch chuẩn bị thêm, chờ các quân đoàn vào đủ để có ưu thế tuyệt đối về lực lượng so với địch, bảo đảm đánh chắc thắng.

Trong khi Quân đoàn 4 và Sư đoàn 5 gặp khó khăn ở ngoại vi Sài Gòn thì ngày 16/4, trên hướng ven biển, cánh quân phía Đông đập tan tuyến phòng ngự từ xa của quân đội Sài Gòn ở Phan Rang. Được tin “lá chắn thép” Phan Rang của địch thất thủ, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lập tức yêu cầu

Phó Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Khánh và Tổ Thường trực khẩn trương nghiên cứu, xây dựng phương án tác chiến của chiến dịch Hồ Chí Minh¹. Trên cơ sở nội dung báo cáo của Tổ Thường trực, Đại tướng chỉ thị thêm một số điểm, trong đó nhấn mạnh: Trong mọi tình huống đều phải bảo đảm chắc thắng. Ý kiến của Bộ Tổng tư lệnh là để tham khảo. Quyết định là ở các cấp lãnh đạo, chỉ huy tại chỗ. Bộ Tổng tham mưu cử ngay cán bộ vào trao đổi với các đồng chí ở mặt trận. Dù sao, thời gian mở màn chiến dịch chậm nhất là vào hạ tuần tháng 4/1975².

Nhất trí với phương án của Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Chính trị điện gửi Bộ Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh về kế hoạch tác chiến chung. Đến ngày 20/4, Quân đoàn 4 và một số đơn vị của cánh quân phía Đông vừa vào đến Đông Nam Bộ hình thành thế bao vây chặt Xuân Lộc, buộc địch phải rút chạy khỏi Xuân Lộc. Chiến thắng Xuân Lộc đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn. Lúc này, thế trận tiến công giải phóng Sài Gòn cơ bản đã bày xong. Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện đôn đốc các cánh quân khẩn trương chuẩn bị tiến công, đặc biệt là các lực lượng của Quân đoàn 4 và cánh quân phía Đông phải cố gắng bảo đảm đánh nhanh Biên Hòa và Nước Trong, đặt pháo khống chế sân bay Tân Sơn Nhất theo đúng kế hoạch, hạn chế đến mức thấp nhất khả năng của không quân địch³.

17 giờ ngày 26/4, chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức bắt đầu. Trước tình huống địch trên hướng đông Sài Gòn chống trả quyết liệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp điện chỉ thị cho cánh quân phía Đông phải cố gắng dứt điểm sớm căn cứ Nước Trong, khẩn trương đặt trận địa pháo ở Nhơn Trạch khống chế căn cứ không quân của địch ở Tân Sơn Nhất; thực hiện được điều này, ý đồ tử thủ của địch ở Sài Gòn sẽ sớm tan vỡ; khi có thời cơ cụ thể thuận lợi, bảo đảm chắc thắng thì tranh thủ phát triển vào nội đô Sài Gòn, không cần chờ các cánh khác⁴.

1. Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định đồng ý với đề xuất của Trung ương Cục miền Nam và Bộ Tư lệnh chiến dịch lấy tên chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là chiến dịch Hồ Chí Minh.

2, 3, 4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđd, tr.315, 320-322, 326.

Đến tối 28/4, trên hướng đông Sài Gòn, quân ta đã chiếm được một số mục tiêu quan trọng như Trảng Bom, Long Thành, Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa, đặc biệt đã làm chủ căn cứ Nước Trong. Các sân bay Biên Hòa và Tân Sơn Nhất đã bị khống chế. Trên hướng tây, tây nam, ta đã cắt hoàn toàn đường 4. Ở hướng bắc và tây bắc, lực lượng của ta đã triển khai, hình thành thế bao vây, chia cắt địch ở vòng ngoài với vòng trong thành phố. Lực lượng vũ trang và nhân dân vùng ven Sài Gòn phối hợp với bộ đội chủ lực tiến công và nổi dậy, giải phóng địa bàn. Trước sức mạnh tiến công của quân và dân ta, hệ thống chỉ huy của quân đội Sài Gòn rơi vào tình trạng rối loạn. 22 giờ ngày 28/4, Đại tướng Võ Nguyên Giáp điện gửi các đồng chí Lê Đức Thọ và Phạm Hùng nêu rõ: Chiến dịch đã bắt đầu thắng lợi giòn giã; các cơ quan tham mưu, chính trị đi đôi với mệnh lệnh tác chiến, cần có chỉ thị cụ thể về nhiệm vụ, phạm vi quản lý thành phố của từng đơn vị; xúc tiến kế hoạch phát triển thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã quân địch ở đồng bằng sông Cửu Long; có dự kiến điều chỉnh lực lượng sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhất là những việc cần làm trước mùa mưa¹. 22 giờ 30 phút, Đại tướng, Tổng Tư lệnh tiếp tục điện gửi Đại tướng Văn Tiến Dũng: “Chuyển lời Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh gửi lời chào quyết thắng đến toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên. Các đồng chí hãy anh dũng tiến lên giành thắng lợi cho chiến dịch lịch sử mang tên **Bác Hồ vĩ đại**”².

Tối 29/4, Trung tướng Lê Trọng Tấn điện đề nghị Tổng Tư lệnh cho cánh quân phía Đông nổ súng trước các hướng khác - từ 18 giờ ngày 29/4 (theo kế hoạch 5 giờ 30 phút sáng ngày 30/4/1975), với lý do các lực lượng của cánh quân phía Đông còn cách vùng ven từ 15 - 20km, phải vừa đánh địch vừa tiến quân, lại phải vượt sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, nếu cùng nổ súng theo giờ quy định sẽ không đến kịp³. Sau khi trao đổi, thống nhất với đồng chí Lê Duẩn, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đồng ý với đề xuất của Trung tướng Lê Trọng Tấn. Như vậy, trên thực tế từ 18 giờ ngày 29/4/1975, trận tiến công Sài Gòn - Gia Định đã bắt đầu.

1, 2, 3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđd, tr. 330, 333, 337-338.

Sáng ngày 30/4/1975, sau khi báo cáo tình hình chiến sự với Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, 9 giờ 30 phút, theo sự phân công của Bộ Chính trị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp điện vào chiến trường chỉ thị một số nội dung để Trung ương Cục miền Nam và Bộ Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh kịp thời thi hành: “Ủy ban quân quản công bố ngay trên Đài Phát thanh mệnh lệnh đầu tiên. Nội dung: 1) Quân giải phóng tiến vào để giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam. 2) Quân đội ngụy quyền Sài Gòn phải lập tức hạ vũ khí đầu hàng. 3) Tuyên bố giải tán chính quyền các cấp. 4) Kêu gọi đồng bào đứng dậy, cùng Quân giải phóng đập tan mọi sự chống cự của địch, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, hoàn thành công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam thân yêu”¹.

10 giờ, có tin Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh đề nghị ngừng bắn và thương lượng, Đại tướng, Tổng Tư lệnh lập tức điện cho các cánh quân tiếp tục tiến công. “Chỉ có đầu hàng vô điều kiện. Còn gì đâu mà thương lượng”².

11 giờ 30 phút, đồng chí Lê Trọng Tấn báo cáo: Một đơn vị thuộc cánh quân phía Đông đã cắm cờ lên Dinh Độc Lập. Như vậy, kế hoạch tác chiến chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành thắng lợi.

Trước đó, ngày 28/4, quân ta giải phóng các đảo ở quần đảo Trường Sa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong vòng nửa tháng với những cố gắng cao nhất.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc. Trong thắng lợi vẻ vang đó có đóng góp đặc biệt xuất sắc của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp.

1, 2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Sđđ, tr.338.



Đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng các chiến sĩ Đội Việt Nam Giải phóng quân

Nguồn: Ảnh tư liệu



Đội Việt Nam Giải phóng quân

Nguồn: Ảnh tư liệu

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân Võ Nguyên Giáp duyệt binh lần đầu tại Hà Nội, ngày 26/8/1945

Nguồn: Ảnh tư liệu

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến xem triển lãm Bộ Quốc phòng được tổ chức
tại xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1948*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong buổi lễ tuyên dương các đơn vị và chiến sĩ
chiến thắng tại mặt trận Đông Bắc, ngày 26/12/1948*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Hội nghị mặt trận Đông Bắc sau chiến thắng, ngày 08/3/1949

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

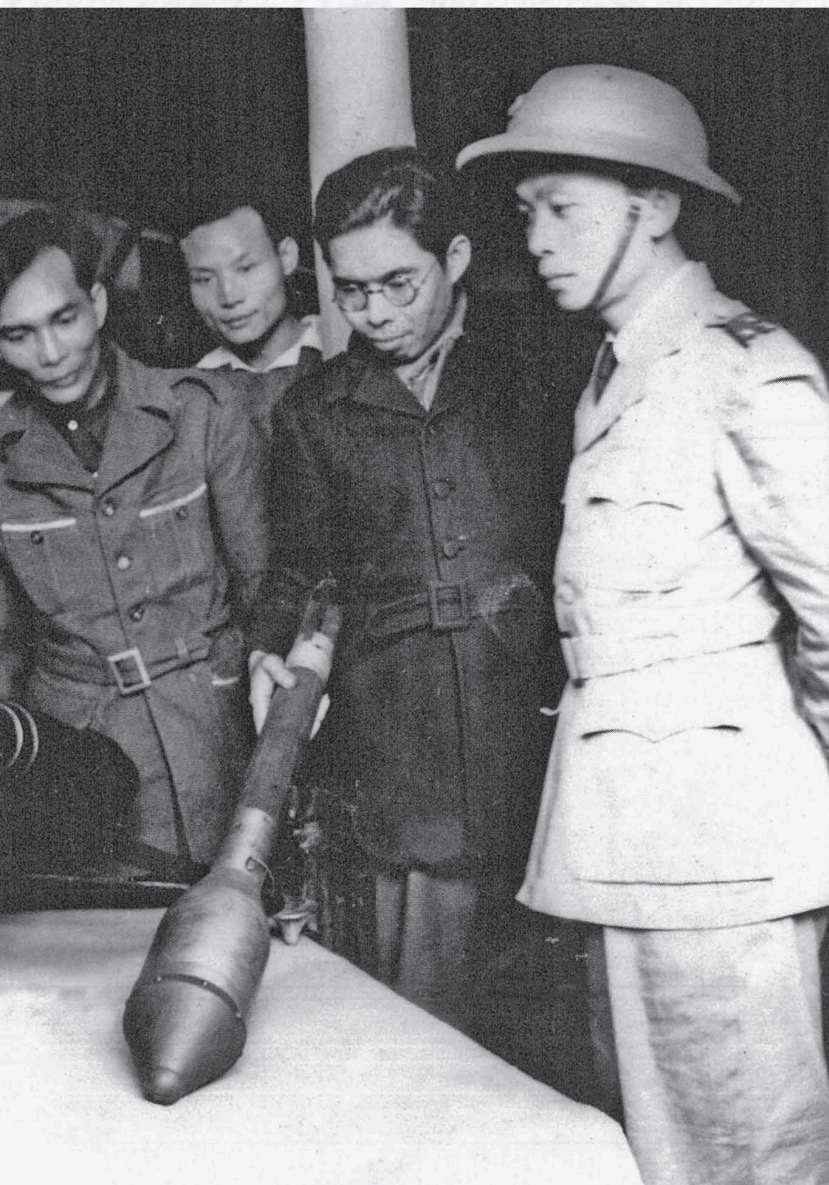
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị tình báo tại Việt Bắc, tháng 8/1949

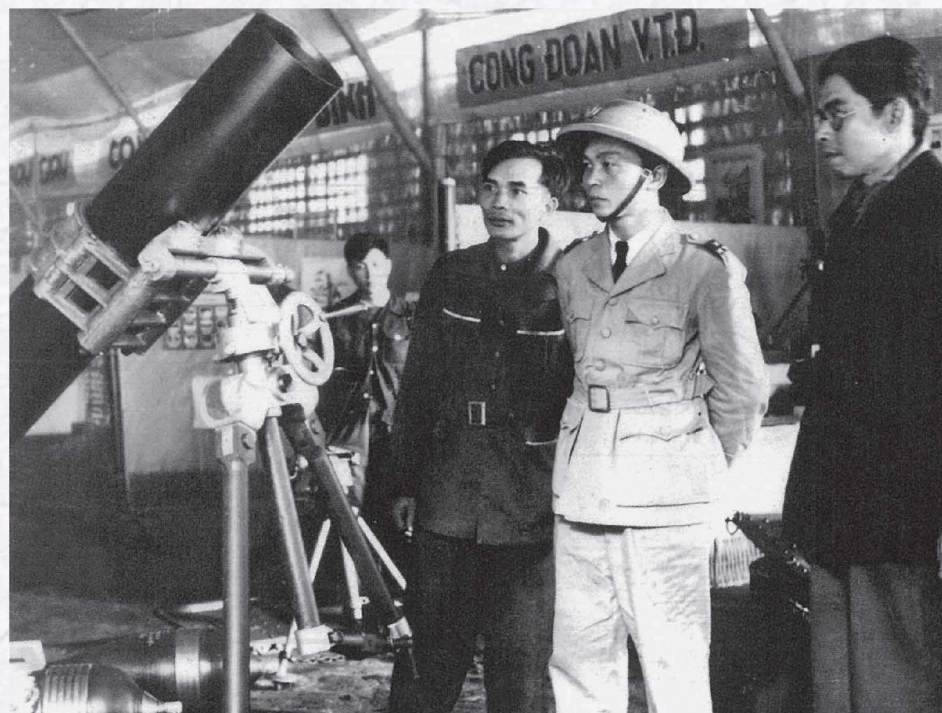
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp kiểm tra sản xuất
vũ khí mới, tháng 01/1950*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội lần thứ nhất
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 01/01/1950*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp
trong chiến dịch Biên giới,
năm 1950 (từ trái sang:
Thiếu tướng Hoàng Văn Thái,
Trần Đăng Ninh, Võ Nguyên Giáp,
Lê Liên và Bùi Quang Tạo)
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm xưởng vũ khí Đội Cận
tại Việt Bắc, ngày 12/9/1950
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ Chỉ huy chiến dịch Trần Hưng Đạo, tháng 12/1950

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

*Bộ Tổng tư lệnh
Quân đội nhân dân Việt Nam
bàn kế hoạch tác chiến
Đông - Xuân 1953 - 1954
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
giao nhiệm vụ chiến đấu cho
các đơn vị tại Sở chỉ huy thứ nhất
của chiến dịch Điện Biên Phủ
tại Thẩm Púa, ngày 14/01/1954
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*

*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
nghiên cứu kế hoạch tác chiến
chiến dịch Điện Biên Phủ tại Sở Chỉ huy
chiến dịch tại Mường Phăng
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch bàn về kế hoạch
tác chiến chiến dịch Điện Biên Phủ tại Sở Chỉ huy Mường Phăng*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp nghiên cứu kế hoạch tác chiến chiến dịch Điện Biên Phủ
tại Sở Chỉ huy chiến dịch tại Mường Phăng*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



“Hồ đô ta nào! Kéo pháo ta vượt qua đèo”

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Các đơn vị bộ đội băng rừng lội suối tiến vào Điện Biên Phủ

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

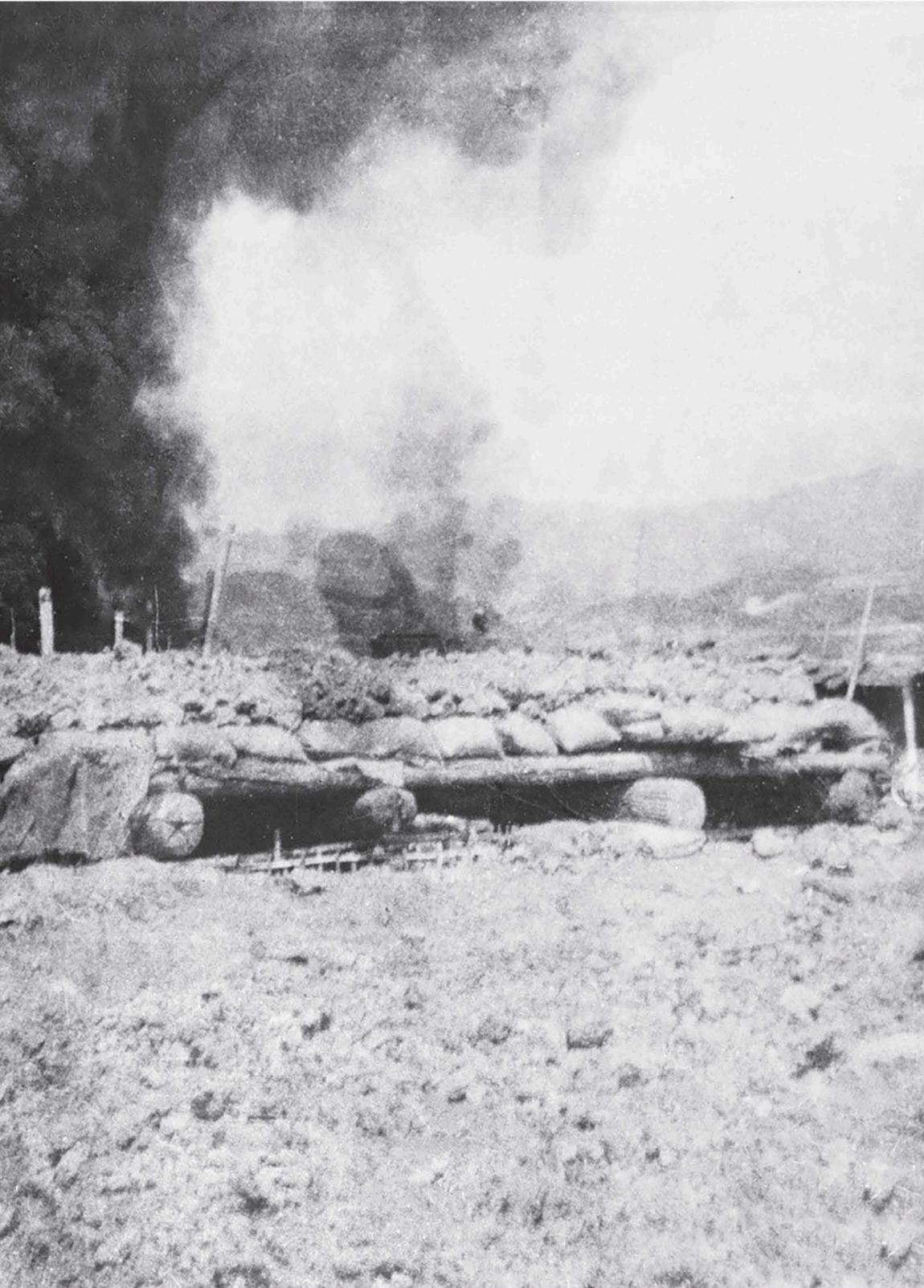
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

*Phối hợp chặt chẽ với
các đơn vị xung kích, các chiến sĩ
pháo cao xạ đang đánh trả quyết liệt
máy bay địch ở Điện Biên Phủ*
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam









Ngày 13/3/1954, cuộc tiến công
bắt đầu, đánh liên tục 56 ngày đêm
vào tập đoàn cứ điểm địch ở Điện Biên Phủ
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Ngày 07/5/1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm địch ở Điện Biên Phủ đã bị quân ta tiêu diệt, lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” phấp phới bay trên nóc hầm Thiếu tướng thực dân Pháp De Castries

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Toàn bộ Bộ Chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ, đi đầu là tướng De Castries ra hàng

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

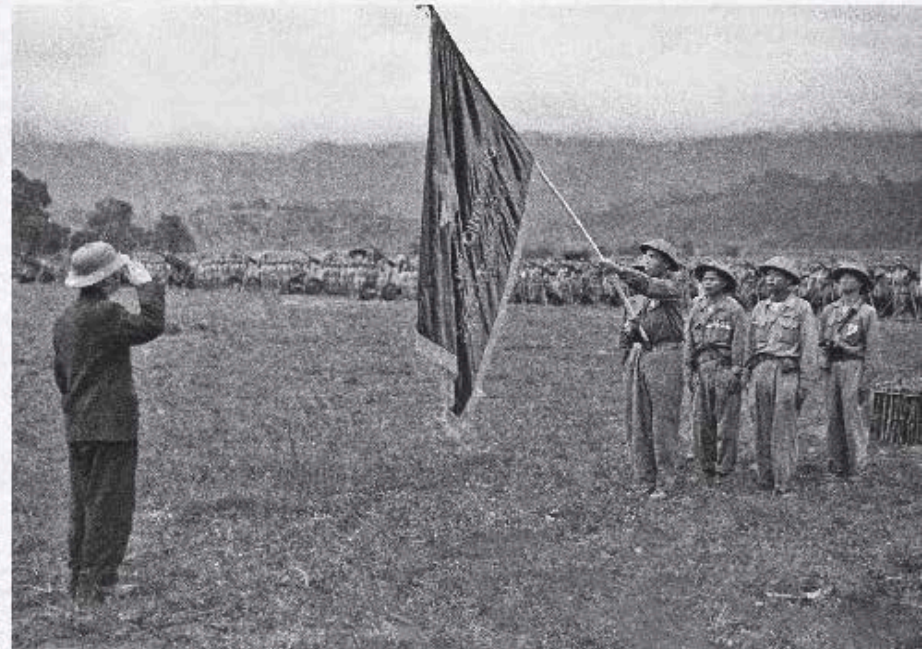


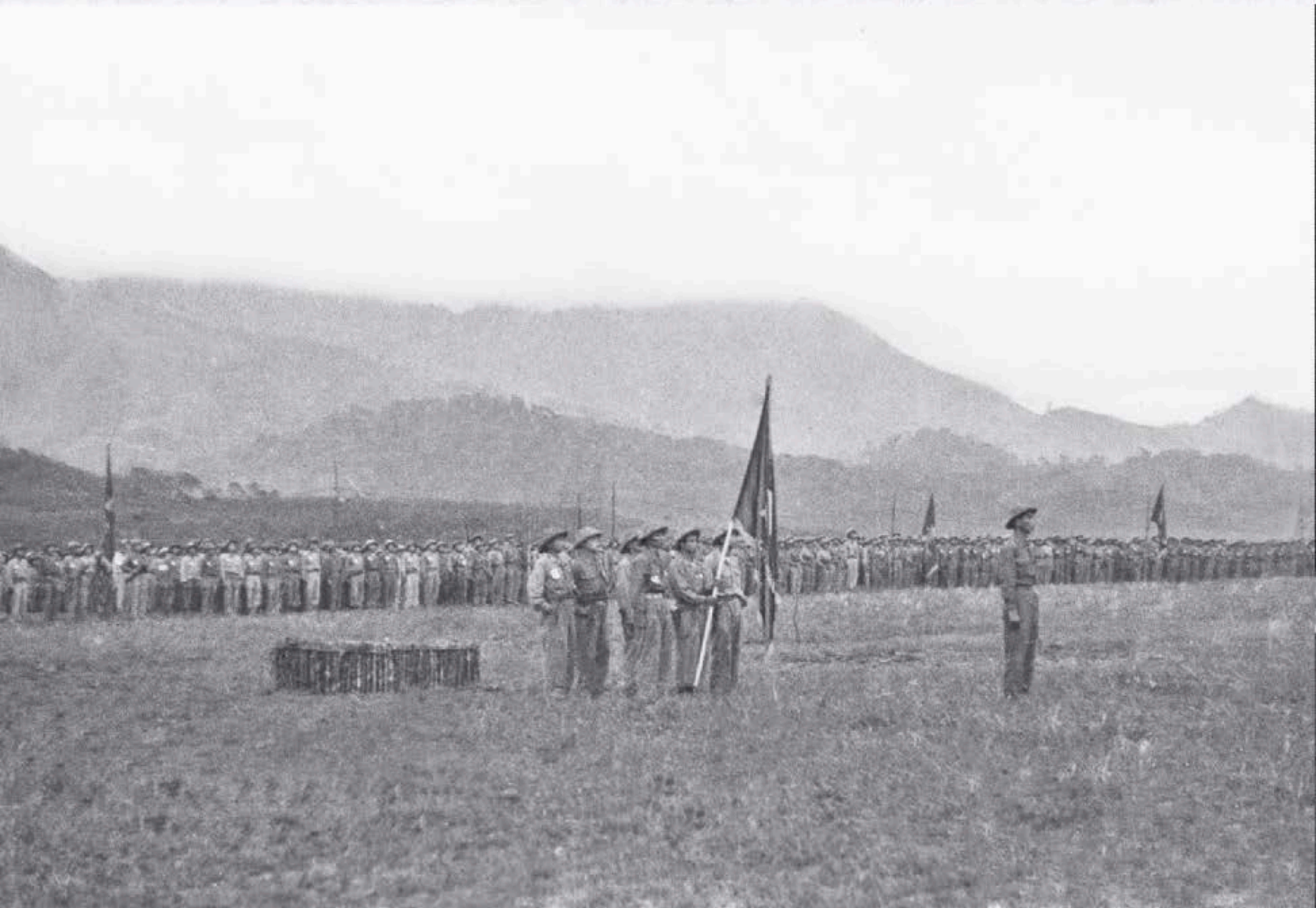
*Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt
các đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ
tại Mường Phăng, ngày 13/5/1954
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
trao cờ "Quyết chiến quyết thắng"
của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng các đơn vị
lập công trong chiến dịch Điện Biên Phủ
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*





**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Quang cảnh lễ duyệt binh mừng chiến thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu ý kiến tuyên dương các đơn vị và cá nhân có thành tích chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 13/5/1954

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

*Thủ tướng Phạm Văn Đồng
và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến dự
Đại hội thi bắn toàn quân, ngày 13/3/1958*
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp khen ngợi
những xạ thủ xuất sắc của toàn quân,
ngày 13/3/1958*
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao tặng giải thưởng
cho đơn vị khu vực Hà Nội, ngày 13/3/1958*
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đồng chí Cục trưởng Cục Công binh gắn huy hiệu Công binh tặng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, năm 1961

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thân mật nói chuyện với Anh hùng lái máy bay Lâm Văn Lích,
tại Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước được tổ chức tại Hà Nội, ngày 28/12/1966*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp dự Lễ đón mừng Huân chương Quân công hạng Nhất của Bộ đội vận tải năm 1967

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ
trao Huân chương Quân công hạng Nhất cho Bộ đội vận tải*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm Đại đội 1, Đoàn X,
pháo cao xạ Bộ Tư lệnh Thủ đô,
sáng ngày 01/01/1967
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



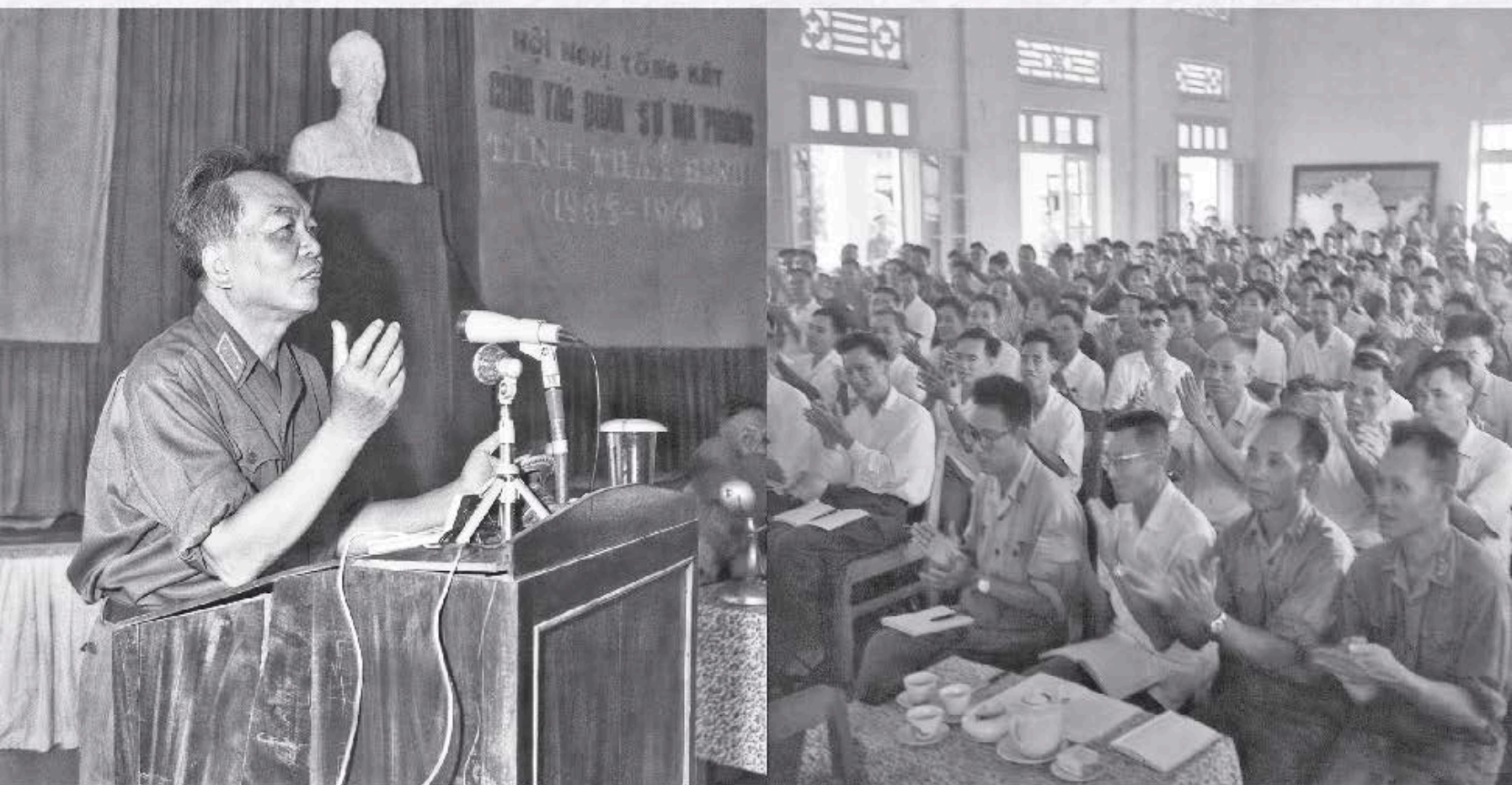
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội,
Tết Mậu Thân năm 1968*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến dự và nói chuyện tại Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương tỉnh Thái Nguyên, năm 1970

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương nói chuyện
tại Lễ kỷ niệm lần thứ 15 Ngày đánh thắng trận đầu của Hải quân Việt Nam, ngày 05/8/1970*

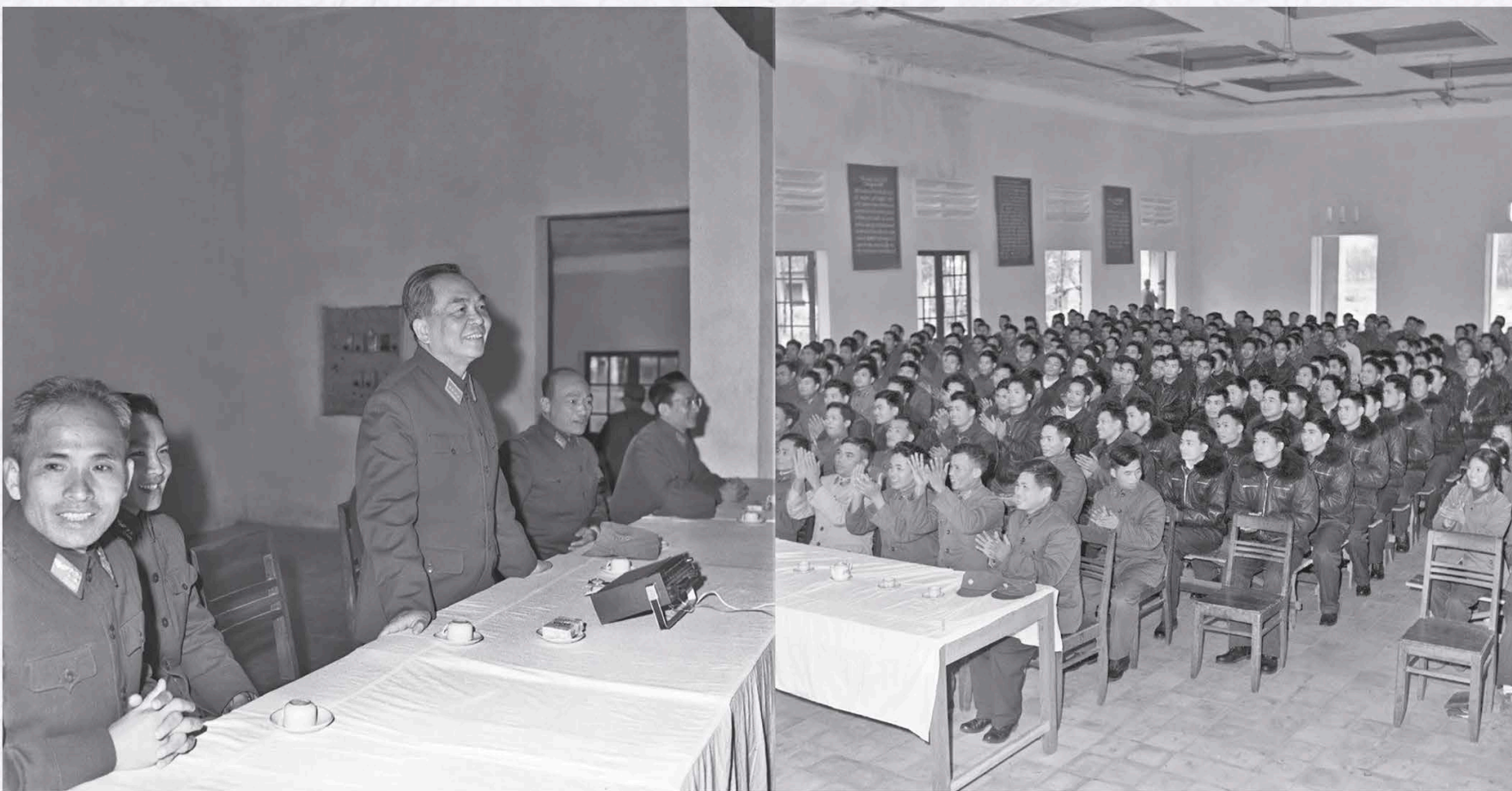
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm làng Nguyễn Xá,
nơi có nhiều thành tích trong kháng chiến và nói chuyện
thân mật với cụ Phạm Văn Mão là lão du kích
làng Nguyễn (tỉnh Thái Bình) trong kháng chiến
chống thực dân Pháp, ngày 09/8/1970
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Đoàn Sao Đỏ,
Không quân nhân dân Việt Nam (Trung đoàn Không quân tiêm kích 921), tháng 02/1971*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm và chúc Tết các lực lượng vũ trang ở Thanh Hóa, Xuân Nhâm Tý năm 1972

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đọc diễn văn tại cuộc mít tinh kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 22/12/1972

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt phương án tác chiến đánh B52 của Mỹ tập kích Thủ đô Hà Nội
tại Bộ Tư lệnh Quân chủng phòng không - không quân, tháng 12/1972*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm Bệnh viện Bạch Mai bị máy bay B52
của Mỹ tàn phá, cuối tháng 12/1972
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện
với Tiểu đoàn 79 Bộ đội tên lửa bảo vệ Thủ đô,
tháng 12/1972*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện với các chiến sĩ tự vệ khu phố Khâm Thiên trên trận địa Hà Nội,
tháng 01/1973*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm hỏi cán bộ, công nhân và tự vệ cảng Hải Phòng,
ngày 02/2/1973 (tức ngày 30 tháng Chạp năm Quý Sửu)*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp dự
và khen ngợi các đơn vị
tham gia duyệt binh,
ngày 01/5/1973
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm dân quân các dân tộc,
ngày 01/5/1973

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam





Quân Giải phóng đánh chiếm Sở Chỉ huy Sư đoàn 23 quân đội Sài Gòn trong trận đánh Buôn Ma Thuột, ngày 10/3/1975

Nguồn: Ảnh tư liệu, Báo Đắk Lắk điện tử

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Quân giải phóng tiến công giải phóng Buôn Ma Thuột trong chiến dịch Tây Nguyên, ngày 10/3/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Xe tăng Quân giải phóng tiến công thị xã Buôn Ma Thuột trong chiến dịch Tây Nguyên, ngày 10/3/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Nhân dân Kon Tum mừng ngày giải phóng, tháng 3/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Quân giải phóng tiến vào cổng Môn Huế, ngày 26/3/1975

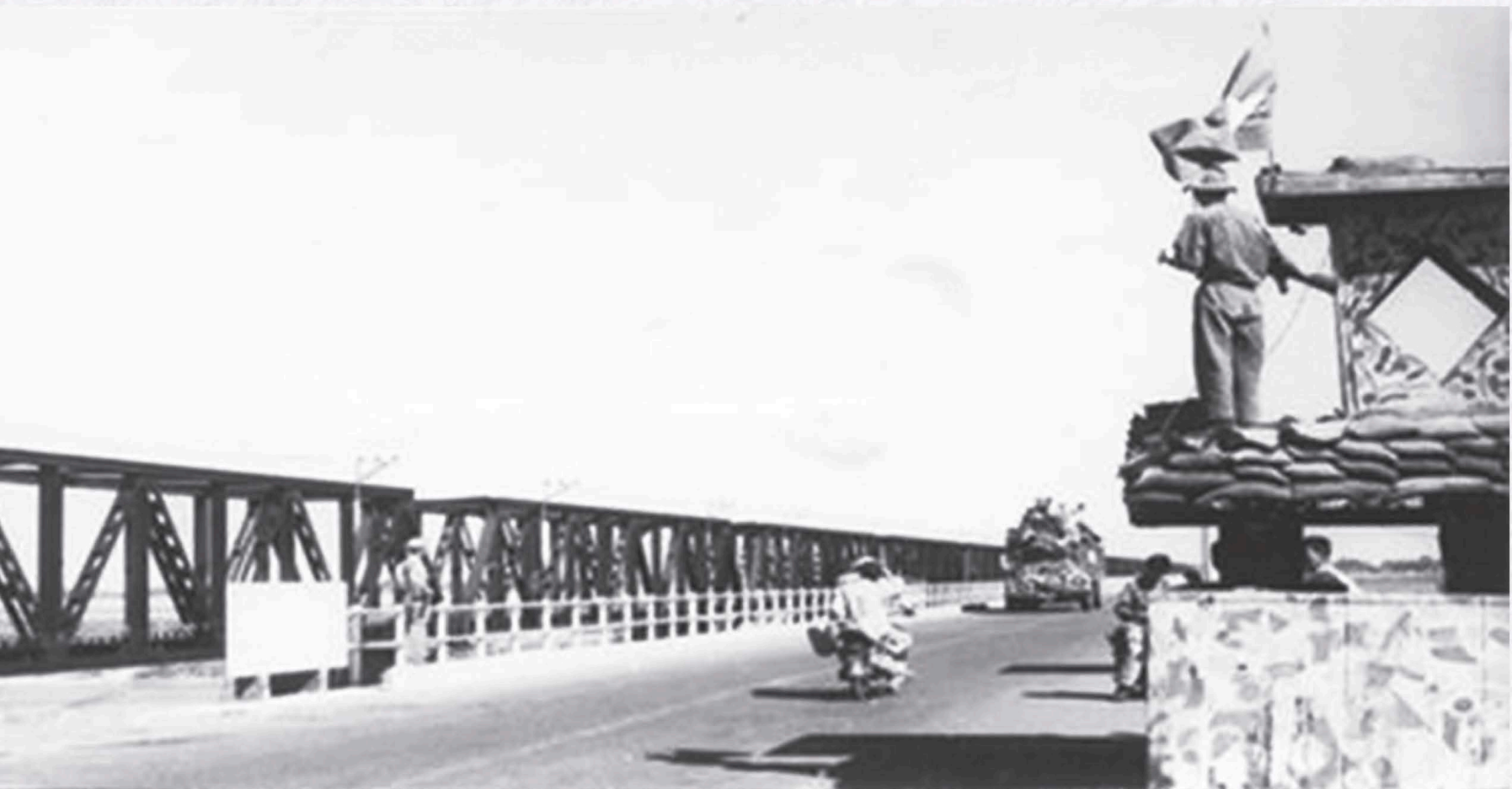
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Nhân dân Quận 2 thành phố Huế mít tinh tuần hành chào mừng chiến thắng, năm 1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Quân giải phóng làm chủ cầu Đà Nẵng, tháng 3/1975

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III,
Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL464*



Nhân dân Đà Nẵng đón mừng Quân giải phóng tiến vào thành phố, ngày 29/3/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Quân giải phóng đánh chiếm Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng II duyên hải, cảng Nha Trang, tháng 4/1975

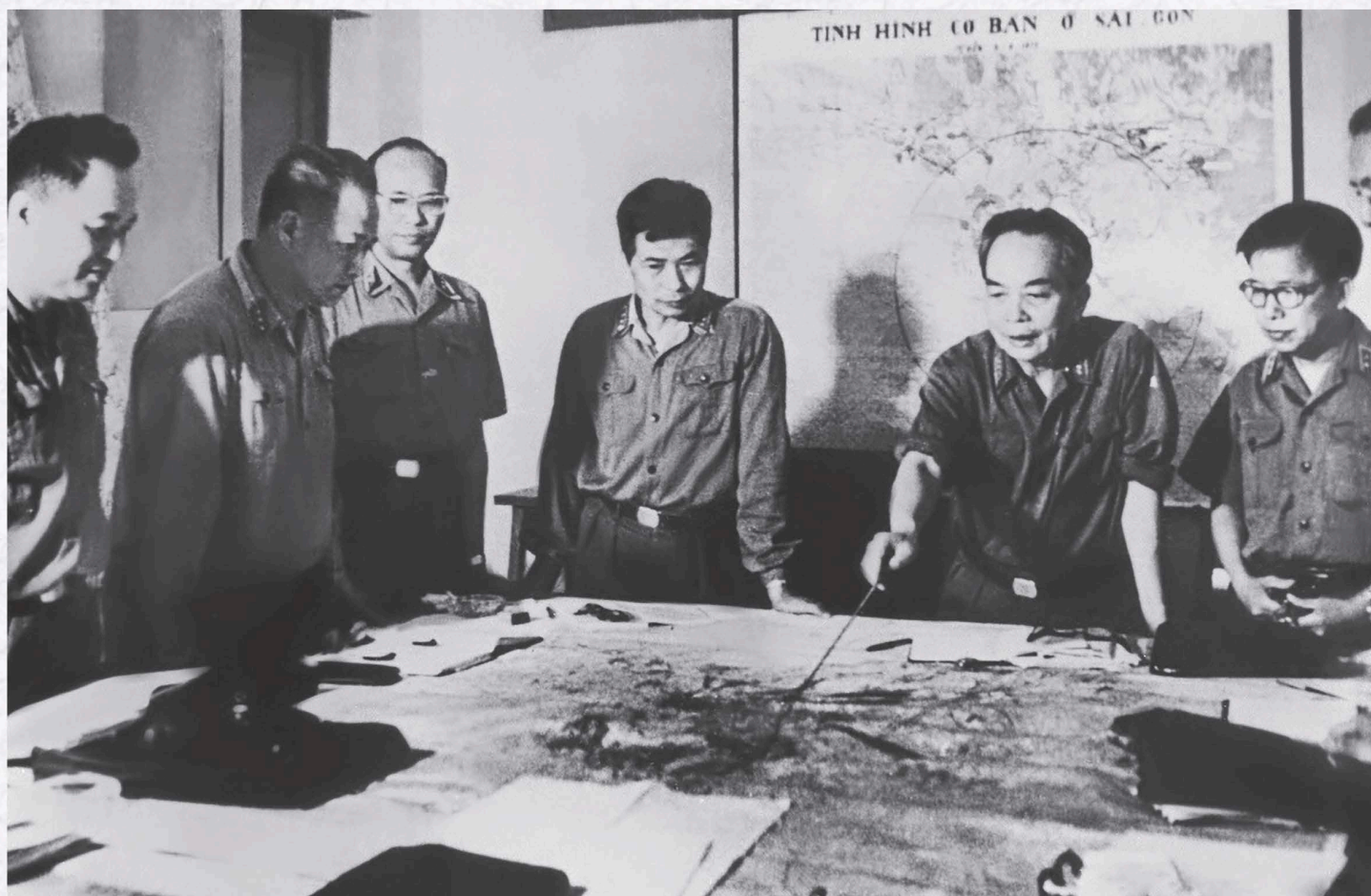
Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL474



Xe tăng Quân giải phóng tiến vào giải phóng Nha Trang (Khánh Hòa), ngày 02/4/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí trong Quân ủy Trung ương duyệt phương án tác chiến chiến dịch Hồ Chí Minh, tháng 4/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh tại căn cứ Tà Thiết - Lộc Ninh, tháng 4/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Bộ đội lên máy bay vận tải vào miền Nam tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn, tháng 4/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Quân giải phóng tiến vào giải phóng thị trấn Trảng Bom, Biên Hòa, năm 1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Thị xã Xuân Lộc - Long Khánh, Đồng Nai vừa được giải phóng, xe bọc thép của địch bị các lực lượng vũ trang của ta phá hủy ngay giữa thị xã, ngày 21/4/1975

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III,
Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL467*



Các chiến sĩ xe tăng Quân giải phóng trên đường tiến vào giải phóng Sài Gòn, tháng 4/1975

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III,
Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL469*

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



*Tòa nhà Đại sứ Mỹ - sào huyệt cuối cùng của đế quốc Mỹ tại Sài Gòn đã thuộc về nhân dân Việt Nam,
tháng 4/1975*

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III,
Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL479*



Xe tăng Quân giải phóng húc đổ cổng sắt, tiến vào Dinh Độc Lập, Sài Gòn, trưa ngày 30/4/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



*Nhân dân Sài Gòn tập trung trước Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa giương cao biểu ngữ hoan nghênh
Quân giải phóng và mừng thành phố hoàn toàn giải phóng, năm 1975*

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III,
Tài liệu ảnh giai đoạn 1954 - 1985(LIV), quyển 1, STL471*



Nhân dân Sài Gòn chào đón Quân giải phóng

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm căn cứ Khánh Hòa, trước đây là Sở Chỉ huy Sư đoàn 3 quân đội Sài Gòn (Đà Nẵng), ngày 07/5/1975. Đây là chuyến thăm miền Nam đầu tiên sau ngày giải phóng của Đại tướng

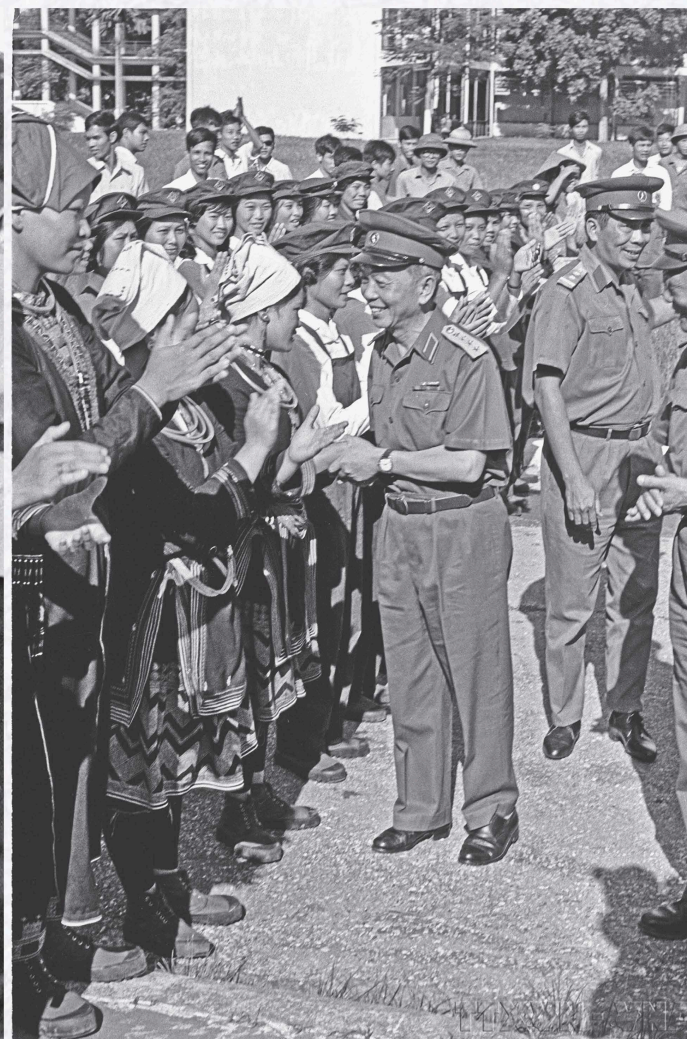
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm hỏi lão du kích Bến Tre, ngày 31/5/1975

Nguồn: Ảnh tư liệu

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm các đơn vị tham gia duyệt binh, ngày 02/9/1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ HAI: DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện tại Hội nghị tổng kết chiến đấu của Bình chủng Thiết giáp tham gia chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp bắt tay Đại đội trưởng Bùi Quang Thận thuộc Đại đội 4, Tiểu đoàn 1,
Lữ đoàn 203, đơn vị tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Các đồng chí Võ Nguyên Giáp,
Phạm Hùng, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Hữu Thọ,
Huỳnh Tấn Phát thăm triển lãm
“Nước Việt Nam là một”, ngày 24/6/1976
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*







Phần thứ ba

**ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM
VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



Có thể khẳng định rằng, với tất cả những gì để lại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là vị tướng xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh có nhiều cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, mà còn được bạn bè trên khắp thế giới ca ngợi, cảm phục. Đặc biệt là các học giả nước ngoài - những người nhiều năm đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng đã khẳng định công lao to lớn của ông đối với dân tộc Việt Nam. Vậy nên, ông không chỉ là vị tướng huyền thoại trong lòng nhân dân Việt Nam, mà còn là một thiên tài quân sự được thế giới trân trọng, cảm phục và suy tôn là một trong 10 vị tướng vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới qua mọi thời đại.

1. Từ một giáo viên dạy môn Lịch sử trở thành Đại tướng, Tổng Chỉ huy quân đội

Năm 1925, Võ Nguyên Giáp đỗ vào Trường Quốc học Huế. Năm 1930, ông bị bắt trong vụ tham gia phong trào “Cứu tế đỏ Nghệ An”, bị kết án hai năm tù giam. Khi ra tù, ông dạy môn Lịch sử ở Trường Trung học Thăng Long, Hà Nội, viết báo tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng với khát khao giải phóng dân tộc thoát khỏi ách thống trị thực dân. Năm 1940, Võ Nguyên Giáp cùng Phạm Văn Đồng được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc. Tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Khi đó ông mới 33 tuổi. Đó là điểm bắt đầu cuộc đời binh nghiệp với tư cách là người chỉ huy đầu tiên của đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam, dù chỉ có 34 người. Trong bài diễn văn của mình, ông nhấn mạnh: “Nhiệm vụ mà Đoàn thể ủy thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến”¹; sau đó toàn Đội cùng đọc vang 10 lời thề danh dự. Đó cũng chính là định hướng để xây dựng nên đội quân “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”. Chỉ mấy ngày sau lễ thành lập, ngày 25/12/1944, Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp chỉ huy đội quân mới ra đời, tiến công chiếm đồn Phai Khắt và ngày 26/12/1944, hạ đồn Nà Ngần. Hai trận đánh diễn ra nhanh chóng, bất ngờ và đều giành thắng lợi giòn giã. Ra quân đánh thắng

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký, Sđđ*, tr.92.

trận đấu trở thành một truyền thống của quân đội ta, đồng thời xây dựng niềm tin vào người chỉ huy quân sự tài ba, mưu lược, sáng tạo, quyết đoán.

Ngày 20/01/1948, Võ Nguyên Giáp vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong quân hàm Đại tướng theo Sắc lệnh số 110/SL. Từ đây, trên cương vị Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ, ông đã trực tiếp chỉ huy quân đội lập nhiều chiến công hiển hách, góp phần đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

2. Cả cuộc đời cống hiến cho cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc, đau đầu lo vận nước, trăn trở vì hạnh phúc của nhân dân

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp chỉ huy quân đội, cùng với toàn dân liên tiếp giành những chiến thắng lớn, có ý nghĩa quyết định. Đó là: Chiến thắng tại mặt trận Hà Nội mùa Đông năm 1946, đã kìm giữ quân Pháp suốt hai tháng trong thành Hà Nội, tạo thuận lợi để Trung ương Đảng, Chính phủ rút lui an toàn lên căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời thực hiện toàn quốc kháng chiến. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 làm phá sản ý đồ của thực dân Pháp nhằm đánh phá Thủ đô kháng chiến, tiêu diệt cơ quan đầu não của Việt Minh. Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 mở thông đường liên vận qua Trung Quốc đến các nước xã hội chủ nghĩa và các tuyến giao thông an toàn ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ghi sâu lời căn dặn của Bác Hồ: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”¹, trăn trở với “quyết định khó khăn nhất”, ông đã dũng cảm, quyết đoán thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Quyết định đúng đắn đó đã góp phần tạo nên một chiến thắng Điện Biên “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, đem lại hòa bình cho nửa đất nước và mở ra cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc cho các nước thuộc địa trên thế giới.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký, Sđd*, tr.900.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại tướng đã cùng Bộ Thống soái tiếp tục lãnh đạo quân và dân ta lập nên nhiều chiến công oanh liệt. Về mặt chủ trương chiến lược, ông là một trong những người đề xuất xây dựng Nghị quyết Trung ương 15: “Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quân chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quân chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”¹. Vì vậy, cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế chủ động tiến công. Xác định rõ vai trò của công tác hậu phương chiến lược nhằm giải phóng miền Nam, ông sáng suốt đề xuất với Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh mở tuyến đường vận tải chiến lược Đường Trường Sơn và Đường Hồ Chí Minh trên biển. Trong chiến dịch Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không (năm 1972), ông đã chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng phòng không ba thứ quân thành thế trận phòng không nhiều tầng, nhiều lớp; chú trọng lực lượng tên lửa, chủ động nghiên cứu, rút kinh nghiệm cách đánh B52, vì vậy đã đập tan cuộc tập kích chiến lược của không lực Hoa Kỳ, buộc đối phương phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, hoàn thành mục tiêu “Đánh cho Mỹ cút”. Đặc biệt, trong chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Hồ Chí Minh, ông đã cùng Bộ Chỉ huy tối cao trực tiếp chỉ đạo, điều hành, triển khai một thế trận chiến lược và cơ động lực lượng trên toàn chiến trường miền Nam. Nhờ xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, bố trí lực lượng khoa học, chủ động tạo ra thời cơ, thúc đẩy thời cơ và biết chớp lấy thời cơ chiến lược, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ta đã giành thắng lợi hoàn toàn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng trực tiếp chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng, tiến hành cuộc kháng chiến chống kẻ thù trong điều kiện ban đầu thiếu vũ khí trang bị, thiếu hậu cần đảm bảo, thiếu nguồn tài chính,... nhưng đã từng bước khắc phục khó khăn, lần lượt đánh thắng các đội quân

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà. Dẫn theo Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.20, tr.82.

nhà nghề từ quân phiệt Nhật đến quân đội Pháp rồi đến quân đội Hoa Kỳ. Hai cuộc kháng chiến kéo dài gần 30 năm, chiến thắng hoàn toàn thuộc về nhân dân Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đối đầu nhiều viên tướng chỉ huy¹ của lực lượng đối lập và tất cả đều trở thành bại tướng của ông. Điều đặc biệt họ đều thừa nhận thất bại, đồng thời hết sức ngưỡng mộ, kính trọng, khâm phục tài năng và đức độ của đối thủ đã chiến thắng mình. Hiếm có vị tướng nào thắng đối thủ mà lại được chính đối thủ ngợi ca, thậm chí còn tự hào vì được ông đánh bại. Tướng De Lattre de Tassigny đã viết trong hồi ký của mình: “Tôi hân hạnh được làm đối thủ của Tướng Giáp, được làm kẻ chiến bại trực tiếp của một người tài giỏi như Tướng Giáp. Tôi ngưỡng mộ và kính phục ông ấy”². Đại tướng William Childs Westmoreland cũng viết trong hồi ký: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người hội tụ được tất cả những phẩm chất làm nên một thống lĩnh quân sự vĩ đại”. Trong một cuộc tiếp xúc giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Mc Namara, ngày 23/6/1997 tại Nhà khách Chính phủ, trước câu hỏi: Vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất? Đại tướng trả lời: “Quân đội nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và miền Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, có tinh thần quyết chiến rất cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng dù có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi nghĩ, tôi bình đẳng với những chiến sĩ của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ cũng như những người chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ. Trên bình diện nhiệm vụ thì tôi cũng như người chiến sĩ là bình đẳng, cho nên tôi rất tôn trọng người chiến sĩ”³. *Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ* viết: “Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần

1. Philippe Leclerc de Hauteclocque (8/1945 - 6/1946); Jean Étienne Valluy (11/1946 - 5/1948); Roger Charles André Henri Biezot (7/1948 - 9/1949); Marcel Maurice Carpentier (cuối 1949 - 12/1950); Jean de Lattre de Tassigny (17/02/1950 - 6/1951); Raoul Salan (giữa năm 1951 - 5/1953); Henri Navarre (6/1953 - 5/1954); Paul Ély (6/1954); Paul Harkins (1962 - 1964); William Childs Westmoreland (1965 - 1968); Creighton Williams Abrams Jr (12/1968 - 11/1972); Frederick Carlton Weyand (12/1972 - 01/1973).

2, 3. *Chuyện thường ngày của Võ Đại tướng - Ký sự chân dung*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013, tr.296, 293.

được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử¹. Không chỉ có tài cầm quân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn được biết đến với tư cách là một nhà lý luận quân sự uyên thâm, tác giả hàng đầu về học thuyết quân sự Việt Nam hiện đại. Đó là tư tưởng và lý luận về vũ trang quần chúng cách mạng, về xây dựng Quân đội nhân dân, về khởi nghĩa vũ trang, về chiến tranh nhân dân trong thời đại mới. Đó là nghệ thuật tiến hành cách đánh du kích, phát triển đến phối hợp tác chiến quân, binh chủng hợp thành; nghệ thuật đánh lâu dài để chuyển hóa so sánh lực lượng; đó là nghệ thuật chớp thời cơ chiến lược, nghệ thuật “khiến địch, điều địch” theo ý đồ chiến lược của ta, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các yếu tố lực, thế, thời, mưu; đó là nghệ thuật xây dựng và sử dụng kết hợp lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng quân đội từ quy mô nhỏ bé ban đầu tiến tới hình thành các quân, binh chủng, các binh đoàn chủ lực để quyết định thắng lợi trên chiến trường. Ở ông, tư tưởng, lý luận và thực tiễn luôn hòa quyện vào nhau một cách nhuần nhuyễn.

Không chỉ là một nhà quân sự, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn thể hiện sự am hiểu và xác định rõ vai trò của nhân dân trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật. Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ông nói: “Cách mạng khoa học - kỹ thuật phải là sự nghiệp của đông đảo nhân dân lao động nước ta. Nhân dân lao động chính là người trực tiếp đưa các thành tựu mới về khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, là một lực lượng cách mạng hết sức to lớn... Vì vậy, chúng ta cần thấy hết tầm quan trọng của phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong công nhân, của phong trào tiến quân vào khoa học và kỹ thuật trong thanh niên và trong quân đội”². Ông còn có tầm nhìn và tư duy kinh tế sắc bén. Năm 1977, trên cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ, trong bài nói tại Hội nghị khoa học về biển lần thứ nhất họp ở Nha Trang, ông nhấn mạnh: “Nhu vậy là kinh tế vùng biển từ đất liền phát triển ra, dựa vào vùng ven biển ở đất liền mà phát triển, mà vùng

1. Theo Nguyễn Văn Sự: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Danh tướng thế kỷ XX qua tài liệu nước ngoài*, Sđd, tr.8.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập luận văn*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007, t.3, tr.32.

đất liền ven biển của ta thì có nhiều đặc điểm, phong phú, đa dạng có chỗ là bãi cát, có chỗ là đất phù sa, có chỗ là đá, v.v.. Dựa vào các đặc điểm đó, chúng ta sẽ phát triển nghề biển một cách đa dạng”¹.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục, đào tạo. Ông đã có nhiều bài nói, bài viết về giáo dục và đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, về đổi mới nền giáo dục quốc dân: “Chiến lược giáo dục và đào tạo phải gắn liền với chiến lược khoa học và công nghệ nhằm phục vụ có hiệu quả cho chiến lược phát triển kinh tế và xã hội... Vấn đề cấp bách hiện nay là đổi mới nền giáo dục quốc dân nhằm thực hiện có hiệu quả việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực và đào tạo nhân tài. Từng bước xây dựng một nền giáo dục tiên tiến có quy mô, trình độ và cơ cấu ngành nghề hợp lý, vừa mang bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp cận được yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời đại cách mạng thông tin và toàn cầu hóa”². Với khao khát thực hiện mong ước của Bác Hồ là “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, ông đặt ra yêu cầu: “Cần đổi mới tổ chức và quản lý giáo dục. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo. Tạo mọi điều kiện để ai cũng được học hành. Người nghèo được Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để học tập. Bảo đảm điều kiện cho những người giỏi phát triển tài năng. Chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng trước đây”³.

Đại tướng có thói quen thường xuyên đọc sách, báo, nghiên cứu tài liệu và viết sách. Ông nắm rất sát, rất chắc tình hình đất nước, phân tích sâu sắc, cụ thể, lập luận chặt chẽ, thấu lý đạt tình, kịp thời đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước những vấn đề quan trọng trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, lịch sử, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và kỹ thuật..., thể hiện tâm huyết và trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân với quốc gia - dân tộc, một tấm lòng lúc nào cũng thương dân, lo cho dân: “Tôi sống ngày nào cũng là vì đất nước ngày đó”. Những đóng góp của ông về những lĩnh vực đó đã góp phần hình thành đường lối đổi mới của Đảng, tất cả đều vì sự phát triển của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân.

1, 2, 3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập luận văn, Sđđ*, t.3, tr.237, 865, 867.

3. Bình dị mà cao cả

Khi mới 14 tuổi, Võ Nguyên Giáp đã phải xa quê hương, nhưng ông luôn hướng về quê hương với tình cảm chân thành, sâu sắc. Năm 2004, trong một lần về thăm quê, ông nói: “Dù ở xa nhưng tôi vẫn hướng về quê hương... Ông trần trối: Quảng Bình vẫn còn là một tỉnh nghèo. Vì vậy, địa phương phải làm gì để thoát nghèo, vươn lên cùng sự phát triển chung của cả nước”¹. Ông luôn thấu hiểu sự mất mát, hy sinh của đồng chí, đồng đội vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc: “Về quê lần nào cũng vậy, Đại tướng đi thăm và thấp hương ở các nghĩa trang liệt sĩ... Ông nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, biết ơn những người có công với nước, biết ơn ông bà, cha mẹ, nêu cao đạo lý, truyền thống của dân tộc”².

Là một vị tướng chỉ huy cao nhất của quân đội, nhưng ông luôn gần gũi, sẻ chia với những người chiến sĩ của mình. “Một vị Tổng Tư lệnh, đồng thời là người chỉ huy chiến dịch mà viết thư gửi chiến sĩ với những lời thân mật như anh em, quả là điều hiếm thấy trong chiến tranh các nước!”³. Thượng tướng Trần Văn Trà, nguyên Tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, nói: “Võ Nguyên Giáp là Chính ủy của các chính ủy”, “là một Tổng Tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh. Trong cuộc đời mình, Võ Nguyên Giáp luôn thực hiện một trong những quan điểm cốt tử của chiến tranh chính nghĩa: Dứt khoát phải giành bằng được chiến thắng với hiệu quả cao nhất, song sự hy sinh phải thấp nhất. Chính tinh thần người “Anh Cả” của toàn quân càng làm anh trở thành cây đa rợp bóng mát tình yêu thương đồng đội”⁴. Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, nguyên Tư lệnh Binh đoàn 559, viết trong *Hồi ký* của mình: “Những giọt nước mắt dành cho những chiến sĩ vĩnh viễn nằm lại trên trọng điểm này của vị Tổng Tư lệnh giữa chiều Trường Sơn thật sự thấm đậm tình người, lắng sâu trong tâm khảm chúng tôi, không thể nào quên được!”⁵.

Cùng với nỗi đau mất nước là mối thù nhà, cha ông - cụ Võ Quang Nghiêm bị giặc Pháp bắt giam vào tháng 8/1947, bị tra tấn đến chết. Người vợ đầu của ông - bà Nguyễn Thị Quang Thái, một chiến sĩ

1, 2. *Chuyện thường ngày của Võ Đại tướng - Ký sự chân dung*, Sđđ, tr.23, 25.

3, 4, 5. *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, của hòa bình*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009, tr.47, 48.

cộng sản kiên trung, bị giặc Pháp bắt giam năm 1942, bị tra tấn rất dã man và hy sinh tại nhà tù Hỏa Lò ngày 14/02/1944. Sự kìm nén nỗi đau, mất mát hạnh phúc gia đình của ông là một nghị lực phi thường. “Trong công việc điều binh khiển tướng, ông tỏ ra điềm tĩnh đáng kinh ngạc, không để cho những cơn xúc động nhất thời chi phối, nhưng đằng sau đó là một tính cách hăng say, nhiệt huyết mà người Pháp đã miêu tả ông như một “núi lửa phủ tuyết”¹. Ông cũng bình dị giữa đời thường: “Mỗi lần về thăm quê, Đại tướng thường dừng xe ở cổng làng, rồi đi bộ vào làng, gặp gỡ, nắm tay, ôm hôn bà con địa phương. Ông sẽ sàng bước vào ngôi nhà từng sống với gia đình từ thuở ấu thơ. Tay run run, Đại tướng thành kính thắp những nén hương thơm lên bàn thờ tổ tiên, vái lạy trong im lặng”². Khi đã nghỉ hưu, Đại tướng vẫn thường xuyên làm việc, giữ nếp sống và sinh hoạt giản dị. Đại tá Nguyễn Văn Huyền, Thư ký của Đại tướng viết: “Nhiều năm, tại ngôi nhà riêng ở số 30 đường Hoàng Diệu (Ba Đình, Hà Nội), nơi Anh sống và làm việc trong hơn nửa thế kỷ, vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và Quân đội, ngày Tết cổ truyền của dân tộc, ngày sinh nhật Anh, luôn có nhiều đoàn trong nước và quốc tế đến thăm. Tính từ năm Anh 80 tuổi (1991) đến 2008, hằng năm có từ 150 đến 200 đoàn với từ 2.000 đến 2.500 người đến thăm, trong đó có từ 20 đến 30 đoàn quốc tế và nhiều nguyên thủ quốc gia. Một đồng chí lãnh đạo đã về nghỉ, mà đồng bào, đồng chí lại đến thăm hỏi chúc mừng đông hơn khi còn làm việc và thể hiện tình cảm sâu sắc như vậy!”³.

4. Sống mãi trong lòng dân

Sinh thời Đại tướng không nói về mình, nhưng nhân dân ta và cả bạn bè quốc tế luôn dành cho ông những tình cảm, sự ngưỡng mộ và quý trọng đặc biệt. “Hình ảnh Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Anh Văn - một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của Đảng, của dân tộc - Người “Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam sống mãi với non sông đất nước ta, trong lòng nhân dân ta, quân đội ta và bạn bè

1. Cecil B. Currey: *Chiến thắng bằng mọi giá - Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2013, tr.447, 448.

2. *Chuyện thường ngày của Võ Đại tướng - Ký sự chân dung*, Sđd, tr.27.

3. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Huyền thoại của nhân loại*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.28.

quốc tế”¹. Nhân dân gọi ông là Đại tướng với một tình cảm gần gũi, thân thương. Đồng đội, đồng chí gọi ông là Tổng Tư lệnh, Anh Văn hay “Anh Cả” lại là một cách gọi thân thương khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nói: “Quân đội ta quen gọi Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp là Anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta”².

Có nhiều nhận định cho rằng, chiến thắng quân sự đã đưa Võ Nguyên Giáp trở thành người anh hùng, nhưng ông đã thẳng thắn bác bỏ và cho rằng: “Chính dân tộc Việt Nam với tinh thần yêu nước sâu sắc mới là người làm nên những điều phi thường”. Điều đó thể hiện sự khiêm nhường, không muốn đứng trước ai, trên ai, càng không muốn người khác tung hô hay ca ngợi mình. “Người dân Việt Nam thì bất cứ ai, kể cả những người từng ở phía bên kia, từng rời bỏ đất nước, mà tôi đã gặp ở Mỹ hay ở Úc, đều ca ngợi ông Giáp. Theo tôi điều này là có lý do. Một người muốn nổi tiếng thì có thể tạo nên sự kiện vĩ đại, nhưng để sống mãi, người đó phải có nhân cách vĩ đại. Ông Giáp có cả hai điều đó”³. Một cựu chiến binh Mỹ, bác sĩ John Fisher đã viết: “Có những vị anh hùng mà cả đời tôi kính mến, quý trọng. Hai người trong số họ lại từng là “kẻ thù”, Hồ Chí Minh và tướng Giáp. Tôi đã đọc tiểu sử và những câu chuyện về họ, trong lòng tôi chỉ có duy nhất sự kính trọng cao nhất đối với sự tận tâm của họ cho việc giành độc lập, tự do cho đất nước”⁴. Cả cuộc đời Võ Nguyên Giáp đã luôn tận tâm cống hiến với phương châm: “Dĩ công vi thượng”, “Dụng binh là việc nhân nghĩa, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình của nhân loại”.

18 giờ 9 phút, ngày 04/10/2013 (tức ngày 30 tháng Tám âm lịch), Đại tướng Võ Nguyên Giáp thanh thản, nhẹ nhàng trở về cõi vĩnh hằng. Chỉ trong một thời gian ngắn mà trên trang Facebook “Đại tướng Võ Nguyên Giáp” đã có hàng trăm ngàn người trên thế giới chia sẻ niềm tiếc thương và sự ngưỡng mộ đối với ông. Một tờ báo Mỹ viết: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người anh hùng của Việt Nam với những chiến thuật chiến lược tài tình đánh thắng hai cường quốc là Pháp và Mỹ đã qua đời ngày 04/10/2013. Quốc tang ông là một trong số các sự kiện mà quy mô ảnh hưởng đã lan rộng tới

1, 3, 4. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Huyền thoại của nhân loại*, *Sổ đỏ*, tr. 28, 29, 31.

2. “Thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân Giải phóng Việt Nam”, in trong Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ đỏ*, t.6, tr.264.

hầu hết các cơ quan truyền thông quốc tế với tầm vóc của một nhà quân sự lỗi lạc”¹. Lễ tang Đại tướng thật đặc biệt, linh cửu ông luôn hòa lẫn trong biển người tự nguyện, lặng lẽ, trật tự với lòng thương tiếc, tôn kính. Lễ tang Đại tướng làm cho người Việt Nam hiểu nhau hơn, xích lại gần nhau hơn, gắn bó với nhau hơn. Thế hệ trẻ Việt Nam ngưỡng mộ, biết ơn và coi Đại tướng là thần tượng, điều đó khiến chúng ta đặt trọn niềm tin vào thế hệ trẻ đối với tương lai của đất nước. Lễ tang Đại tướng theo quy chế quốc tang, nhưng điều đặc biệt không phải bởi nghi lễ mà chính bởi toàn bộ tang lễ đã trở thành “Quốc tang trong lòng dân”. Điều đó chứng minh uy tín của ông chính là lòng dân, lòng dân là thước đo chính xác, đó cũng chính là thước đo của lịch sử. Khi sống ông là Đại tướng của nhân dân, khi về cõi trường sinh ông sống mãi trong lòng nhân dân. Ông là Đại tướng của lòng dân.

5. Sự ngưỡng mộ của bạn bè quốc tế

Trong tác phẩm *Chiến thắng bằng mọi giá - Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp* của tác giả Cecil B. Currey, dịch giả Nguyễn Văn Sự, Nhà xuất bản Thế giới xuất bản năm 2003 là một trong những cuốn sách đầy đủ, chi tiết nhất của người nước ngoài viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ngay trong lời mở đầu cuốn sách, Cecil B. Currey là một sử gia quân sự đã khẳng định: “Võ Nguyên Giáp là một thiên tài quân sự. Trong suốt sự nghiệp cách mạng của mình, ông vạch ra chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự đã giúp đất nước ông chiến thắng những kẻ thù mạnh nhất. Nghiên cứu những hoàn cảnh, yếu tố nào đã giúp ông bộc lộ, phát triển tài năng hiếm có ấy chính là chủ đề của cuốn sách này”². Sự thành công ở nội dung cuốn sách đã làm được nhiều hơn những gì tác giả mong đợi. Đó là ngoài việc khắc họa, làm nổi bật những sự kiện lịch sử tiêu biểu, những bước ngoặt trong cuộc đời Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Cecil B. Currey đã có những phân tích khá sắc sảo, thấu đáo để trả lời cho câu hỏi: Tại sao Võ Nguyên Giáp lại trở thành một thiên tài quân sự của thế kỷ XX? Tác giả đã phân tích, mổ xẻ

1. Đắc Trung: *Từ một cuộc đời suy ngẫm về đạo làm người*, Nxb. Hà Nội, 2019, tr.535.

2. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđđ, tr.822-823.

theo nhiều quan điểm, nhiều đánh giá khác nhau, từ những người trong cuộc đến những người ngoài cuộc, từ những người thân, những người “cùng tuyến” đến những người đối đầu, “khác tuyến” với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Để rồi, Cecil B. Currey đi đến khẳng định về người “Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam: “Những thử thách mà tướng Giáp phải vượt qua đã khiến ông trở thành bậc thầy chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự... Tướng Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân”¹.

Là Tổng Biên tập Tạp chí *Quốc phòng* của Cộng hòa Pháp nhiều năm - tướng Jean Dufourc đã từng viết, biên tập nhiều bài đăng tải trên tạp chí về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông đúc kết rằng: “Võ Nguyên Giáp không chỉ có tài năng thiên bẩm về quân sự mà còn có ý thức trách nhiệm về chính trị. Ông học được điều đó trên chiến trường và học từ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tài năng của ông dựa trên một tư duy biện chứng cực kỳ mạnh mẽ khi phân tích và đánh giá về đối phương” và “Về tầm vóc quân sự thì trận Điện Biên Phủ đúng là lớn nhất, nhưng theo tôi, có hai việc quan trọng hơn nữa mà Tướng Giáp đã làm được. Đó là việc ông đã tập hợp, xây dựng từ một nhóm quân nhỏ bé, thiếu thốn trở thành một đội quân có tổ chức, thành các tiểu đoàn, sư đoàn đủ sức đối kháng với quân đội Pháp. Việc thứ hai, đó là Tướng Giáp đã mở ra khu vực kháng chiến nối liền từ biên giới Việt - Trung xuống Bắc Bộ. Tướng Giáp đã xây dựng được một điểm tựa, một vành đai quân sự - hậu cần để từ đó gây sức ép và đánh bại quân đội Pháp trên các mặt trận ở miền Bắc Việt Nam”².

Giáo sư sử học người Pháp Alain Ruscio, viết cuốn *Võ Nguyên Giáp, Une vie*, Nhà xuất bản Indes Savantes, Paris, dựa trên các cuộc phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ năm 1979 đến năm 2008. Năm 2011, nhân dịp Đại tướng Võ Nguyên Giáp tròn 100 tuổi (25/8/1911 - 25/8/2011), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức dịch và xuất bản cuốn sách này với tiêu đề “*Võ Nguyên Giáp - một cuộc đời*”. Toàn bộ cuốn sách ghi lại chân thực các cuộc phỏng vấn của ông đối với Tướng Giáp. Alain Ruscio đưa ra nhiều nhận định, quan điểm rất rõ ràng trong hành trình tham gia cách mạng mà Tướng Giáp có mặt

1, 2. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr 823.

với vai trò Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam; qua đó thấy rõ tầm nhìn, cách nghĩ, sự hiểu biết của vị Đại tướng đã làm ông ngưỡng mộ và thốt lên: “Ông là một nhà mácxít chân chính, là người cha của Quân đội nhân dân Việt Nam, là người làm nên chiến thắng lừng lẫy Điện Biên Phủ, nhà chiến lược trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ”.

Georges Boudarel từng là giáo viên triết học người Pháp tại Trường Trung học Marie Curie ở Sài Gòn từ năm 1947. Sau nhiều năm làm việc tại Việt Nam, ông trở về Pháp. Năm 1964, Georges Boudarel bảo vệ luận án Tiến sĩ Sử học về đề tài Việt Nam, sau đó ông làm giáo sư giảng dạy về lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Paris VII. Georges Boudarel là dịch giả giới thiệu nhiều tác phẩm Việt Nam ra tiếng Pháp, như *Tất đần* của Ngô Tất Tố, *Dế mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, *Đại thắng mùa Xuân 1975* của Văn Tiến Dũng... Trong đó, cuốn *Võ Nguyên Giáp* là một phần trong luận án Tiến sĩ của ông, được tham khảo từ nhiều tư liệu chính thống tại Việt Nam, kết hợp với nhiều nguồn tài liệu lưu trữ ở nước ngoài. Nội dung cuốn sách của ông đã khắc họa rõ nét, sinh động chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ khi còn là một cậu bé cho tới khi trở thành vị tướng chỉ huy cao nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự tham chiếu, so sánh giữa nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Sau khi cuốn sách *Võ Nguyên Giáp* được xuất bản rộng rãi tại Pháp đã được giới sử học Pháp đánh giá là một trong những tác phẩm có giá trị nhất viết về Võ Nguyên Giáp, nhà quân sự lỗi lạc, vị tướng lĩnh tài ba, nhân vật nổi bật của lịch sử hiện đại Việt Nam và thế giới thế kỷ XX. Còn với Daniel Roussel, đạo diễn người Pháp, từng là phóng viên thường trú của tờ *Nhân đạo* (*L'Humanité*) (1980 - 1986) tại Việt Nam, đã nhiều lần gặp và phỏng vấn Đại tướng thì nhìn nhận rằng: “Tướng Giáp không bị hình ảnh của một anh hùng quốc gia, một nhà chiến lược quân sự có tầm vóc quốc tế che khuất, ông luôn luôn tỏ ra là một con người rất đời bình thường”¹.

Còn Tiến sĩ Sử học nổi tiếng người Ôxtrâylia Robert J. O'Neill đã nghiên cứu, tái hiện cuộc đời hoạt động cách mạng của Đại tướng trong cuốn sách *Tướng Giáp - Chính trị gia và chiến lược gia* (*General Giap - Politician and Strategist*), ông khẳng định rằng nếu như tiêu chí chọn tướng của Chủ tịch

1. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđđ, tr.824.

Hồ Chí Minh là “Đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã độ sức đánh thắng nhiều đại tướng của Pháp và Mỹ, chưa kể đến nhiều viên đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Khi nhìn lại lịch sử thế kỷ XX, Võ Nguyên Giáp là một cái tên không thể không nhắc đến.

Đối với Giáo sư William Duiker, học giả nghiên cứu về khu vực Đông Á tại Đại học Penn State tại Mỹ, là tác giả của nhiều cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam, khi nghiên cứu tìm hiểu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông khẳng định: “Di sản lớn nhất Tướng Giáp để lại chính là vai trò của ông trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chiến lược chiến tranh nhân dân. Đó là biểu tượng cho lực lượng yếu chống lại lực lượng mạnh bằng chính trị và quân sự”¹.

Nhà văn, nhà báo, nhà nhiếp ảnh người Mỹ Lady Borton là một người gắn bó nhiều năm với Việt Nam. Bà đến Việt Nam lần đầu tiên năm 1969, và là nhà văn Mỹ duy nhất có mặt ở cả hai miền Nam - Bắc thời kỳ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, tận mắt chứng kiến tính chất khốc liệt của chiến trường miền Nam. Năm 2004, bà hoàn tất bản dịch tiếng Anh cuốn hồi ký *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cho đến năm 2008, bà đã dịch xong cuốn *Võ Nguyên Giáp thời trẻ* của Trung tướng Phạm Hồng Cu và cuốn *Từ nhân dân mà ra* của Đại tướng. Hơn 20 năm có mặt thường xuyên ở Việt Nam với rất nhiều công việc như viết báo, viết sách, dịch giả, làm từ thiện, bà Lady Borton không có mong muốn gì hơn là giúp thế giới hiểu rõ về lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam. Trong hành trình thiện tâm ấy, bà đã dành nhiều tâm huyết để nghiên cứu về hai nhân vật lịch sử mà tiếng tăm từ lâu đã vượt ra khỏi biên giới Việt Nam, đó là Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp. Sau khi hoàn thành bản dịch cuốn hồi ký *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bà kết luận rằng “Vị Đại tướng của Việt Nam là một con người từ nhân dân mà ra. Ông luôn suy nghĩ vì nhân dân với chân lý: Có dân là có tất cả. Những chiến công lịch sử gắn liền với tên tuổi của ông không thể có được nếu không có nhân dân, những đồng bào, đồng đội của ông”². Còn tác giả người Mỹ

1, 2. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđđ, tr.825.

David Halberstam trong cuốn *The Best and the Brightest* (Người giỏi nhất và thông minh nhất), Nhà xuất bản Random House, New York, 1968, đã viết về Võ Nguyên Giáp: Ông là người giỏi nhất và thông minh nhất. Đó là việc ông Giáp đã điều quân trong những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam để đánh thắng các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” rồi “Chiến tranh cục bộ”, bởi vì ông Giáp khẳng định rằng: “Tính cách cuộc chiến tranh mà người Mỹ sử dụng đã thay đổi, không phải chỉ là một đội quân viễn chinh nhỏ bé, không còn là những cố vấn Mỹ, mà chính là quân đội Hoa Kỳ đã hiện hữu trước mặt chúng tôi. Bởi vậy, chúng tôi phải tổ chức, đảm bảo lực lượng đánh trả phù hợp”¹.

Nhà báo, sử gia người Mỹ Stanley Karnow có mặt tại Việt Nam từ năm 1959, là tác giả cuốn sách nổi tiếng *Vietnam: A History* xuất bản năm 1983. Ông chịu trách nhiệm về nội dung cho một bộ phim gồm 13 phần của Đài PBS “*Vietnam, A Television History*”, dịch sang tiếng Việt là “*Việt Nam - Thiên lịch sử truyền hình*”. Bộ phim đã giành được 6 giải thưởng Emmy, giải thưởng Peabody, George Polk, DuPont - Columbia. Trong tác phẩm của mình, Stanley Karnow viết: “Tướng Giáp là một con người đặc biệt. Ông vừa là một nhà hoạch định chính sách, vừa là một sĩ quan trên chiến trường. Người Pháp đã từng gọi ông là “núi lửa phủ tuyết”. Ông là một người đàn ông lịch thiệp, luôn có chút hài hước khi trò chuyện. Ông ấy đặc biệt thông minh và có một kiểu bật thiệp “rất Pháp”²... và ông kết luận: “Sau Hồ Chí Minh, ông là nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XX... Ông ấy giống như một vị Thánh; không có gì khiến ông phải chấp nhận thất bại”³. Còn nhà báo, nhà sử học quốc tế gốc Áo Benard Fall nói rằng: “Trong một tương lai có thể thấy trước, phương Tây chưa thể đào tạo được một vị tướng nào sánh kịp với Võ Nguyên Giáp”⁴.

Từ đất nước Nga xa xôi, những người bạn bè, đồng chí luôn hướng về đất nước Việt Nam để ủng hộ giúp đỡ cả về tinh thần và vật chất, đặc biệt là những năm tháng Việt Nam phải tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhà Việt Nam học người Nga Anatoly Sokolov sang Việt Nam khảo sát nhiều lần để nghiên cứu về lịch sử dân tộc Việt Nam theo hướng điều tra xã hội học; ông biết đến

1, 2, 3, 4. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđđ, tr.826.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua nhiều tác phẩm được dịch sang tiếng Nga trong những năm Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cũng như sau này trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ông bộc bạch rằng: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang nhiều tên khác nhau, từng giữ những vị trí cao ở Việt Nam nhưng đối với toàn thế giới, ông chỉ đơn giản là “Tướng Giáp”. Sức ảnh hưởng của ông lan tỏa khá rộng rãi trong giới trí thức Nga”. Ông còn cho biết thêm: “Ở Nga, nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và sinh viên Nga rất quan tâm và tìm đọc những cuốn sách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về chiến lược quân sự, những hồi ký của ông về các trận đánh, về cuộc sống đời thường. Ông là con người huyền thoại, là người rất có uy tín, có uy tín không chỉ là một quân nhân, mà còn là một người yêu nước và là người đã đi vào lịch sử Việt Nam thế kỷ XX”¹.

Thượng tướng Khiupenen Anatoly Ivanovich, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học quân sự người Nga, đã nghiên cứu nhiều tài liệu vì luôn quan tâm đến cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam và đặc biệt là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông khẳng định: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp xứng đáng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Vai trò của ông là rất lớn. Có thể coi ông là “cánh tay phải của Chủ tịch Hồ Chí Minh” trong việc xây dựng lực lượng “Bộ đội Cụ Hồ” - lực lượng mà sau đó đã giành được chiến thắng lẫy lừng trước người Pháp trong trận chiến Điện Biên Phủ; vai trò của Tướng Giáp đương nhiên là rất to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước làm nên Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975”².

Tên tuổi và nhân cách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vượt qua biên giới, in đậm trong tâm trí người dân nước ngoài, đặc biệt là các học giả cùng trên bán đảo Đông Dương với Việt Nam. Giáo sư, Tiến sĩ Bualy Paphaphan, Trưởng khoa Ngôn ngữ và Thông tin đại chúng, Đại học Quốc gia Lào, người đã từng nhiều năm học tập và làm luận án Tiến sĩ ở Việt Nam nhận định: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những biểu tượng cho tinh thần và trí tuệ của người dân Việt Nam trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Ông không chỉ có ảnh hưởng đối với người dân Việt Nam mà với cả nhân dân Lào, nhân dân ba nước Đông Dương. Công lao và tài năng của ông vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi cũng như nhiều người dân Lào”³.

1, 2, 3. Theo Đại tá, TS. Trương Mai Hương: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đánh giá của học giả nước ngoài”, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Bình: *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Một tài năng quân sự xuất chúng, Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.827.

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (hàng sau, ngoài cùng bên trái)
với các đại biểu dự Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, tháng 02/1951*

Nguồn: Ảnh tư liệu



*Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Hoàng thân Souphanouvong
bàn kế hoạch mở chiến dịch Thượng Lào, năm 1953*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện với các đại biểu quân đội tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III
Đảng Lao động Việt Nam, tháng 9/1960*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện thân mật với Anh hùng ngành Giao thông vận tải Nguyễn Thị Suốt tại Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước tại Hà Nội, ngày 28/12/1966

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các Anh hùng Lao động, Anh hùng Quân đội, Chiến sĩ thi đua và lao động Thủ đô,
tại buổi họp mặt thân mật kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động, ngày 30/4/1968*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm các thương binh đang điều trị tại Quân y viện 108
(nay là Bệnh viện Trung ương Quân đội 108), ngày 27/7/1969*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
tiếp Chủ tịch Tổ chức Giải phóng Palestine
Yasser Arafat tại Hà Nội,
tháng 3/1970*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện thân mật với Anh hùng, dũng sĩ miền Nam ra miền Bắc
dự Lễ kỷ niệm lần thứ 10 Ngày thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân
giải phóng miền Nam Việt Nam (1961 - 1971), tại Hà Nội*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng Thủ tướng Cuba Fidel Castro huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”,
tối 13/9/1973, tại Hà Nội*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô - Nguyên soái Ustinov cùng nhiều nguyên soái và tướng lĩnh Bộ Quốc phòng đón Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Đại tướng Võ Nguyên Giáp và đoàn đại biểu quân sự Việt Nam thăm Liên Xô tại sân bay, ngày 10/3/1977

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp thay mặt Quân đội nhân dân Việt Nam trao tặng lá
Quân kỳ Việt Nam (Cờ quyết thắng) cho quân đội Xôviết, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô - Nguyên soái Ustinov
thay mặt quân đội Liên Xô đón nhận, tháng 3/1977*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đoàn đại biểu quân sự Việt Nam đến thăm đơn vị không quân ngoại ô Mátxcơva, được nhân dân địa phương mang bánh mì và muối ra đón đoàn theo phong tục đón những vị khách quý, tháng 3/1977

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Các cháu thiếu nhi địa phương, nơi sư đoàn bộ binh cơ giới cận vệ đóng quân nông nhiệt
đón đoàn đại biểu quân sự Việt Nam, tháng 3/1977*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

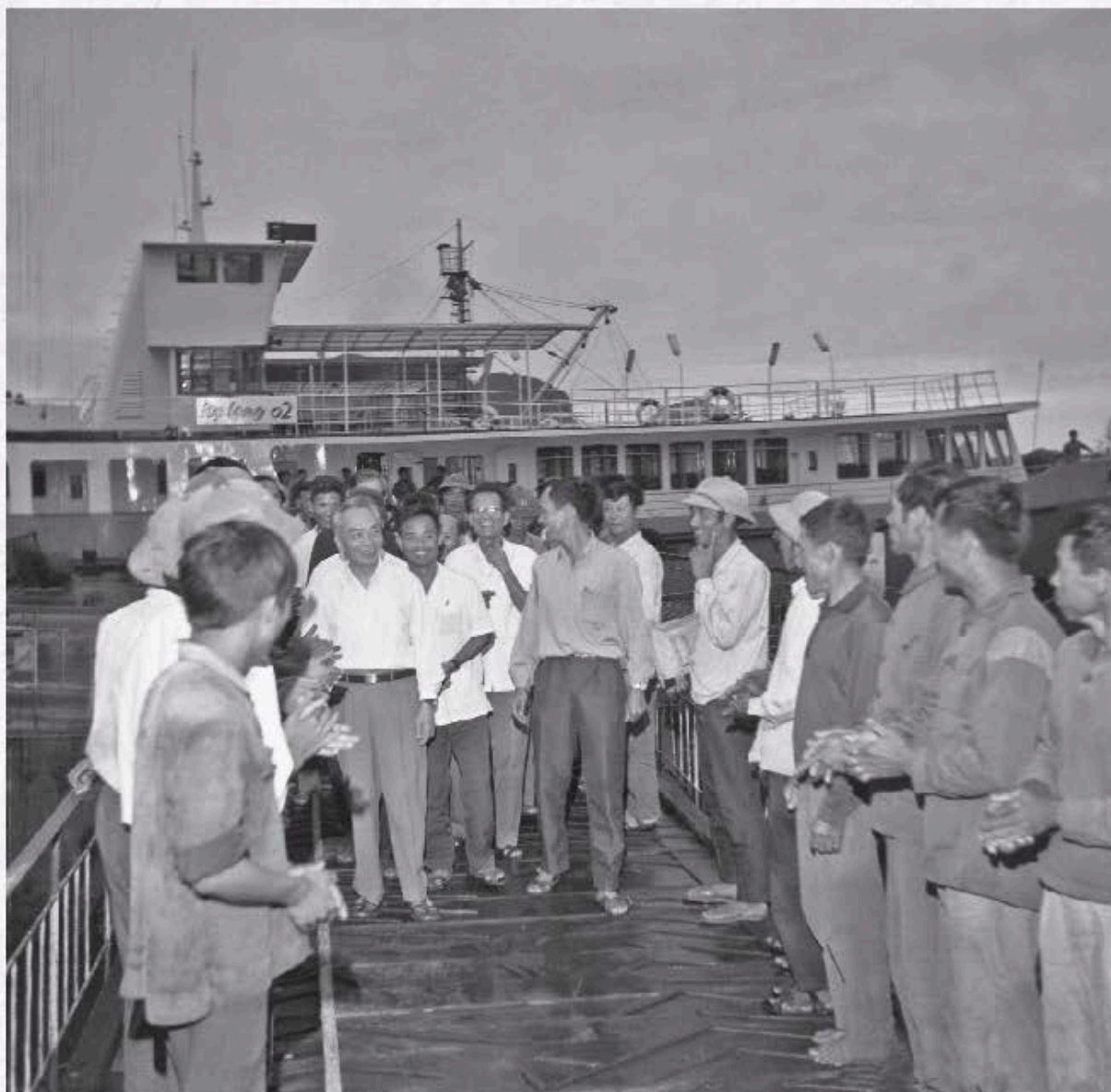
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Nhân dân thành phố Leningrad nồng nhiệt đón chào đoàn đại biểu quân sự Việt Nam, tháng 3/1977

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi thăm một số cơ sở đánh cá tại Nha Trang ngày 09 - 13/5/1978

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ
các đồng chí lãnh đạo Bộ Vật tư, ngày 05/7/1978*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Ngài Samora Machel, Chủ tịch nước Cộng hòa Môdămbích, Chủ tịch Đảng Mặt trận giải phóng Môdămbích (FRELIMO) đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng sang thăm Môdămbích, ngày 15 - 19/11/1980

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



*Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp tiếp các đại biểu dự Hội nghị quốc tế
về điều khiển học hợp tại Việt Nam, ngày 13/01/1983*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viếng nghĩa trang liệt sĩ Đồi A1
trong dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 07/5/1984*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện với các nhà báo nước ngoài, năm 1984

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm hồ Pá Khoang, tỉnh Lai Châu (nay thuộc tỉnh Điện Biên), năm 1984

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm hầm De Castries,
năm 1984*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm xã Thanh Xương, tỉnh Lai Châu (nay thuộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên), năm 1984

Nguồn: Ảnh tư liệu

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm lại Thái Nguyên, năm 1986

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm công trình đập thủy lợi Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1986

Nguồn: Ảnh tư liệu

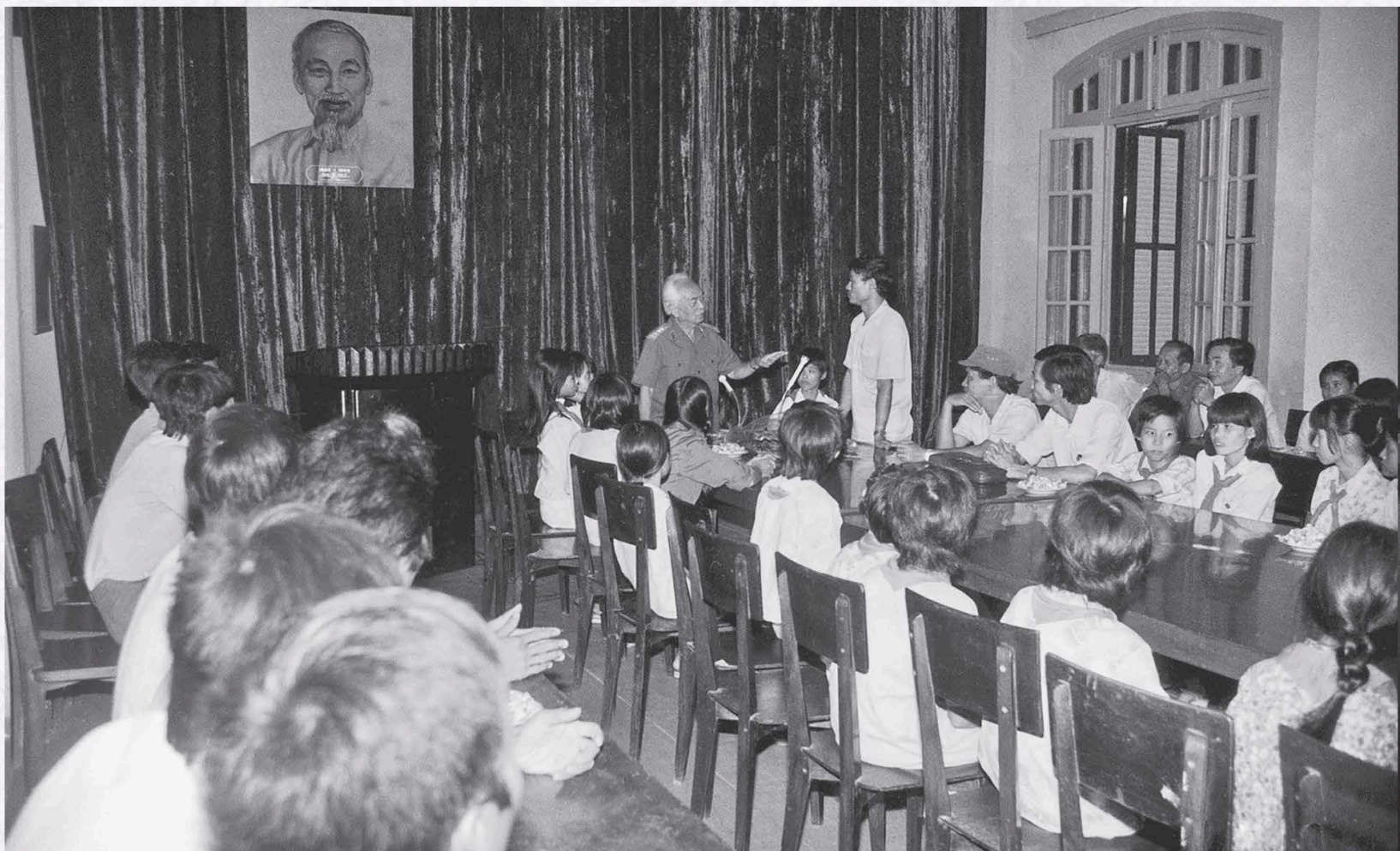
PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Đồng chí Võ Nguyên Giáp phát phần thưởng và chụp ảnh với các học sinh giỏi Thủ đô, ngày 01/6/1988

Nguồn: Ảnh tư liệu

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



*Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp với các em
đội viên, thiếu nhi Châu ngoan Bác Hồ của tỉnh Nam Định về thăm Thủ đô, ngày 28/7/1989*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ gần 50 học sinh Châu ngoan Bác Hồ của tỉnh Sơn La về thăm Thủ đô, ngày 12/8/1989

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp chụp ảnh lưu niệm với cán bộ Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam
tại triển lãm Văn Hồ, Hà Nội, ngày 02/9/1990*

Nguồn: Ảnh tư liệu

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp với đồng bào các dân tộc tại khu rừng Trần Hưng Đạo - nơi thành lập Đội Việt Nam
Tuyên truyền Giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 12/1994*

Nguồn: Ảnh tư liệu

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công trao tặng Huân chương Sao Vàng
cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ngày 20/8/1992*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Thân tặng các chiến sĩ Việt Bắc,
nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng
Hà Nội tháng 8/1999*
Vo Nguyen Giap
Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Ảnh chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng các chiến sĩ Việt Bắc
nhân kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, Hà Nội, tháng 8/1999

Nguồn: Ảnh tư liệu



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp Tổng thống Pháp Jacques Chirac thăm hữu nghị Việt Nam,
tháng 11/1997*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



*Chủ tịch Cuba Fidel Castro hội kiến Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng của Đại tướng,
ngày 22/02/2003*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



*Đồng chí Raul Castro, Bí thư thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba,
Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Cuba đến chào
Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hà Nội, ngày 28/4/2005*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

**PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ**



Tổng thống Vênêxuêla Hugo Chavez thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng, ngày 01/8/2006

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

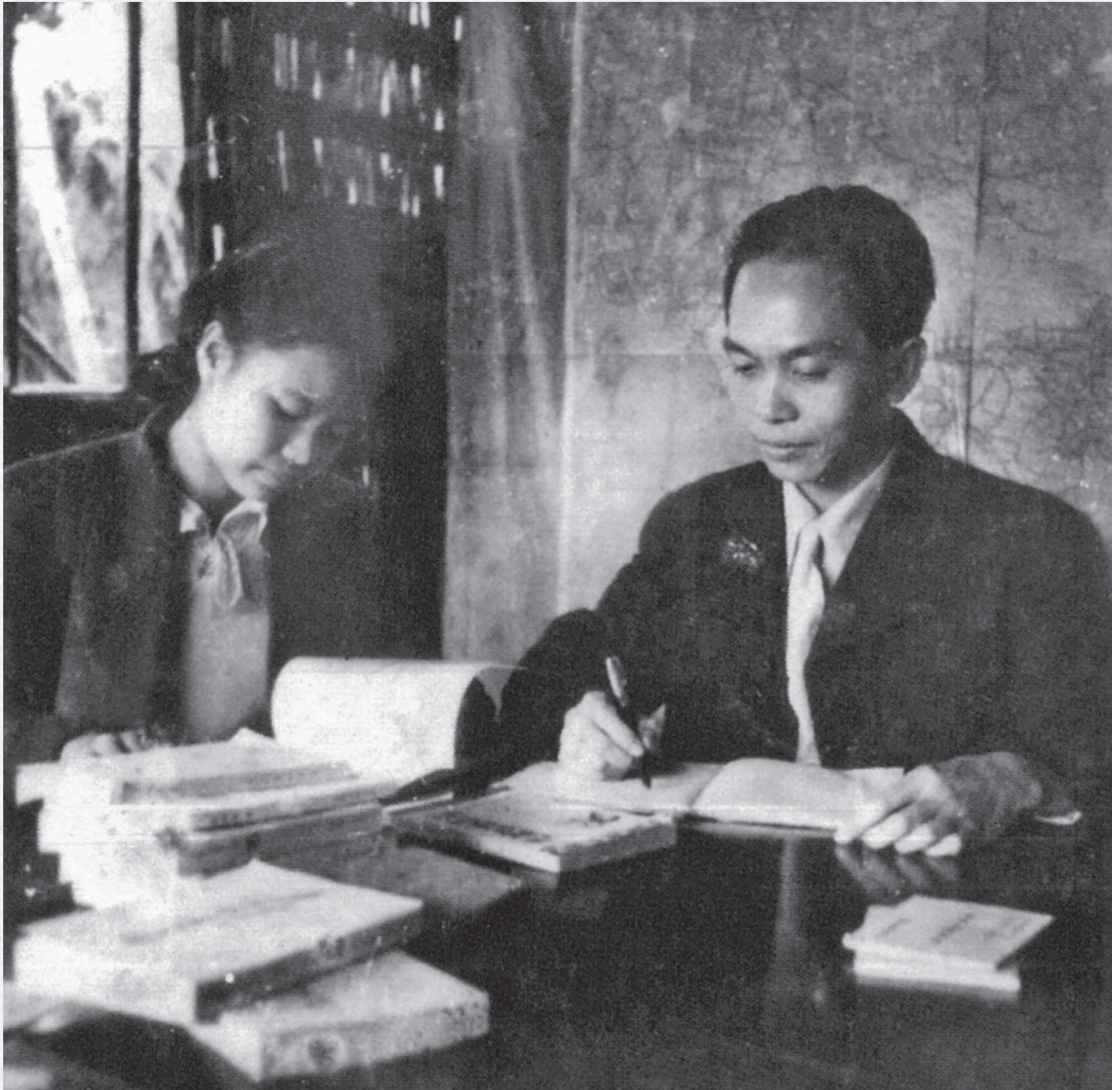
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp Tổng thống Chile Michelle Bachelet
nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam, ngày 17/11/2006*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng vợ làm việc tại xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1947

Nguồn: Ảnh do gia đình Đại tướng cung cấp



Vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và hai con gái tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1949

Nguồn: Ảnh do gia đình Đại tướng cung cấp

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Mẹ, vợ và con của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1954

Nguồn: Ảnh do gia đình Đại tướng cung cấp

VÕ NGUYỄN GIÁP
VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



Gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Nguồn: Ảnh do gia đình Đại tướng cung cấp

PHẦN THỨ BA: ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ



Một buổi tối của Đại tướng Võ Nguyên Giáp bên gia đình

Nguồn: Ảnh do gia đình Đại tướng cung cấp



Treo cờ rủ
trong Lễ Quốc tang
Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

LỜI ĐIỀU TRUY ĐIỀU ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP*

* Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đọc Lời điều tại Lễ truy điệu Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ngày 13/10/2013.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Thưa các vị khách quốc tế,

Thưa gia quyến Đại tướng Võ Nguyên Giáp,

Đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Bí thư Quân ủy Trung ương, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII; nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; người chiến sĩ cách mạng kiên trung; vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, đã vĩnh biệt chúng ta. Đây là một tổn thất lớn đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân, Quân đội ta và gia quyến Đồng chí.

Hôm nay, trong niềm xúc động và tiếc thương vô hạn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quân ủy Trung ương, cùng đồng bào, đồng chí, chiến sĩ, bạn bè và gia đình tổ chức trọng thể Lễ truy điệu và tiễn đưa Đồng chí về nơi an nghỉ cuối cùng.

Thưa đồng bào, đồng chí và các bạn,

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911, tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho, giàu truyền thống yêu nước. Năm 14 tuổi, Đồng chí đã giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng. Ngay từ khi còn là học sinh, được tiếp thu những tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đồng chí đã tích cực tham gia các phong trào đấu tranh bãi khóa ở Trường Quốc học Huế. Năm 1927, gia nhập Đảng Tân Việt cách mạng - một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1930, tham gia phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh. Năm 1940, được kết nạp vào Đảng.

Đầu những năm 40 của thế kỷ XX, được Chủ tịch Hồ Chí Minh diu dắt, giao nhiệm vụ, Đồng chí đã tích cực hoạt động cách mạng, bám dân, bám địa bàn, xây dựng cơ sở, mở lớp huấn luyện quân sự tại căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Tháng 12/1944, Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trên các cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành viên Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, thành viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân, Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đồng chí đã trực tiếp chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng. Đặc biệt, năm 1954, Đồng chí được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao quyền trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng chí đã chỉ huy các đại đoàn của Quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đồng chí đã tham gia cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm nên những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hòa bình, thống nhất, trên cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đồng chí đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta. Cuộc đời hoạt động của Đồng chí gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng nước ta và những mốc son lịch sử trọng đại, oanh liệt, đầy hy sinh, gian khổ của Đảng và dân tộc. Hơn 30 năm trên cương vị Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân ủy Trung ương, Đồng chí luôn nêu tấm gương sáng về tinh thần cách mạng tiến công, sáng tạo trong nghệ thuật quân sự, nghệ thuật cầm quân, quyết chiến và quyết thắng, đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn chiến tranh thâm độc của kẻ thù.

Tên tuổi Đại tướng Võ Nguyên Giáp gắn liền với thắng lợi vĩ đại của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thắng lợi đó là kết tinh sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được dẫn dắt bởi đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh; được làm nên bằng ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta cùng trí tuệ của một tập thể cán bộ lãnh đạo tài năng, được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng mà Đồng chí là một trong những người tiêu biểu.

Quá trình tham gia lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh cách mạng, cùng với Trung ương Đảng, Bác Hồ, Đồng chí có công lao to lớn góp phần vào việc hình thành và phát triển học thuyết quân sự - đường lối chiến tranh nhân dân độc đáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Học thuyết đó kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự Việt Nam và thế giới, tinh hoa nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm nên thắng lợi vĩ đại trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với lực lượng vũ trang và quân đội, Đồng chí đặc biệt quan tâm, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, thương yêu cán bộ, chiến sĩ; luôn bám sát thực tiễn, có mặt ở những địa bàn, chiến trường trọng yếu. Cán bộ, chiến sĩ quân đội luôn ghi nhớ và mãi mãi tự hào về một người chỉ huy, một vị Tổng Tư lệnh tài năng xuất chúng nhưng rất bình dị, gần gũi, thân thiết.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù ở cương vị nào, Đồng chí cũng mang hết nhiệt huyết, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào những vấn đề lớn của đất nước, nhất là trong phát triển khoa học, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và thế giới...

Trong nhiều năm được sống và làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Bác giáo dục, rèn luyện, Đồng chí đã luôn quan tâm tới vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên nhấn mạnh phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, giữ vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Đồng chí luôn căn dặn cán bộ phải gương mẫu, làm gương cho cấp dưới, gần bó mật thiết với nhân dân. Bản thân Đồng chí không ngừng phấn đấu, rèn luyện, học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống, thực hành nói và làm theo tư tưởng, tấm gương của Bác, luôn thể hiện rõ phẩm chất

cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; sống giản dị, khiêm tốn; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao công lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta suy tôn Đồng chí là Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam. Con người, nhân cách và những cống hiến to lớn của Đồng chí in đậm trong lòng dân, là vị tướng của nhân dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc.

Đối với phong trào cách mạng thế giới, cống hiến của Đồng chí góp phần cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, chống áp bức, bóc lột, bất công ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Tên tuổi của Đồng chí đã được thế giới vinh danh và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình ngưỡng mộ, cảm phục.

Đối với quê hương Quảng Bình, Đồng chí luôn dành sự quan tâm đặc biệt, mong mỏi Quảng Bình ngày càng phát triển, văn minh và giàu đẹp. Đồng chí là niềm tự hào to lớn của mỗi người dân Quảng Bình.

Trong gia đình, Đồng chí là người chồng, người cha, người ông, người cụ mẫu mực, đức độ, giàu lòng nhân ái, đức hy sinh, luôn gần gũi, bao dung, quan tâm đến mọi người.

Với 103 tuổi đời, hơn 70 tuổi Đảng và những cống hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng, Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, hai Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ cả nước kính trọng, yêu quý, học tập và noi theo.

Thưa đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thưa Anh Văn kính mến!

Hôm nay, chúng tôi có mặt tại đây để bày tỏ lòng thương tiếc và tình cảm sâu sắc, tiễn đưa Anh về nơi an nghỉ cuối cùng. Chúng tôi nguyện cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu, tiếp tục đi theo con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và các thế hệ cách mạng đi trước, trong đó có Anh, đã trọn đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng độc lập dân tộc và

chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thưa Anh Văn! Anh ra đi nhưng hình ảnh và những cống hiến to lớn của Anh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc sống mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế.

Trong giờ phút đầy tiếc thương và xúc động này, chúng ta trân trọng gửi đến toàn thể gia quyến đồng chí Đại tướng lời chia buồn sâu sắc trước nỗi đau thương, mất mát không gì bù đắp được!

Xin kính cẩn nghiêng mình vĩnh biệt đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Anh Văn kính mến của chúng ta!.



Nhân dân đưa tiễn

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

VÕ NGUYÊN GIÁP

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN



*Những giây phút cuối cùng
Đại tướng đi qua các con phố Hà Nội
trước khi về đất mẹ an nghỉ ngàn thu,
ngày 13/10/2013*

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Tổng luận</i>	
VÕ NGUYÊN GIÁP - VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN, MÃI MÃI LƯU DANH TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC	11
<i>Phần thứ nhất</i>	
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP	19
<i>Phần thứ hai</i>	
DẤU ẤN ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	55
<i>Phần thứ ba</i>	
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG TRÁI TIM NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ BẠN BÈ QUỐC TẾ	161

Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080 49221

Fax: 080 49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH

ISBN 978-604-57-9114-1



9 786045 791141



8935279154111

SÁCH KHÔNG BÁN